



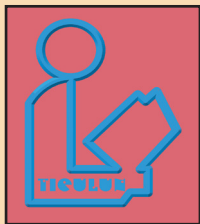
LÊ VĂN TRƯƠNG

MỐI THÙ HỌ NGÔ

NHÀ XUẤT BẢN
ĐỜI MỚI - HÀ NỘI

MỐI THÙ HỌ NGÔ

LÊ VĂN TRƯỜNG





Lê Văn Trương
(1906-1964), bút
hiệu **Cô Lý**, là nhà
báo, nhà văn Việt
Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà
nghiên cứu văn học
Việt, hiện nay
(2009), ông được
xem là cây bút có số
lượng tác phẩm
nhiều nhất.

Phần Thứ Nhất

Làng Văn-Tự, đi đến đâu cũng thấy họ sì-sào về cái tài câu đối, thơ phú của Khóa Liễn. Và họ chắc mẫm với nhau, Khóa Liễn thế nào khóa thi sang năm cũng đem được ít ra là cái tên Tú Liễn về làng. Có chỗ hóm hỉnh, họ lại còn phỏng đoán xem khi đỗ rồi, Khóa Liễn sẽ kén ai làm vợ. À, một thầy Khóa, bề ngoài nho nhã, bề trong hay chữ, lại chưa vợ, nay mai lại áo gấm về làng, tất nhiên phải là đầu đề cho những cuộc bàn ra tán vào...

Những thiếu nữ con các phú hộ hoặc các đàn anh trong làng, cô nào trông có vẻ xuất-sắc một tí, chỉ một tí thôi, là được chị em gán ngay cho cái tên cô Tú.

Ở một nước lấy cái nghĩa «quân, sư, phụ» làm trọng, trước khi làm được quan để hưởng vinh hoa, Khóa Liễn đã được sướng thỏa về cái chức thầy đồ. Vì thấy Khóa Liễn hay chữ, cụ Cử bên làng Đông cũng đã phải khen, dân làng liền cho con đến nhập môn.

Ba mươi cái đầu, nhón gần bằng thầy cũng có, lên năm lên sáu cũng có, ngày ngày ê-a trong gian nhà ngói năm gian của Khóa Liễn.

Ở chôn hương thôn, khi đã được vì nê, nhất lại vì nê bởi dạy con họ học thì thôi, không còn gì sung-sướng bằng !

Tuy chưa vống lọng về làng, tuy chỉ mới vền vẹn hai mươi ba tuổi đầu, Khóa Liễn được trọng vọng như các bậc kỳ cựu gây được thanh thế trong làng, bởi Khóa Liễn được cụ Cử Đông khen là người có lực học. Và câu đối hiều-hỉ của Khóa Liễn làm họ dân làng đã làm cho các bậc lão nho vùng lân cận phải hoảng vía. Chẳng những thế, Khóa Liễn lại là con người phong nhã, tuy là thầy đồ, nhưng linh lợi chứ không câu-nệ và lễ mễ như các bạn đồng nghiệp. Ngoài ra, Khóa Liễn lại còn được một số các bậc tuổi tác quý mến, bởi thầy Khóa Liễn chưa vợ, ai cũng muốn gán con, cháu vào.

Là thầy đồ, khét tiếng hay chữ một vùng, nhà lại dư dật một chút, Khóa Liễn quả đã sung sướng như ông Hoàng. Đám giỗ, đám khao vọng nào ở trong làng, ở hàng tổng, đều có mặt Khóa Liễn. Đâu đâu cũng bàn tán về Khóa Liễn. Dân làng Văn Tự vẫn nôm-nớp mừng thầm, sang năm Khóa Liễn sẽ đem về cho làng được cái danh Cử, Tú, để khỏi kém cạnh làng bên. Một tài học khuất phục được cả cụ Cử Đông, dè bẹp được cả những bậc lão-nho, thế nào chẳng vẽ mây vẽ mặt cho làng.

Bố mẹ học trò luôn luôn biểu xén, từ đầu gạo nếp mới cho đến con cá, lá rau, nhà nào có thức gì đầu mùa, đều thành tâm đến biểu thầy.

Lâu lâu, Khóa Liễn lại được các cụ đồ bên Vọng, bên Xá, những làng lân-cận, chống gậy sang thăm. Ở một hai hôm, bàn luận văn chương, đánh dăm ván cờ đọ tài, làm một vài bài thơ ngâm vịnh. Một thầy đồ trẻ được các bậc lão đảo trường-quy mộ tiếng anh tài kết bạn, có phải việc dễ đâu. Sự giao-tình với các bậc đầu râu tóc bạc cũng là cái tiếng vang thêm trong đài «vinh quang» của Khóa Liễn. Gia dĩ thơ Khóa Liễn lại nhanh mà khí khái, cò lại cao, nghĩa là cái gì Khóa Liễn cũng hơn người, những thứ tài hoa «vật» ấy cũng tăng «giá trị» Khóa Liễn lên nhiều lắm.

Một đám khao, ba chục đôi câu-đôi của bạn bè đến mừng sự chủ thì hai mươi tám đôi do Khóa Liễn làm hộ. Những bức đàn anh trong làng, phần nhiều nhà nào cũng có tự tích của Khóa Liễn.

Tài-hoa thì thế, tính nết lại còn hơn. Các ông già bà trẻ, ai gặp Khóa Liễn cũng được chào trước. Ai đã quang cố đến thăm Khóa Liễn một lần, đều được Khóa Liễn đến đáp lễ ngay. Vì thừa hưởng một món hương hỏa hàng chục mẫu ruộng, tình thế cho phép Khóa Liễn lâu lâu họp bạn một lần. Ông Chánh Bá, ông Lý, các chức

dịch trong làng, được Khóa Liễn cho mời lại đánh chén luôn. Tài năng lại «tâm bồ» bằng những xác gà vịt, và chai rượu lậu kéch-sù, Khóa Liễn được dân làng trọng vọng lắm. Nói đến Khóa Liễn là họ ca-tụng không hết lời. Chẳng những thế, Khóa Liễn còn có lòng nhân đạo, học trò đứa nào thiếu giấy, thiếu mực, Khóa Liễn đều cấp đỡ. Trong làng có hai ba cụ già không con cái, tàn-tật, thỉnh thoảng Khóa Liễn vẫn cho học-trò mang tiền lại giúp.

Khóa Liễn là thần ở tài học, là thánh ở đức độ, dân làng Văn Tư coi Khóa Liễn như một vị bồ-tát. Bồ-tát ở chỗ làm câu đối hộ không lấy tiền, dạy học không lấy tiền, hay giết gà quế, mở nút rượu.

Một giao, dân làng xó xỉnh nào cũng có người khúc-khích cười với nhau về câu chuyện Khóa Liễn mê một cô hàng vải ở chợ. Trước họ còn cho là thấy cô hàng vải đẹp, Khóa Liễn trêu cợt đầy thôi. Sau thấy thầy đồ của họ say mê quá, phiên chợ nào cũng lảng vảng ra chợ, và rồi luôn luôn trò chuyện với cô hàng vải, họ biết là Khóa Liễn định lấy làm vợ chứ không phải chỉ chim chuột.

Cho đến một hôm. Khóa Liễn mời được cô hàng vải về nhà và rồi ngay hôm sau, Khóa Liễn lên chơi nhà cô hàng vải ở tổng trên, thì dân làng biết đích cô hàng vải

sẽ làm «cô đồ» làng họ rồi. Kể ra, trong đám những cô má đỏ hồng hồng, răng đen nhưng nhúc, thế nào chẳng có cô ảm ức đấy. Song ảm ức thì đành than thở với gối chăn, chứ cô nào đã dám như các tiểu thư Hà thành, làm thơ đăng báo để oán trách lời thôi.

Câu chuyện yêu đương của Khóa Liên bùng lên đề rồi cũng theo công lệ của những chất «dầu mỡ», tắt ngay sau ít ngày. Nhưng rồi một tình cờ ác-hại xen vào nó lại bùng lên khi có mớ lửa nữa dóm vào. Mớ lửa này tự bàn tay Đô Bào.

Dăm nét để nói qua về tay tình địch của Khóa Liên :

Vì làng Văn Tự hai năm liền bị cướp dòm dỏ và luôn luôn có trộm vặt, nên con giai một nhà giàu là Xã Bào đề xướng lên xin với các tôn trưởng lập hội gậy và dạy trai tráng vật. Chủ tâm của Xã Bào là phòng khi hữu-sự thì có đủ lực chống cự. Sau khi đón thầy về học gậy và học vật được hơn một năm thì Xã Bào trở nên một tay gậy có danh tiếng ở làng Văn-Tự và khắp phủ huyện. Chính ông thầy dạy gậy rồi cũng bị Xã Bào diệt cho què mất mấy tháng. Và ông thầy dạy vật cũng bị quăng xuống đất như quăng nhái.

Làng Văn-Tự «văn Khóa Liên, võ diễn Xã Bào», câu khẩu truyền này thật đã bay khắp vùng Thường-Tín.

Từ ngày Xã Bào cũng đã có năm mươi anh học trò ti-toe đến học gậy, học vật, Xã Bào thấy ngay mình cũng là thầy, nào có kém ai. Nhưng vì là «võ biên», Xã Bào không được các cụ vì nể như Khóa Liễn và rồi y thấy ngay bức mình. Nào, nếu làng có một đám cướp mười lăm thằng đầu trâu mặt ngựa, tay gươm tay đao, các cụ có đến mời cái anh trói gà không chặt ấy ra đương đầu được không ? Hay lại đến tay thằng này ? Xã Bào nghĩ thế, và y thấy ngay cần phải tỏ cho các cụ và Khóa Liễn biết mặt. Kỳ việc làng hội tháng giêng y bèn xin với làng tổ-chức đánh gậy và đấu vật. Y cho mời tất cả các lò gậy và lò vật ở các phủ huyện đến. Riêng y bỏ ra năm mươi đồng làm giải thưởng đặc biệt cho đô nào hạ được hết các địch thủ. Mười sáu đô, mười tay gậy xuất chúng, tụ tập cả ở sân đình làng Văn-Tụ. Đây là chưa kể hơn trăm các võ sĩ vừa vừa cũng đến tranh lèo giật giải. Xã Bào tốn kém vào cuộc tổ-chức gần hai trăm bạc, cốt chỉ để cho dân làng tỏ mặt y, vì y tin ở tài y.

Bốn ngày ròng rã, già trẻ nhớn bé đồng có hàng mấy trăm người kết thành một vòng bao vây bọn tài tử gậy và vật. Bốn ngày đấu loại, kết cục chỉ còn có hai người. Vật cũng như gậy, Xã Bào đều vào đến chung kết. Từ xưa đến nay, bất cứ ở vùng nào, chưa bao giờ người ta được thấy một người vừa giỏi gậy, vừa giỏi vật. Vì hai môn thể thao ấy phản trái nhau. Nếu giỏi môn nọ tất

hông môn kia.

Tay gậy giỏi chống hơi, rón gót, không làm gì có cái thể tay sắt lay không chuyển, nó là thứ cần có của những đô vật. Tập gậy, nhảy-nhót quen, nếu khi đấu vật, bị đối phương ôm ngang người bốc là bổng người lên ngay. Và kẻ tập gậy thường bị róc thịt, không đủ gân cốt để giữ vững khi đấu vật. Nghĩa là ai hay thứ nọ thì đừng thứ kia. Đàng này làng Văn-Tự lại sản-xuất ra một Xã Bào, gậy và vật đều xuất sắc cả.

Vào chung kết, Xã Bào đã hạ được Chùm Vàng ở huyện trên. Cả làng hoan hô y nhiệt liệt. Giải thưởng do y đặt ra lại về y. Nhưng đến hôm sau, đấu vật với Đô Mười thì dân làng đều chắc mẫm Xã Bào phải ném đất trăm phần trăm. Đô Mười to gấp đôi Xã Bào, và đã giữ chức đô ở vùng y vừa đúng mười năm.

Trước giờ đấu trăm con mắt đều đổ dồn vào cái mình thon thon của Xã Bào và hai cánh tay bắp thịt nổi lên như những bắp ngô của Đô Mười. Họ đều nghĩ bụng, chỉ trong chớp mắt, ông Đô gậy của họ sẽ nằm sóng sượt, úp mặt xuống nhìn xem dưới đất có những gì.

Vì là cuộc đấu then chốt, nên cả làng đổ ra xem, lớn bé trẻ già phải kê ghế mới để mắt vào vòng đấu được.

Xã Bào đóng khố xanh, trông người nhẹ nhàng, mắt sắc, mũi tẹt, trán gồ, trông nhanh nhẹn lắm.

Công chúng bắt đầu hồi hộp, cuộc đấu đã đến chỗ kịch liệt. Cái óc thiên-vị vẫn là thứ gì «cổ kính» lắm với loài người. Dân làng Văn Tự khấn thầm cho Xã Bào đề sắp được lão Đô to như ông Hộ pháp.

Mới nhập cuộc, người ta còn lo sợ cho cái tâm vóc kém cân lạng của Xã Bào. Nhưng chỉ một khắc đồng hồ, mọi người đều yên bụng, vì Xã Bào luôn giỏi và nhiều mách lới lắm.

Đương lúc mọi người quy cả nhõn tuyền vào hai con gà nòi thì vụt một cái, Xã Bào lờa được Đô Mười vào miếng. Vì nhanh như cắt, Xã Bào nhấc bổng được Đô Mười lên khỏi mặt đất. Một trời pháo miêng ran như ở chợ. Xã Bào, mặt ửng đỏ, cái đỏ của kẻ đắc thắng, vào lễ tạ và nhận giải : mười vuông nhiều điều, hai bao chè thiếc, một bánh pháo, năm đồng bạc, một cành cau.

Xã Bào lễ tạ xong, lại phía các cụ vái mấy vái và đốt mừng các cụ bánh pháo y được giải.

Từ anh xã đoàn, Xã Bào nổi dậy tiếng là đô vật và đô gậy. Dân làng xanh mắt, và tấm tắc khen Xã Bào là Hạng Vũ tái sinh.

Dân làng từ đây cửa ngõ xem chừng cũng chênh-mảng hơn trước, vì họ tin rằng ông Hạng-Vũ của họ đã khét tiếng võ nghệ cả vùng họ ai mà chẳng sợ. Bọn cướp nào vô phúc thì bảo nhau dẫn xác đến. Chẳng những thế, Hạng Vũ của họ lại còn gói hai chục thủ túc, nghĩa là bọn giai làng kéo đến học gậy đông lắm. Ai mà dám rầy vào.

Xã Bào từ ngày được đắc thắng oanh liệt như thế thì cái tên Xã vụt biến hẳn. Đâu đâu cũng chỉ thấy tiếng bác Đô, ông Đô. Ngoài cái tiếng Đô ra, xã Bào còn hãnh diện ở chỗ được bọn đồ đệ tôn lên làm thầy.

Cái nghề một ruộng hai trâu cày thì vẫn thế, con nọ ngúng nguẩy với con kia. Xã Bào thất nhiên trở nên ngang vai với Khóa Liễn. Ngang vai ở chỗ cũng có học trò, lại học trò nhớn hơn và được các cụ cũng nể nang. Nhưng mặt đất không có hai vua, một nhà không có hai chủ, thì một làng làm gì có hai Thầy. Nhất lại một thầy văn, một thầy võ. Văn võ, tuy nhiên các cụ ta vẫn cho là những thứ thanh cao quý ra đây, nhưng không biết rằng rất khó dung nhau.

Khóa Liễn trước đây vẫn được Xã Bào chào hỏi bằng thứ giọng bề dưới, bây giờ thấy y nhất đán trở nên tiếng tăm, thì con nhà nho tuy ngoài mặt cười nói, nhưng trong lòng vẫn cười thầm là võ biên, thô kệch không

tài hoa phong nhã như mình trong những đám-xá, trước kia ai vùi đến Xã Bào, thế mà bấy giờ nhất nhất một tí là Xã Bào được gọi tên, hỏi ý kiến :

- Ông Đô nghĩ thế nào ?

- Ông Đô định xem, có nên dạy bon trẻ bên Trung không ?

Còn Xã Bào, một phút chiêm được tiếng tăm, thấy ngay Khóa Liễn cũng chẳng hơn gì mình. Chào hỏi, cười nói, song vẫn ghét. Ghét ở chỗ động một tí là Khóa Liễn giở chữ. Cái thứ chữ thánh hiền hay ở đâu không biết, chứ khi trước mặt một ông đô gậy, đô vật mà thò ra thì nó chướng tai lắm. Chướng tai ở chỗ nó tố-cáo cái thứ «dùi đục» của mình rõ rệt. Vì thế, Xã Bào khinh khỉnh với Khóa Liễn, cho là hạng trói gà không chặt, bẻm mép, chỉ gõ đầu dăm đứa trẻ là được thôi; cướp có đến làng, lại đắp chặn nằm kín, run lên như cây sậy.

Hai bên đều có mối hiềm với nhau, bởi lẽ mỗi người đều có chút tiếng tăm. Xã Bào tất nhiên là không chịu ròi, y phải tìm cách tỏ cho Khóa Liễn biết, làm thầy ai chứ y, y không phục đâu. Y bèn nghĩ, nghĩ lung lắm, xem có cách gì nói được bằng cách gián tiếp cho nhà nho biết y cũng là thầy đây, không kém cạnh ai đâu.

Nghĩ mãi, một hôm y nghĩ ra. Nhân dịp có ba anh giai ở làng bên sang dự lễ nhập môn, vì muốn tỏ mặt với Khóa Liễn, hôm ấy y bắt mười bảy anh học trò y, anh nào cũng bằng cái cột nhà, đóng khó nhiều điều diễn võ và lễ tổ, và làm lễ bái sư. Không phải y đã dám ngồi bắt chân chữ ngũ trên sập để học trò y lễ sống đâu, song y đã có những điệu bộ thầy để bọn học trò phải lấm lét. Y mặc cái áo nhiễu tam-giang ngồi ngang với Khóa Liễn trên cái giường kê ở thềm, cạnh cái điều ống quả gầu, ra phết hai ông thầy lấm. Và bọn học trò y, sau khi biểu diễn xong, y liền gọi vào xếp hàng nghiêm chỉnh trước thềm để y biểu dụ Nghĩa là y cũng giảng thuyết, cũng lên mặt thầy, cũng làm cho bọn học trò y, tay chống gậy, tay tỳ vào nách, như hình vẽ anh tốt đen trong cổ tam-cúc. Y cố lấy giọng sư phụ nói, không phải cốt cho học trò y nghe, mà cốt tỏ cho Khóa Liễn biết y cũng vinh-hiền như ai.

Bị mời, Khóa Liễn không thể không đến.

Nhưng để đến lúc về, ruột tức sôi lên, âm-ức mãi về chỗ anh vai u thịt bắp lại dám lên mặt với mình. Và rửa thềm Xã Bào là hạng du-côn, không cần nổi nửa chữ thánh hiền, cũng đòi nhận lễ bái sư.

Cái nghề những anh võ dũng có bao giờ chịu để cho người ta cảm mà hiểu đâu. Xã Bào tuy đã làm đủ trò

về trước mặt Khóa Liễn mà vẫn tưởng chưa dương hết oai, bèn tìm một cách nữa để chọc vào mắt thầy đồ trói gà không chặt. Cách này, khi tìm ra, Xã Bào thi hành ngay. Chẳng những tỏ được mặt anh-hào, và cũng lại hợp với xác thịt. Nghìn đời có bao giờ thiếu anh Lã-Bổ ở mặt đất. Xã Bào xách ngay cái hiềm của mình đặt lên cô hàng vải. Xã Bào đã chọc mắt Khóa Liễn một ngày phiên chợ, bằng cách trêu ghẹo người yêu của Khóa Liễn.

Khóa Liễn tức lắm, bởi biết tên đô-vật đã ỷ sức khỏe khinh thị mình. Nếu không, sao nó dám đùa bỡn vị hôn thê của mình. Mà xem ý nó cũng chẳng thiết tha gì. Nó chỉ chọc mắt để khiêu-khích mình mà thôi.

Nhà nho hận đầy lòng đấy, song với hai cánh tay lép kẹp, làm gì nổi một tên đô-vật sức đập đổ cả trâu. Mà bọn học trò thì đứa nhóm cũng chưa vác nổi cặp giò của kẻ vũ phu. Tức, nhất lại nhà nho mà tức, thì hơi ời, càng chua cay lắm !

Chẳng những không báo được thù, Khóa Liễn còn không hề dám thổ lộ mỗi cảm hờn với ai. Vì lẽ khi đã không khuynh áp nổi đối thủ, ngổ sự hờn giận ra chỉ tỏ mua thêm lấy bề bàng.

Thanh giá của Khóa Liễn bỗng bị sụt. Các cô thôn nữ đều biết rõ chuyện người yêu của ông Tú vị-lai bị Đô Bào sòm sỡ. Biết thế để họ lại được dịp nhỏ to với nhau. Tuy trong thâm-tâm, không cô nào dám chê-bai Khóa Liễn ra mặt, song từ khi thấy Khóa Liễn mê-man cô hàng vải ở tận đâu đâu, họ đều ngầm một ý dè bủ. Bởi cái kẻ kia sắp sửa chiếm mất một bọc anh-tài của các cô. Bởi bao nhiêu má đào óng ả, sao Khóa Liễn không kén ai, lại giương cung sang bắn sể tận cảnh cây ở tíít mấy mươi cây số.

Cho nên, thấy Khóa Liễn bị Đô Bào trêu gan chọc tiết, các cô hả hê lắm. Càng hả hê hơn, khi họ biết rõ Khóa Liễn ức mà chẳng làm gì nổi. Rồi chẳng ai bảo ai, hễ cứ trông thấy Khóa Liễn, y như họ mỉm cười. Và giá họ có chào, cũng chào một cách thế nào ấy. Chẳng biết có phải do luật tự kỷ ám-thị, Khóa Liễn đọc thấy trong những cái mỉm cười của họ một chế giễu. Trăm lần như cả trăm, mỗi khi có một bóng cô gái nào lướt qua mặt với một câu chào, là y như khi đi rồi, Khóa Liễn thấy ngay như một cái gì nặng đeo ở gáy. Và chân như bị cành gai vướng, không tài nào bước nhẹ nhõm được nữa.

Thật là tím ruột ! Chỉ vì tên vô-lại dưng-phu kia nó chát nhẹ vào mặt mình, cho nên những cô gái ở giáp

vách mình mới dám có những cái nhìn, cái cười chết người thế.

Lại đến nam phái nữa mới nhục nhã làm sao ! Các bậc kỳ-hào xưa nay quý Khóa Liễn là thế, bây giờ đi đến đâu, bất kỳ đám xá nào, hễ cứ thấy Khóa Liễn là họ hỏi xa-xôi. Nhiều lúc bị bẽ quá, Khóa Liễn đã nảy ra ý-tưởng trị tên Đô Bào khôn kiếp kia. Nhưng chỉ có ý tưởng thôi, còn thực hành, chưa bao giờ thầy đồ của làng Văn-Tự dám cả. Một lẽ rất giản dị không cho Khóa Liễn bạo động : sự kém sút của hai cánh tay. Đệ-tử của Không Phu-Tử bao giờ dám lên vũ đài với con cháu Hạng-Vương.

Không làm gì nổi Đô Bào, Khóa Liễn chỉ còn cách triệt y trong sự rút ngắn hôn kỳ. Nghĩa là ngày tháng tám năm ấy, cô hàng vải ở chợ đã được thầy đồ đem về làm nội trợ.

Sự cưới «chạy» như thế khiến cả dân làng Văn-Tự biết. Bởi lẽ ngày thường, thầy đồ vẫn nói với mọi người: chiếm được bằng vàng rồi mới nghĩ đến hôn nhân. Lẽ thói của kẻ sĩ bao giờ chẳng đề tuân tụt trong câu : đại đẳng khoa, tiểu đẳng khoa. Ấy thế mà chí trai chưa thỏa, tên Ngà-Liễn chưa được gọi ở đầu loa nơi trường-ốc người ta đã thấy cô hàng vải về làm dâu làng Văn Tự.

Chín phần mười đều hiểu cái cơ vội vàng của Khóa Liễn. Họ lại càng bàn tán dữ cái nghề những nhân vật quan trọng, bất cứ ở đâu, khi đã bị bánh xe dư-luận lăn ở cửa ngõ, thì vết hằn phải sâu lắm. Có kẻ thì khen Khóa Liễn khéo liệu việc, bịt ngay hàm sư tử bằng cách treo môi. Lại có kẻ chê thầy đồ nhu-nhược, ái-sắc, sợ oai Đô Bào, không dám để lâu ngày, e Đô cướp mất. Lại có kẻ xấu bụng hơn, nghĩ cô hàng vải đã chớm siêu về phía võ. Họ nghi thế để được dịp chê-bai cả hai bên.

Khóa Liễn biết rõ «dân tình», uất ức vô cùng. Cho rằng cưới vợ sớm hay muộn là quyền ở mình đây, song chết vì cái chí khô giáp của Khóa Liễn nó rành rành quá, mà cưới «chạy» đi như thế là sợ có hậu hoạn, nên ai cũng biết. Biết, tất họ phải chê bai. Họ chẳng nói ra miệng, nhưng cứ trong mắt họ là Khóa Liễn thấy cả một giọng dè-bĩu hiện ra trước mắt.

Cho nên Khóa Liễn chỉ muốn, giá có thể, đem treo ngay xác Đô Bào lên cho hả giận. Vì không có thể, Khóa Liễn đành âm hận. Và ngâm câu : «Sự khừ, anh hùng âm hận đa».

Song, số-mệnh nào có để yên cho nhà nho. Hay nói là Đô Bào không để yên cho Khóa Liễn thì đúng hơn. Khóa Liễn lấy «hỏa-tốc» cô hàng vải, Đô Bào biết ngay dụng ý. Và từ trên người, Đô Bào trở nên tức thật. Một

phản động lực của tâm-lý khiến Đô Bào nổi hung. Con nhà võ vẫn nhiều huyết tính. Mặc dầu cô hàng vải đã mang danh bà Đồ, bà Khóa, và chưa biết chừng sang năm, bà Tú nữa, Đô Bào cũng không bỏ sợi tơ y đang vuốt. Nghĩa là thỉnh thoảng gặp bà Khóa ở dọc đường, y vẫn nói đùa. Và đã có lần máu đưa lên đến cổ, chẳng biết là máu uất hay máu gái, y đã dám nắm tay bà Khóa.

Bị vi phạm, bà Khóa toan hô hoán lên, nhưng lại sợ xấu mặt chồng nên đành im. Song bà cũng chỉ vào mặt y, dọa :

Tôi về trình với nhà tôi thì bác đừng có chết !

Đáp lại sự đe dọa của bà Khóa, Đô Bào chỉ cười khẩy. Và trâng tráo, y bảo trắng ngay :

- Ông đồ nhà bà trói gà không chặt, biết thì làm gì nổi ai. Trái nổi gà đã chẳng vội rước bà về cho mất tang mất tích.

Thế là từ hôm ấy, câu chuyện cười «chạy tang» do Đô Bào truyền ra, ầm cả làng. Các bậc bô lão thì nghiêm sắc mặt kẻ nào dám nói thế. Còn những người máu trẻ hãy còn lưu-thông trong cơ thể, chỉ cười khi. Nghĩa là nhận một cách gián tiếp Khóa Liên có cười chạy tang thật.

Tất nhiên bà Khóa không thể không nói với chồng. Thoạt nghe đứa vũ phu dám chạm vào mình vàng của vợ, Khóa Liễn ứa máu. Khóa Liễn toan áp đao đến tận nhà Đô Bào để hỏi tội. Song kẻ học-giả vẫn «thâm-thúy», nghĩ ngay, nếu Đô Bào nói bốp : «Ừ, y trêu đấy», thì đã làm gì nổi y. Không thể dùng đến cánh tay, Khóa Liễn định nhờ đến bút-lực. Khóa Liễn toan thảo đơn trình các bậc tôn trưởng trong làng, rồi đưa đến cửa quan. Nhưng con nhà nho có thể bầm thây kẻ thù, vẫn không thể chường mặt với búa rìu của những lời bình phẩm của dân làng. Việc vỡ lở ra, thiên hạ sẽ đàm tiếu. Cái gì chứ để cho họ chê bai vợ con, nhà nho không dám. Ít ra trong họ ngoài làng biết chuyện bà Khóa bị ông Đô nắm cổ tay thì tiếng xấu để đâu cho hết. Gia dĩ chuyện cũ đã chép : Một người, con gái, khi đi đường bị chạm vào thân thể lập tức sẻo miếng thịt ấy đi. Và hình như cô thôn nữ chỉ phải độc có cái tội cho Ngũ Tử Tư ăn com mà đã tự cho là trò chuyện với giai, đâm đầu xuống hồ tự tử. Sách thánh hiền còn sờ sờ ra đây, bà Khóa là vợ nhà nho, nghĩa là có bốn phận xử thân như các «liệt-nữ»; khi bị nắm cổ tay, không chặt phăng cổ tay đi thì còn hay ho gì, bảo làm cho câu chuyện tung tóe ra.

Tự mình không đủ lực trị tội kẻ đã phạm đến da thịt vợ mình, lại cũng chẳng đủ can-đảm đưa đến cửa công

để «đền giới» truy-tô kẻ dâm-tàn, Khóa Liễn chỉ còn cách nuốt đánh ực cho xuôi nổi hận.

Nhưng không thể làm gì để rửa nhục cho vợ hôm nay, Khóa Liễn rấp tâm nếu khi danh chiếm «khôi-nguyên» sẽ tìm cách sửa y. Người quân tử tạm gác oán cừu đến ba năm cũng chưa muộn cơ mà ! Là thầy đồ không trị nổi y, chứ lúc đã mang danh ông Tú, ông Cử, lại chẳng «bỏ tù» được tên đồ vật hay sao ! Lúc ấy thì dân làng cũng xanh mắt và đến quan sở-tại cũng vị-nể.

Thôi, hãy cứ treo lủng lẳng cái gươm ở trên đầu tên vũ phu này. Ngòi bút lông bây giờ chưa đủ cứng cáp áp đảo y, chứ sang năm rồng mây gặp hội, một đầu y, chứ năm mươi cái đầu rắn hơn sắt đấy cũng rụng và lăn lông lốc.

Từ khi Khóa Liễn lên án treo Đô Bào, Khóa Liễn thấy nhẹ nhõm. Cái thứ nhẹ nhõm của kẻ yếu, tự mình không khuất được địch thủ, phải đặt ra một chương trình để lừa dối mình.

Quả dự định của Khóa Liễn đã có hiệu-lực. Không phải hiệu lực ở chỗ Khóa Liễn đã làm nổi cho Đô Bào sợ. Mà kết quả ở chỗ đem sự bình-an đến cho Khóa Liễn. Nghĩa là Khóa Liễn không căm giận Đô Bào nữa. Mối căm giận nép ở sau lưng Khóa Liễn, sẽ ló mặt khi

chủ nó «võng lọng» về làng. Lửa cháy âm-ỉ mới dễ biến những cột lim, sà lim, thành than.

Nhưng cái đến lần này lại không đến. Trước ngày lễu chống, kẻ quen người thuộc đều chúc Khóa Liễn đem được về làm quà cho làng một chân khoa-mục.

Giá không vướng cái hạn Đô Bào, có lẽ Khóa Liễn chỉ cần đồ để trả cái nợ sách đèn. Tai thì nghe họ chúc những gì gì, mà lòng thì ráo hoảnh. Ráo hoảnh bởi thực ra, Khóa Liễn có mong đồ bây giờ cũng không ngoài vấn đề vật ngã anh đô vật.

Song, lửa thù bị tắt ngóm ngay ở kỳ đệ nhị. Khóa Liễn trở về làng Văn-Tự một cách rất thủy chung. Nghĩa là lúc đi là thầy Khóa thì lúc về cũng vẫn thầy Khóa. Phụ lòng kỳ-vọng của dân làng chẳng nói làm gì. Không có cái danh ông Tú, ông Cử khắc vào người, tức là đừng nói đến chuyện net tên đô vô lại.

Cái hạn của Khóa Liễn đành tán nhỏ ra thành bột mà chiêu một hùm nước chè xanh. Tình cảnh cũng không khác trước tí gì, báo thế nào được thù mà bảo lăm le. Nghĩ lăm thêm ồm xác. Khi con người ta định tiến thì chỉ có một con đường thôi. Lúc đã định lui, thiếu gì. Khóa Liễn, từ khi thi rớt, không nghĩ đến Đô Bào nữa. Mà mớ lửa thù dần dần lui ngọn.

Cho đến một ngày...

Ngày ấy là ngày thứ hai nghìn, sau cái nắm tay của Đô Bào với vợ Khóa Liễn. Sáu năm sau, ngòi pháo lại bắt đầu có tay châm.

Đô Bào thì khi đã thỏa cái chí anh đô vật, nhặt dần. Và chỉ cốt hồng hách để ganh gổ với Khóa Liễn, khi đê bẹp được Khóa Liễn thì phải thôi chứ. Và một tình cờ xui nên, Khóa Liễn làm ăn cứ phát đạt. Rồi đến lúc ra tranh ngôi lý trưởng trong thôn.

Có tiền, có thần thế, có chữ, triệu chỉ có làm bằng gổ cột mỡ những ngày «cát-tó» mới trượt.

Chiếm đa-số phiếu bầu, Khóa Liễn trúng cử. Ông Lý Liễn ra đời sau hôm công cử ở đình làng.

Ông Lý Liễn lại nghĩ đến thù xưa. Máu nhà nho lưu thông chậm, nên cái chất oán cừu vẫn chưa chảy hết. Đô Bào thấy Lý Liễn giữ mẫu triệu làng, liền liệu thân ngay. Một mặt, y thôi không dạy một vài tên còn sót lại. Và một mặt, y tìm cách cầu thân với Lý Liễn. Y làm thế cố tránh cho Lý Liễn khỏi tìm dịp hại y.

Lý Liễn thấy y lún, cũng không lên mặt lắm, bằng lòng giao-du với y. Nhà nho tiếng sâu nhưng sâu nông. Vì trong nhà nho có lẫn thẳng người và ông thánh.

Thằng người thị trộn đủ những ba que, sỏ lá, thù dai. Mà ông thánh thì dễ tha thứ và chóng trở nên thân.

Xã Bào được ông thánh trong Khóa Liễn che-chở.

Đến bây giờ, cháy nhà mới ra mặt chuột, thiên-hạ mới rõ rằng con cái thánh hiền bao giờ cũng rộng dung hơn con cháu Hạng vương.

Ai thấy Lý Liễn chịu ngồi cùng mâm với Đô Bào, cũng tấm tắc khen ông Lý người lớn.

Cái nghề đã ngồi với nhau một lần, phải ngồi với nhau mãi. Mà khi trong hai người, một đã chủ tâm cầu thân, thế nào cũng trở nên đôi bạn.

Ba năm sau nữa, dân làng Văn-Tự đều phải nhiệt liệt khen ngợi Lý Liễn :

- Lý Liễn quân tử.
- Lý Liễn người lớn.
- Lý Liễn không hay chấp nhất.

Họ khen thế, bởi họ thấy Lý Liễn với Đô Bào đã gọi nhau bằng một thữ tiếng cắt máu ăn thề : chú, bác.

Chỗ nào có Lý Liễn là có Đô Bào.

Chỗ nào có Đô Bào là có Lý Liên.

Dâu làng lại sôn sao : «Người ta cứ bảo thân nhau lắm, cắn nhau đau. Chớ đằng này, ông Lý Liên với Xã Bào, cắn nhau càng đau, thân nhau càng lắm».

À, tất nhiên lâu lâu gặp hôm anh em chén chú chén anh, rượu bí-tỉ, Lý Liên cũng có mắng ngọt ông Xã Bào một tí thì có :

- Chú Đô thế mà ồ-bạo, chỉ được cái võ dũng, chứ xử thế thì vụng lắm. Nào, chú có nhận thế không ?

Để cho ông Đô biết anh quả mình về cái tội nắm cổ tay chị dâu ngày trước, gãi tai, nhăn nhó :

- Bác Lý tính, em lúc trẻ ngỗ-ngược, bác bảo khí huyết cương cường.

Ấy, ông Lý anh lâu lắm cũng chỉ mắng ông Xã em có thể thôi, chứ thật tình không bao giờ đả động đến chuyện cũ, sợ làm chú Đô mất lòng, và như thế rất có thể thương-tồn đến tình anh em kết nghĩa.

Đến gia tiên nhau còn lễ được thì kể cái trò trẻ lúc trẻ tuổi làm gì.

Lý Liên thật quả là người lớn.

Cho đến hôm Lý Liên hết sức chạy chọt cho Đô Bào ra ứng cử phó-lý nữa thì thôi, không còn ai nín tiếng được nữa.

- Ông Lý quả là bậc quân tử.

Trước một cử chỉ thân ái với kẻ thù địch, họ còn biết dùng danh-từ gì tặng Lý Liên mà chẳng bảo là quân tử.

- Vâng, thì chú ấy bây giờ là em tôi.

Bao giờ ông Lý quân tử cũng đáp lại đúng như thế, không hơn kém một chữ.

Thế là ông anh Lý-trưởng, đem ông em ra làm Phó-lý, anh em ruột đay cũng vi-tất đối với nhau được như thế.

* * *

Đã có một giao, Lý Liên ra tỉnh luôn, và bao giờ cũng đặn-dò Phó Bào :

- Chú phải liệu tuần phòng cho nghiêm-ngặt. Kẻo nhớ ra tôi đi vắng, lòi thôi.

Chức phận là của mình, lại được ông Lý khuyến khích, Phó Bào hớn hở :

- Vâng, bác cứ đi, mặc em.

- Ấy, việc làng bây giờ nhất tôi, nhì chú, nếu mình không giữ trọn bổn-phận thì làng nước chê hai tôi với chú chứ ai.

Đi vắng luôn một giao, rồi một hôm Lý Liễn về, gọi Xã Bào lại đánh chén. Và khi rượu đã ngà say, Lý Liễn bèn bàn thàm với Phó bào một cách làm giàu nhanh chóng. Làm giàu, mới nghe, ta cười thàm đấy. Nhưng nếu vạch bụng bất cứ một ai ở trái đất này, ngó mặt vào xem, hai chữ ấy nó có nằm tròn trặn giữa trái tim không?

Làm giàu, các nhà đạo đức đã nhếch môi để ném ra một nụ cười khinh đời. Nhưng lạy các ngài, nếu người ta nhập được hồn vào hồn các ngài, người ta sẽ thấy các ngài mưu làm giàu cả từ trong giấc mộng.

Rượu say, lại say luôn cái men nồng của hũ vàng, Phó Bào bằng lòng nhận việc và hoa tay :

- Bác Lý để mặc em đấy, cứ là tụ tập ở cả nhà em. Tha hồ, tha hồ.

Rồi cười khoáy đạt :

29 | Mối Thù Họ Ngô

- Em thì được cái gan liền, cứ làm lấy dăm chuyên, gỡ lấy vài nghìn bạc để em với bác tiêu cái tết này.

Đến khi Lý Liễn làm ra sợ sệt thì Phó Bào vỗ vào ngực bôm bốp :

- Chẳng nhẽ bác lại không tin thằng em gan liền của bác hay sao ?

Rồi ngửa mặt lên trời, cười ha hả :

- Cho dù có vấp vấp thì dăm năm tù, em coi mùi gì ! Ở nhà, vợ em và các cháu đã có bác trông nom, em cần quái gì.

Lại đến khi thấy Lý Liễn làm ra bộ sợ sệt thì Phó Bào lại phồng má trợn mắt :

- Thế ra bác còn nghi em. Em thề có quỷ thần hai vai, nếu vấp vấp thì em xin chịu hết.

Rồi y nói dối :

- Thôi, bác đã không tin em thì em từ dịch quách, đi Tân-thế-giới cho xong.

Lý Liễn vội vàng an ủi :

- Chết, chết sao chú lại nghi cho tôi cái điều ăn mày ấy. Tôi mà ngờ chú thì tôi chỉ là con vật. Cả cái đất này, ai còn lạ gì cái danh trượng-phu của chú...

Con người ta, nhất lại con người võ dũng, chém to bung dừ, khi lòng tự ái đã được nịnh, thì bảo lao đầu vào đường sắt cũng nghe. Phó Bào lại vỗ bụng cười ha hả :

- Có thể chứ, thằng Bô Đào này thì đời nào lại phản anh em.

* * *

Phó Bào quả là trượng-phu thật. Chẳng thế, khi có lính về bắt giải đi, mặt y không hề biến sắc, quay lại dặn nhờ Lý Liên trước mặt nhà chức trách :

- Thôi, tội em làm em chịu, bác ở nhà trông nom nhà em và các cháu cho em.

Hai mươi năm khổ-sai, Phó Bào đã chịu về tội làm giấy bạc giả. Trong khi ấy, một đêm nhắc đến người em «đầu bò», bà Lý Liên chép miệng một cách ái ngại :

- Thầy nó nhỉ, tội nghiệp chú Phó hai mươi năm tù, ra được thì hết đời rồi còn gì !

Bà Lý nói thế, để rồi chết lặng vì câu trả lời của chồng:

- Thằng ấy không chết, chết thằng nào ? Bà tưởng tự nhiên nó tù đấy hử ? Tôi đóng gông vào cổ nó đấy.

- Kìa, sao ông lại nói thế ?

- Thế bà quên nó đã dám nắm cổ tay bà ở đường cái à ?

Thì ra Lý Liên đã báo thù một cách hèn mạt.

Tám năm sau, tỉnh sức về cho Lý Liên : tên Vũ Bào đã chết tại Poulo-Condor.

Chẳng biết có phải bởi cái lẽ oan tương báo, Phó Bào bỏ xác ở nơi xa được một năm thì ở nhà Lý Liên phát điên. Vợ Lý Liên đã cầu cùng đủ ở các cửa đình cửa phủ, mà bệnh của chồng cũng chẳng giảm. Những lúc khuya khoát, hàng xóm thường được nghe tiếng hú ghê rợn của Lý Liên :

- Nó phản tôi, nó làm cho tôi tù tội, giết nó đi !

Ban ngày, Lý Liên có khi trần truồng chạy ra ruộng, lăn vào các mả kêu oan rầm rĩ.

Vì Lý Liên cứ kêu gào như thế, nên xóm làng bắt đầu ngờ. Họ tra xét lại ký ức để nhớ xem trong lúc làm việc,

Lý Liên đã làm cho ai phải tù phải tội chưa. Thế rồi câu chuyện đến tai vợ Phó Bào. Vợ Phó Bào liền lại hỏi thăm Lý Liên và nhân thể nhận xét nhân tình. Chưa, khi trông thấy vợ Phó Bào, Lý Liên rú lên một tiếng, rồi chạy thẳng ngay vào bếp.

Tuy biết là kẻ điên hay sợ người thăm, nhưng bà Phó cũng theo xuống. Bà cần phải rõ thực hư.

- Tôi đây mà, ông Lý !

Lý Liên như kẻ bị chó dại cắn lên cơn sợ nước, rú lên một tiếng nữa, rồi ngã gục vào đồng rơm. Bà Phó toan lại gần thì bà Lý Liên đứng cạnh vội nín :

- Thôi, ta đi ra bà ạ, nhà tôi sợ người lạ.

Bà Phó không nghe, nghe làm sao được, khi bà đã được nghe bà em gái ở giáp vách ông Lý kể cho biết những lúc mê sảng, ông Lý đã kêu những gì. Bà liền tiến lên mấy bước, lại cạnh ông Lý :

- Em đây mà, vợ Phó Bào đây mà.

Hai tiếng «Phó Bào» như cái roi điện vút vào Lý Liên. Lý Liên rúm người, rồi chấp tay vái lia lịa :

- Con lạy quan lớn, quan lớn tha cho con, chính con xui nó, con lại đi báo nó.

Bà Phó hiểu cả rồi. Thực ra, trước đây bà cũng đã ngờ ngợ, song thấy Lý Liễn ăn ở tốt với nhà mình quá bà lại hết ngờ ngay. Hai anh ruột bà cũng đã có lần nói đến tai bà rằng chính Lý Liễn đã hại chồng bà, nhưng bà đều không tin. Mà bà có muốn tin cũng không được : bấy sào ruộng ở cánh đồng xứ của ông Lý giúp đỡ cho mẹ con bà sau khi chồng bà bị bắt hầy còn lù lù kia. Và đến chính cái áo bông bà đang mặc đây cũng của ông Lý cho. Từ ngày vì chạy chọt cho chồng khánh kiệt gia-lài, ông Lý đã giúp mẹ con bà bao nhiêu là tiền.

Nhưng đến bây giờ thì bà tin rồi. Chính Lý Liễn đã hại chồng bà thật rồi. Chính chồng bà chết vào giờ linh, đã nhập vào khẩu kẻ hại mình bắt phải thú tội. Nếu không phải thì sao Lý Liễn lại lay van mình như thế. Và khi nghe đến tên chồng mình lại hoảng hốt như thế.

Nhưng ta hãy đặt một cái dấu hỏi : Bà Phó biết đích xác cái kẻ hại chồng mình thì bà làm gì ? Việc đã chìm sâu trong một ký vãng ngót mười năm trời. Gia dĩ lại chẳng có tang có tích, chồng bà cũng đã chết rồi, bà còn khiếu-nại làm gì nữa. Bà chỉ còn có một cách đêm đêm vác cái bàn độc ra sân, cắm vào bát gạo hai nén hương rồi cầu xin thần thánh chư vị thập phương chu di tam tộc cái kẻ đã hãm hại chồng bà.

Nửa năm sau, tên Lý Liễn đã chiếm một giòng, trên quyền sở khai tử của viên hộ-lại.

Lý Liễn đã chết, nhưng cái chết ấy chưa đủ đánh dấu hết cho mối hận của bà Phó. Làng Văn-Tự ủ trong cái không khí nồng nặc những mùi mỡ người khét lẹt. Máu cừ thù rớt rớt từ viên gạch ở cổng nhà họ Ngô đến nhà họ Vũ. Khi đã có hai thân chết bắc cầu giữa hai giòng họ thì làng Văn Tự bẻ ra hai nhánh. Hai nhánh ấy biến thành hai cái mũi mác luôn luôn chĩa vào nhau, vì cái chỗ khốc hại của loài người, cái loài người dựng lên toàn bằng máu, bao giờ chẳng khát máu.

Từ đây, đám xá nào cũng có chuyện sích mịch của chi phái hai họ Ngô, Vũ. Đầu tiên hai bên còn kết tội nhau bằng nhời. Rồi dần dần về sau, hai họ thỉnh thoảng lại lấy tay chân tranh biện với nhau. Chuyện này, người họ Vũ bị sút đầu sè tại thì chuyện sau, con em họ Ngô bị gãy chân vỡ mặt. Chỗ nào có tiếng gây chan chát, có máu chảy, là chỗ ấy có đơn kiện. Một năm mười hai tháng, vài chục bận lính lệ về làng để bắt họ lên hầu quan. Hai con đường vòng quanh làng dẫn đến nhà hai người đàn bà hóa, lúc nào cũng có người thi thọt. Đây là trụ sở của những thân bằng cố hữu Lý Liễn và Phó Bào. Họ đến để đồ mưu thiết kế trong việc kiện tụng. Chưa bao giờ làng Văn Tự lại có đơn từ đệ vào phủ

nhieu đến thế. Linh lệ đã phải kháo nhau :

- Làng Văn-Tự chúng nó động đất, đằng ấy ạ.

Con trâu giẫm nát có vài bông lúa cũng có đơn đến cửa quan. Một cái đó đặt lên ở ruộng để đơm trộm vài con cá riếc cũng có đơn đến cửa quan. Dĩ chí hai đứa trẻ lên mười tuổi đánh nhau, người nhớn cũng quy chúng vào tội lăng mạ tiên-nhân lân bang. Tất nhiên bên nguyên và bên bị, bao giờ cũng là chi phái hai họ Ngô, Vũ.

Hết việc kiện này đến việc kiện khác, tiền ở hào bao ruột tượng cứ việc róc ra tay. Đồng tiền ấy rơi vào túi những anh phu xe, chạy vào ngăn kéo hàng thịt chó ở cổng huyện, lăn tròn ở trên mặt trống của các nhà hát. Và ruộng, người đều gầy gập dưới những nét chữ, hoặc trong bốn bức tường «lô cốt».

Lần này họ Ngô thắng, bại được địch thủ, thì lại phải trữ sẵn tiền để lo một việc kiện nào đấy nay mai. Và khi họ Vũ đã hí-hở ở cổng huyện ra về, thì một hai tháng sau, nai lưng ra mà lo vụ kiện khác. Thốt nhiên gà vịt bỏ mạng một cách oan uổng trong những bữa chén, để cung đón mấy anh thầy dùi, về cả hai bè và trung thành với cả hai họ.

Trong làng không có lấy một đám trung lập, vì con gái hai họ lấy lan ra họ ngoài. Có kẻ chẳng thù gì họ Ngô, họ Vũ, song vì tình tri-cố, vì là thông-gia với một người trong họ Ngô, tất nhiên phải phản kháng họ Vũ, mỗi khi hữu sự.

Thành ra máu cứ đòi máu, không một cửa nhà nào được mát mẻ, nghĩa là chẳng có kẻ thậm thụt. Họ chẳng đến đây bàn mưu lập kế thì cũng đến để vay mượn thêm thất vào việc kiện tụng.

Một phiếu thêm, mỗi khi có vụ bầu Phó lý, Trưởng-bà, Hộ lại, có quan hệ đến sinh-mệnh cho cả hai họ.

Ba mươi năm ròng rã, xã Văn Tự không có một ngày yên-ắng. Lý Liễn, Phó Bào, tuy xương đã mủn mà hơi hướm họ còn bám vào não tủy dân làng. Ba mươi năm giờ, thóc cứ hết vừa này vừa khác, máu cứ hết giòng này giòng khác, thì nhau chảy ra bất tuyệt.

Ba mươi năm giờ, năm nào hai họ cũng có những tên đi tù vì tội đâm chém người. Nhà Đoan cũng dùng cái thuẫn khám phá được vài chục vụ thuốc phiện lậu, và dăm chục vò rượu vùi ở các thửa ruộng cách làng có hàng cây số.

Không một ngày yên ắng, tấm thảm cừ thù trùm làng Văn-Tự từ đầu đến cuối.

* * *

Ba mươi năm sau.

Cái ngòi độc ấy chảy đến tận ngõ nhà Chánh tổng Vũ-Hung, con giai trưởng đô-gậy Vũ-Bào. Và chảy siết sang túp lều nhà anh em Ngô Khởi, Ngô Bình, hai con trai Lý Liễn.

Chành tổng Vũ Hưng nâng cái cổ áo «ba đờ suy» lên tận cổ cho khỏi lạnh gáy, sầm sầm đi đến nhà em. Phó-lý Thảo, con thứ Đô Bào, đón anh với một cái hắt hàm :

- Thế nào bác, liệu có xong được không ?

Không đáp vội, Chánh-tổng Hưng thò một tay ra ngoài, chỉ vào trong nhà :

- Chóc nữa hăng hay, chưa ngã ngũ mặt nào.

Phó-lý Thảo nhướng mặt, có ý lo ngại :

- Sợ không xong, thì...

Một cái cười lộ hết tâm địa bất trắc của tên cường hào :

- Sợ, sợ, sợ cái gì !... Tổng nó đi lúc nào. hay lúc ấy.

Vào trong nhà, Chánh-tổng Hưng bảo ngay em :

- Bảo trẻ nó nhóm cho ít than vào cái hỏa lò sưởi một tí, đi ở ngoài rét buốt cả ruột.

- Vâng.

Rồi Phó-lý Thảo thét xuống nhà dưới :

- Con Gái đầu, quạt lò !

Một tiếng «dạ» từ nhà dưới vang lên.

Gái bùng hỏa lò than, ánh lửa chiếu vào mặt làm cho đỏ bừng. Chánh tổng Hưng nhìn cháu, xoa xoa tay :

- Thế nào bằng lòng lấy thằng con nhà Sèo chứ ?

Gái không đáp. Phó Tháo mắng ngay con :

- Con nhà vô phúc, bác hỏi sao không há miệng ?

Chánh Hưng mắng theo :

- Mày không lấy nó, tao cứ sai tuần chúng nó trói rất vào nhà thằng Sèo. Con nhà vô phúc !

Hỏa-lò đặt trên cái ghế đầu, hai anh em đưa hai tay soăn soe trên ngọn lửa. Chánh Hưng gật gù :

- Tôi đồ chú biết bồ thằng Sèo nó có bằng lòng không?

Phó Thảo trố mắt :

- Không bằng lòng thì nó muốn giời nữa à ?

Chánh Hưng nhún vai :

- Ấy thế mà nó thấy mình cầu nó, nó lại làm bộ đấy.

Phó Thảo rút tay ra, nhìn anh chòng chọc. Con mắt thư-hùng của y tỏ ra y là kẻ vô cùng nham hiểm :

- Thì không cần đến nó, đã làm sao ? Cần gì phải dùng độc-kế, cử bảo thằng anh em nó, nó sợ tức phải cút.

Chánh Hưng nhếch môi :

- À, đã đành, song muốn cho nó mất xác cơ chứ !

- Hay cứ bảo cho nó đi, bác ạ.

Chánh Hưng nheo mắt :

- Chú lại thương con không phải đường rồi. Con mình đăng nào chả lấy chồng. Lấy ai chẳng là lấy. Thằng Sèo nó đui què mẽ sứt gì. Nó nghèo thì mình giàu. Mật đến đâu, ruồi bâu đến đấy. Tiền vãi ra, cái gì mà chùi chẳng sạch; không làm thông-gia với nó, đời nào nó chịu hy

sinh vợ nó. Nó mất cái nợ phải gọ được cái kia chứ. Chú rõ thật lẫn lẩn.

Phá Thảo thoáng thấy anh không bằng lòng, sợ hãi, vội nói đỡ :

- Không, là em tưởng nó không bằng lòng.

Chánh Hưng cười khẩy :

- Đứa nào nó vô lấy như vô tôm tươi. Cứ cho thêm nó ba trăm bạc, bảo nó bán đầu, nó cũng bán...

Phó Thảo cười đỡ đòn :

- Vâng, thì tùy bác.

Chánh Hưng hỏi lòng, nở một nụ cười đắc chí :

- Ủ, thế chú mặc tôi nhé. Tôi cho gọi ngay nó lại nhé. Nó bằng lòng thì cho cưới luôn này.

- Vâng.

* * *

Trương-tuần Sẻo, bố thằng Sẻo, đến. Y cầm bó đóm, khỏ người cao ngồng cao ngồng của y bắt y phải cúi rạp khi qua cái cổng tre. Đầu y cúp «ca rê», mắt trắng rã, môi thâm sì trong hệt tên cướp ngày. Y chưa vào đến

sân đã lên tiếng :

- Lạy hai cụ ạ.

Chánh Hưng hỏi rất hách-dịch :

- Ông Trương đấy phải không ?

- Bẩm cụ, vâng.

- Vào, vào đây... đợi cả đây.

Trương Sẻ vào đến thềm, y đã chấp tay vái rất lễ phép :

- Lạy hai cụ ạ.

Mặc dầu đã biết rõ kẻ chào là ai, Chánh Hưng cũng đưa tay lên mắt tránh ánh đèn, hỏi lại :

- Ông Trương đấy à ?

- Bẩm cụ, vâng.

- Tôi vừa cho trẻ vào mời đấy mà.

- Bẩm cụ, vâng,

Chánh Hưng hét lấy guốc cho Trương Sẻ rửa chân. Ở ngoài bể vào, Trương Sẻ đã mở miệng bằng một câu nhỉnh khéo :

- Bấm hai cục, thuốc thơm quá. Đi ngoài công cũng nghĩ thấy.

Chánh Hưng cười khanh-khách, rứt cả cô :

- Chuyện, ông lại chơi, chẳng có thuốc mười thành thì ra xoàng lắm à !

Rồi Chánh Hưng nâng cái ẩm tích ra chỗ khác, chỉ xuống giường :

- Ngồi đây, ông Trương.

Trước khi ghé xuống, Trương Sẻo còn bợ đỡ.

- Hai cục thật là thần tiên, bấm đi ngoài rét lắm ạ.

Chánh Hưng lại cười ròn tan :

- Rét thì làm vài khói cho ấm.

- Vâng.

Phó Thảo tiêm luôn cho Trương Sẻo bốn «khói» to bằng hạt ngô để trục-xuất cái rét ra khỏi ruột y.

Thuốc phiện bao giờ chẳng là cái lồng ấp cho những anh nghiện đến bữa mà chưa có khói vào. Ấm lòng rồi, hay nói cho đúng, có hút thuốc rồi, con khướu mới mở mỏ. Trương Sẻo bật dậy, đưa tay lên gãi tai rất bần tiện:

- Bẩm, thuốc này chắc vùng Nghĩa Lộ.

Chánh Hưng nhắc điều thuốc ở môi, rụi tàn xuống khay đèn, cười hềnh hếch :

- Bô-bá trong làng bẹp có khác, nàng tiên ở xứ nào, hô danh được ngay.

Được khen, Trương Sẻo lại tán :

- Ấy bẩm cụ, chứ cái anh miền Bảo Hà là kém hơi lắm ạ. Bẩm sộp và hại sái lắm.

Nào Chánh Hưng có cần gì thuốc phiện miền Bảo Hà xấu, không tốt sái. Ông ta chỉ cần có một việc : gán đưa cháu, con gái út của em ông ta, cho con giai Trương Sẻo để sai Trương Sẻo một việc, thế thôi. Vốn trắng trợn, Chánh Hưng gạt ngay :

- Ủ thôi, cái việc thuốc tốt xấu, ta hãy gác nó đấy.

Nói thế, Chánh Hưng lại sợ mất lòng kẻ sắp lợi dụng, bèn chữa. Ông ta chỉ chai thuốc đen sì :

- Muốn biết tốt xấu, chốc chú Phó nó làm quà cho một công đem về nường thì biết.

Rồi trở lại vấn đề :

- Này, ông Trương...

- Dạ.

- Liệu thế nào, có bằng lòng làm thông gia với chú Phó nó không ? Hay chê cháu tôi xấu ?

-Trương Sẻo như cái máy, vái lia lịa :

- Lạy hai cụ, hai cụ đã thương, đâu dám thế.

Rồi nhăn nhó :

- Nhưng hiềm một nỗi...

Chánh Hưng nhìn chọc thủng đồng-tử y :

- Nỗi gì ?

- Bẩm hai cụ, nói ra không tiện.

- Nói xem nào, làm gì mà tiện với không tiện.

- Bẩm...

Chỉ được độc có tiếng bẩm, Trương Sẻo lại thôi.

Lần này, Chánh Hưng đã gắt thật :

- Thì cứ nói xem nào. Xấu thì đổi, thiếu thì bù, lệch thì kê.

Mùi thơm của miếng mồi đã đưa lên lấp mũi, cửa hang đã mở, con thú chồm ngay ra. Trương Sẻo ngồi ngay ngắn, y nói rất rành rọt :

- Bẩm, không nói ra thì hai cụ quả, mà nói ra thì bêu riếu. Nhưng hai cụ đã cho nói, thì cũng xin trình hai cụ. Giấu người ta chứ sao lại dám giấu hai cụ.

Giá lúc khác thấy y vào đầu một cách dềnh dàng như thế, Chánh Hưng đã hắt vào mặt y một hồi quát tháo rồi đấy. Nhưng bây giờ khác, sắp dùng y đến nơi, mắng y, nhờ y phạt ý, lắng câu chuyện thì rầy rà. Chánh Hưng chỉ mồm mím, cái lối cười gian hùng của những anh chuyên sống về thủ đoạn không chửi được thì nhích tí mép cho khỏi lộ chân-tướng :

- Bẩm, mẹ cháu vừa nằm xuống, chưa thay áo cho mẹ cháu được sợ cưới xin như thế, làng nước chê cười.

Phó Thảo bật ngay dậy, định nói. Chánh Hưng sợ em nóng nói quá, lỡ cơ hội, vội gạt. Rồi ngoi ngào :

- Thế ông Trương muốn thế nào ?

Trương Sẻo vẫn điềm nhiên :

- Bẩm, giá hai cụ đã thương cháu, xin cho đến thu sang năm, tôi... xếp được... thay cho mẹ cháu cái áo, rồi

lại xin lo...

Chánh Hưng muốn thuận tay cầm cái dục tẩu bỏ vào đầu y cho vỡ sọ. Ông ta thừa hiểu y xoay dầy. Nhưng đã phải dùng con thú, thì tất nhiên cái lẽ không thể tránh là phải mất môi. Chánh Hưng tức sôi ruột, nhưng cố nén giận, vẫn ngọt nhạt :

- Thì thay áo, thì lo, đã sao. Việc gì phải đến sang năm nào.

Phó Thảo ít mảnh khoe hơn anh, chỉ lăm le chực mắng y. Vì thực ra, sợ anh mà phải làm thông-gia với «thằng» mặt thâm sệt, chứ thiết gì bố con nó mà bảo sang năm với lại thu.

Vốn đã từng sống nhiều phút gian xảo, Chánh Hưng đề được huyết-tính. Ông ta vội lừ mắt cho em để Phó Thảo im đi. Lại nhắc điều thuốc đưa lên môi, Chánh Hưng chậm rãi :

- Có thể mà cũng phải ngại ngùng. Muốn thay áo cho bà ấy thì rồi ta thay. Việc nào đi việc ấy, làm gì mà phải khó khăn.

Rồi Chánh Hưng bày trắng ngay ngân khoản cho Trương Sẻo khởi chạy quanh đèn cù :

- Đây này, ông Trương, tôi cứ bảo thế này này...

Bao nhiêu rào đón của Trương Sảo cũng chỉ định đến chỗ này, thấy Chánh Hưng đã chịu mở hào-bao, y bèn ngồi nghiêm chỉnh đợi nghe.

- Cứ cả thay áo cho bà ấy, cả mọi việc lo-lắng cho cháu, tôi khoán cho ông tất cả năm trăm. Trói tròn thế đấy, ông liệu xoay-xỏ thế nào cho đủ thì xoay.

Rồi hỏi một cách như dọa-nạt :

- Thế nào, ông có bằng lòng không ?

Trương Sảo thấy con cáo già đã chịu lép vế, biết không nên đuổi nữa, cười ngay :

- Bẩm xin vâng ạ, hai cụ đã thương, cho bao nhiêu, bố con tôi chẳng xin chu tất.

Có lẽ trong cái đời hùm beo của Chánh Hưng, lần này là lần đầu tiên ông ta ngờ đi cho một kẻ dám dùng thứ giọng vuốt đuôi ấy đối đáp. Phó Thảo thì còn non nớt trong những cuộc sống gian trá, mấy lần định gầm lên. Nhưng đều bị Chánh Hưng ngăn bằng những cái lừ mắt rất ác. Khi giá cả đã ngã ngũ, lúc bấy giờ Chánh Hưng mới cười một cái cười Trương Sảo phải lạnh gáy, dù là Trương Sảo :

- Có thể thôi mà, lôi thôi mãi. Nằm đây hút, ông Trương, rồi mai ta khởi sự.

Và ông ra lệnh cho em tiêm. Có lẽ Phó Thảo ức vì bị tên trương-tuần kém mình cả tiền lẫn thế bóp chẹt, nên anh giục tiêm, tay vẫn chưa nhấc tẩu.

- Kia, tiêm đi, chú Phó.

- Vâng.

Phó Thảo tiêm xong, đưa cho anh Chánh Hưng bắt dọc tẩu, chuyển sang Trương Sẻo :

- Kéo, ông Trương.

Trương Sẻo vội trả lại dọc tẩu cho Chánh Hưng :

- Bẩm, rước cụ.

Chánh Hưng nhăn mặt :

- Tôi bảo kéo mà lị.

Lại ba hơi liền, Trương Sẻo kéo vo vo kêu theo một nhịp điệu đặc biệt : nhịp điệu của những tay thực thụ. Đợi cho yên lặng một khắc, Phó Thảo mới vùng hỏi để anh không kịp ngăn :

- Việc cưới cháu, sao ông lại bảo cải táng cho bà ấy trước kẻ thiên hạ chê bai.

Không kịp ngăn em, Chánh Hưng ngồi nhồm ngay dậy cãi cho Trương Sển. Vì ông ta biết câu hỏi ấy đã làm y thò đuôi là xoay-sở :

- Ô, chú Phó rõ thật... quê ! Làm đàn anh trong dân mà một việc con con thế cũng không quản-lý.

Chánh Hưng đã dùng tiếng «quản lý» để ngầm nói nên yên đi về cái việc Trương Seo bắt chẹt.

- ... Làm đàn anh trong dân mà tục lệ dân không rõ. Cái lệ trước khi cưới xin cho con cái, phải thay áo cho cha mẹ cái đã. Ô, có thể mà chủ cũng phải hỏi...

Rồi xuê-xoa ngay :

- Thôi, thôi, việc gì cũng gác tắt.

Và tiếp sang một cái lệnh :

- Để yên cho tôi lo tính... Cắm, cắm không ai được nói một câu... Đang nghĩ nát óc đây.

Trương Sển nào có phải người lấy lời mà làm cho bẽ được đâu. Vả y biết thừa mọi việc là ở Chánh Hưng. Chánh Hưng đã bằng lòng thì y còn cần ai. Mặc dầu ai

đây sắp có con gả cho con y, lại sắp có cả của giúi vào tay y.

Khi con mắt Chánh Hưng đã xéch lên, thì Phó Thảo dù bị kim nung đỏ cặp vào thịt sưng chẳng dám hé răng. Phó Thảo đành phải nằm xuống tiêm, nín thít.

Ba điều thông, Chánh Hưng lừa khói vào ruột để xua hết bức-bổ, rồi khi buông tàu lần thứ ba, mới ngồi nhòm dậy. Ông ta rất nghiêm trọng, nhìn mỗi người một cái nhìn bí-mật rồi hỏi :

- Thế nào, tiền nong, công việc thế là xong. Bây giờ ta định thế nào ?

Phó Thảo đành là bị chẹt nghiền đưa con rồi, còn biết định thế nào nữa. Còn Trương Sảo biết câu hỏi ấy là mẹ đẻ của món tiền năm trăm đây, tất nhiên y phải trả lời. Y bèn rất điềm nhiên, như lúc nãy giao giá :

- Vâng, công việc, cụ cứ để phần tôi.

Chánh Hưng búng tay vào nắp ấm :

- Ông sẽ làm thế nào ?

- Bẩm, cứ lúc nào tôi hô hoán lên là cụ xông sang. Rồi tùy cụ đấy.

- Nhưng ngộ nó chối ?

- Bẩm, dâm tang đạo tích, tội lè lè ra đây, chối thế nào được.

- Ngộ nó chưa về ngay, nó lại mò đi tở-tôm đâu ?

Trương Sảo lắc đầu :

- Bẩm, rượu say, phiện say, còn đâu cẳng mà bảo đi. Cự còn lạ gì cái anh say thuốc phiện. Giá nằm ngay ra đất mà yên được cũng nằm nữa là.

Chánh Hưng gật gù, lẩm nhẩm. Rồi ông ta hỏi với một vẻ mặt lo lắng :

- Thế ngộ y về thấy thế, hô hoán lên trước ?

- Bẩm, thấy thế nào được, tôi ép cho y hút thật say, cho lúc y về là tôi tắm mặt mũi, nằm vật ngay.

- Ngộ không sang lột nhà nó ?

Trương Sảo cười :

- Được, được ạ, nó vẫn sang xin diêm bằng ngày.

- Ngộ nó rủ ai cùng về ?

- Bẩm, thì còn ai ?

Chánh Hưng nghĩ thêm một lát, lại hỏi :

- Thế ngộ nó không vào buồng

Trương Sảo cả quyết :

- Tôi đã để ý xét kỹ, nó cẩn thận lắm, bao giờ đi ngủ cũng về buồng đóng kín cửa, cài then chặt chẽ, vì nó vẫn sợ anh em thằng Mai sửa nó...

- Thế thì được.

Tưởng đã xong kỳ vấn-đáp, Trương Sảo toan ghé xuống đợi điều thuốc đang tiêm. Chánh Hưng lại hỏi luôn, làm y đã nằm lại phải nhòm dấy :

- Thế ngộ thu xếp việc nhà không xong ?

Trương Sảo cười, cái cười của kẻ chắc nghìn phần trăm ở tại mình :

- Xong, xong ạ, không ổn, hai cụ chặt đầu.

Chánh Hưng nở một nụ cười khoái trá khi nghe Trương Sảo cả quyết. Còn Phó Thảo ném cho y một cái nhìn như ngầm bảo : «Đầu ông thì chỉ có làm gáo, ai chặt làm gì !» Chánh Hưng nhận thấy em vẫn còn âm ức, nói băng-quơ một câu, cốt ý cho mình em hiểu :

- Ồ đời, anh hùng là phải thí thân... phải chịu thiệt...

Trương Sẻo lại tưởng câu ấy là Chánh Hưng bảo mình, cười rất khả ố :

- Vâng, cụ dạy đúng, anh hùng là phải thí thân...

Thực ra, Trương Sẻo có thể nhận câu ấy được lắm. Y chẳng là anh hùng hay sao ? Y chẳng sắp thí thân là gì? Nhưng có điều y anh hùng ở chỗ cũng thí thân mà là không thí thân y. Nhưng cũng lại vẫn là thí thân... bởi y đã thí... kẻ thân nhất đời của y.

Sau ngày cưới được ba hôm, Trương Sẻo bèn mời một bữa chén riêng. Y bảo chỉ vài ba ông bạn thân hợp nhau ở bữa chén này mới là tri-kỷ.

Bữa chén có đủ ba ông bạn thân thật. Khóa Khởi nhà nho, hai anh em Chánh Hưng và gia-chủ.

Suốt bữa tiệc, vẻ mặt của Ngô Khởi không được vui. Vì nếu được Trương Sẻo báo trước có anh em Chánh Hưng, Ngô-Khởi đã chẳng đến. Chánh Hưng và Phó Thảo thì khác hẳn. Họ vui, vui lắm, chẳng thể đã chuyện trò huyền thiên và uống hết nhiều rượu.

Hai ba lần Ngô-Khởi từ chối, cất chén về đằng sau, Trương Sẻo cũng không chịu, cố giằng cho bằng được :

- Hôm nay mới được thư thả hầu ba quan bác. Ba quan bác đã mừng cho cháu thì cứ phải là túy-lúy.

Tiệc rượu tan, Ngô Khởi nhất định xin về. Nhưng ai để cho về. Trương Sẻo nhất định giấu giầy Khóa Khởi, nèo ở lại :

- TỬ rồi đến yên. Quan bác mà về là quan bác rửa cháu đấy. Vợ chồng nó mà có lệch-lạc thế nào, là vì quan bác không hết lòng thương.

Lại thêm Chánh Hưng vỗ vai cười nói thân-mật :

- Thì ông Trương đây đã cho hút, chúng mình hút cho say rồi về. Đã làm sao, ông Khóa ngủ muộn một tí cũng được chứ sao.

Không thể làm khác, Khóa Khởi đành ở lại. Bàn đèn đã đặt giữa giường, Trương Sẻo đã nằm tiêm. Mọi người đều phải nằm theo. Máy chục điều thuốc đã làm vơi hộp mười, ai nấy cũng đã ngà ngà cả.

Bỗng Chánh Hưng đang lim dim, mở choàng mắt hỏi ý :

- Ấy chết... thế mà may, rượu bị thuốc phiện, tỉnh ngay.

Trương Sẻo cười rất quái-ác :

- Bầm cụ Chánh, những người chưa từng hút thuốc phiện mới tưởng thế. Chứ thực ra, càng hút càng say thêm.

- Ấy chết, thế thì tôi say quá !

Mọi người giật mình vì Khóa Khởi nói thế. Họ giật mình, chẳng phải sợ một ông bạn «thân» của họ say quá đâu. Bởi nếu khi ông bạn «thân» tin cái thuyết của Trương Sẻo thì rồi không hút nữa, thì họ hạ thế nào được độc-kế.

Nhưng Trương Sẻo lại bắt chéo ngay. Y cười vang :

- Ấy thưa ông, nhưng say rồi hút thêm vài điều, nó lại tỉnh ra ngay.

Thật là cái óc thò lò của Trương Sẻo quả đã không kém con súc-sắc.

Trương Sẻo cố nèo cho Khóa Khởi hút thêm đúng bốn điều nữa. Rồi đến khi Khóa Khởi mặt đã tái mét, Trương Sẻo mới hô đem mâm cháo lên. Ăn cháo mát ruột, tốt. Nhưng còn mấy cái đùi gà vàng ói, phải «quảng» chai Vân Hương ra chứ. Lại một lượt rượu nữa.

- Chết, chết, tôi say quá !

Trương Sảo vỗ vai Khóa Khởi :

- Say thì mừng cho cháu, đã làm sao ? Say thì ngủ đây.

Câu nói ấy có sức điện làm giật nảy anh em Chánh Hưng. Nhưng họ lại được yên tâm ngay, vì Khóa Khởi lắc đầu từ chối.

Trương Sảo khi đã thấy Khóa Khởi say quá, mới thôi không bắt uống nữa. Và y giữ mãi Khóa Khởi ngủ lại với y cũng được, nhưng Khóa Khởi nằng-nặc không nghe. Đến khi giải tán, nghĩa là chỉ mình Khóa Khởi về, Trương Sảo còn gọi thằng ở điu bạn về.

- Mày đưa ông Khóa về, kéo ông Khóa say quá, lại không biết lối.

Khóa Khởi lão đảo chỉ muốn ngã, tên lực điền phải dắt về đến tận nhà.

Khi thằng ở quay về, Chánh Hưng hỏi ngay nó :

- Ông Khóa có nôn không ?

- Bẩm cụ, không ạ.

Trương Sảo nhìn Chánh Hưng một cái nhìn ý nhị như kẻ công :

- Nôn làm sao được, tôi đã yểm huyết rồi.

- Yểm thế nào ?

- Cháo cho nhiều hạt tiêu, không nôn được.

Phó Thảo ngây ngô chẳng hiểu sao họ lại nhân đức lo Khóa Khởi nên bèn hỏi :

- Nó nôn hay không, việc gì đến mình ?

Chánh Hưng ghéch vẻ mặt thành thạo :

- Hừ, việc gì tôi kệ thầy nó, chứ ai hơi đâu. Nhưng để nó ra cửa nó nôn được thì về nhà nó thì tỉnh bếng, có mà thi-hành giời...

Phó Thảo gật gù :

- À, tôi hiểu rồi !

Rồi nhìn Trương Sảo ra dáng phục.

- Gớm, ông Trương khá nhỉ !

Trương Sảo cười một cách nhũn nhặn :

- Ấy, đã làm thì phải chu đáo chứ ạ.

Chánh Hưng ném mắt ra ngoài sân, nháy Trương Sảo:

- Ta sắp sửa đi chứ.

Trương Sẻo giơ tay ngậm bảo nên yên lặng. Và khe khẽ :

- Ấy cứ yên, tôi đã dặn nó đâu đấy cả rồi. Thằng «kia» về độ mười lăm phút là ta ập sang.

Lại ngả xuống tiêm thêm hai điều. Khi buông dọc tàu, y nhắm ngay dậy, nhướn con mắt một cách rất tàn ác về phía góc nhà :

- Thôi, tôi đi đây nhé.

Chánh Hưng và Phó Thảo đều ngồi dậy. Họ đưa mắt cho Trương Sẻo :

- Sang đi !...

Trương Sẻo nhanh như con vượn, nhảy ngay xuống đất, nhón chân lại phía cái gậy tầy. Cầm cái gậy, y giơ sang bên hàng xóm, cười ma-quái :

- Kiến trong miệng chén...

Rồi hát-hàm :

- Các cụ cứ thấy tôi hô là sang nhé !

Chánh Hưng và Phó Thảo đều gật đầu.

Trương Sảo thoát một cái đã ra đến sân. Phục bộ diện nhanh nhẹn của y, Chánh Hưng đưa mắt cho em, khẽ nói :

- Đấy chú xem, hấn ta linh lợi lắm.

Rồi đưa chân xuống khoảng giày.

- Ta sắp sửa đi thôi. Phen này, anh em thằng Khởi có chạy lên giờ !

Anh em Chánh Hưng đang lắng tại chờ có tiếng thét của Trương Sảo thì ầm ầm từ phía ngoài gọi vào :

- Bầm hai cụ, có động ạ.

Thằng ở nhà Trương Sảo hốt hải chạy vào nói thế.

Chó trong xóm sủa vang.

Chánh Hưng, như mọi lúc đốc thúc tuần tráng đuổi cướp, hét một tiếng, rồi quay vớ con dao bẫy, hô :

- Xem, xem cái gì ?

Phó Thảo tay cầm cái bơi chèo, hô theo anh :

- Ra ngoài xem !

Rồi bắt thằng ở cầm cái đèn thuốc phiện đi trước.

Ra đến cổng, tiếng kêu cứu càng to. Thằng ở run, tí nữa làm rơi chụp đèn. Chánh Hưng quát nó :

- Đồ khốn nạn, cầm khéo, rách như cáy, ông lại lia cho một nhát bây giờ !

Thằng ở toan đi về phía chợ thì Chánh Hưng quát nó, chỉ về phía ngõ Khóa Khởi :

- Đứng lại, yên, có tiếng kêu bên này.

Mọi người đứng lại, tiếng kêu cứu to hơn, Chánh Hưng khoa con dao bầy :

- Đi ngay, có tiếng kêu cứu bên nhà Khóa Khởi.

Họ rầm rập kéo vào con đường đến nhà ông Khóa. Gần đến cổng, có lửa đỏ rực ở sân. Họ ập vào. Có tiếng Trương Sẻo hét :

- À, đồ khốn nạn, ông thì xả mày làm trăm mảnh !

Chánh Hưng lia động dao vào cột kêu đánh chát, hét to :

- Gì, gì, trộm hay cướp ?

Trương Sẻo hét lớn :

- Ai đây ?

Chánh Hưng lên tiếng :

- Tôi.

Trương Sảo múa tít cái gậy :

- Tôi là ai ?

- Chánh-tổng.

Trương Sảo thôi múa :

- Kìa, lạy cụ.

- Gì thế ông Trương ?

Trương Sảo chỉ vào cái cột nhà ở thêm :

- Bầm cụ, gian-phu dâm-phụ.

- Ai, đứa nào ?

Trương Sảo lại hét lớn :

- Bầm cụ, thằng Khóa Khởi.

- Và đứa nào ?

- Bầm cụ, con hai nhà con.

Chánh Hưng vỗ đùi :

- Chết, sao bà Trương lại thế ? Và sao lại ông Khóa...

Rồi cả bọn đi về phía Khóa Khởi bị trói và vợ hai Trương Sẻ, đầu tóc rũ rượi, mặc độc có cái yếm, úp mặt vào Khóa Khởi khóc thút-thít.

Hàng xóm bấy giờ biết không phải cướp, mới đổ sang hỏi thăm đông đủ.

Giữa bọn dân xóm, Chánh Hưng ngồi vắt chân chữ ngũ trên chiếc ghế đặt cạnh chỗ Khóa Khởi, giọng hách-dịch :

- Thế nào ông Trương, đầu đuôi thế nào ? Bắt được họ ra làm sao ?

Trương Sẻ, mặt hầm hầm :

- Bẩm cụ, tôi vừa mời nó sang uống rượu hầu cụ xong, thấy nó say, tôi bảo nó ở lại ngủ. Ai ngờ xưa nay nó vẫn tư thông với nhau, nó nhất định về. Tôi lại sai đưa ở đưa về cẩn thận. Đến lúc tôi gọi con hai ra dọn dẹp thì không thấy.

Chánh Hưng vặn ngay, nhưng vặn đề cho Trương Sẻ nói ra :

- Thế sao ông Trương lại biết bà ấy sang bên ông Khóa ?

Trương Sảo làm ra bộ căm giận :

- Xưa nay, người ta nói đến tai tôi nhiều. Tôi cũng đã nghi, song nghĩ chẳng lẽ nó là đồ có học, nó lại khôn nạn thế. Ban nãy không thấy con hai, tôi ngờ ngay. Cụ bảo đêm mà vợ con vắng nhà, thì chỉ có đi ngủ với giai chứ đi đâu. Tôi bèn sang rình bên thằng này...

Trương Sảo chỉ cái gậy vào Khóa Khởi :

- Quả nhiên, tôi nghe có tiếng chúng nó sì sào với nhau. Rồi chúng nó im bật. Tôi tức quá, đập tung cửa vào bắt được quả tang con vợ hai tôi trần truồng nằm cạnh thằng này.

Kể xong, y hét lên, hoa gậy định vụt Khóa Khởi :

- Tôi phải giết chết nó, tôi phải giết...

Chánh Hưng vội ngăn :

- Không được, đã có phép nước.

Rồi cười một cái cười khinh bỉ :

- Ông Khóa sao lại thế, vợ con người như vợ con mình... Đạo thành hiền để đâu ?...

Trương Sảo lại hét lên, làm mọi người giật mình :

- Bểm cụ Chánh và tất cả các ông các bà, tôi đã bắt được chúng nó, tôi xin đóng bè trôi sông chúng nó.

Chánh Hưng lại gạt ngay :

- Không được, đã có quan. Đâu đã có đấy.

Trương Sảo hỏi ngay :

- Thừa cụ, thế bây giờ tôi xin cụ khát quan về

Chánh Hưng làm bộ xin hộ :

- Thôi thì... trong họ ngoài làng, ông Khóa đây cũng chẳng phải người ở đâu. Khát quan về bây giờ thì lôi thôi.

Trương Sảo vắt cái gậy, vái Chánh Hưng :

- Tôi sợ cụ thật, nhưng cụ dạy thế thì tôi không dám nghe. Nó làm điểm nhục gia-đình tôi.

Rồi lại giẫm chân đành đạch, nghiêng răng :

- Tôi phải giết nó... giết nó !

Chánh Hưng lại phải đàn giải :

- Thôi, ông Trương nghe tôi. Khất quan về bây giờ thì lòi thôi to.

Trương Sẻo vênh mặt ra dáng tức tối :

- Bẩm cụ, thế nó gian dâm với vợ tôi, thế thôi ạ ?

Chánh Hưng lắc đầu làm ra bộ khó xử để mọi người đổ sang xem, thấy cái chỗ muốn xin hộ của ông ta. Làm bộ nghĩ ngợi một lúc, Chánh Hưng nói với mọi người :

- Các ông các bà tính thế nào ?

Và chẳng đề ai kịp nói, ông ta lại tiếp ngay :

- Làng ta chẳng may có những chuyện đòi-bại thế này; đã đành ai đội mũ lệch xấu mặt người ấy, nhưng đề hàng tổng, hàng huyện biết cũng chẳng hay ho gì. Vậy tôi bàn hãy cứ lập biên bản đã, rồi sau này ông Khóa nói với ông Trương thế nào cho xong thì tùy...

Mọi người xưa nay vẫn có con học Khóa Khởi, tán thành ngay :

- Vâng, cụ Chánh dạy phải.

Trương Sẻo lại giãy như bị kiến đốt :

- Bầm cù, cù xử thế thì ức chúng tôi lắm. Nó gian-dâm với vợ con người...

Phó Thảo chêm vào :

- Cụ Chánh đã bảo thế, ông Trương hãy cứ nên nghe, rồi đâu có đó.

Rồi chẳng đợi Trương Sẻo nghe hay không, Phó Thảo bảo mọi người đứng dẫn ra, để cụ Chánh hỏi cung lập biên-bản.

Chánh Hưng bảo Khóa Khởi :

- Ông thế là không tốt, chỗ người nhón. May có tôi, tôi nói hộ với ông Trương, chứ không ông ấy trình quan thì rồi ra làm sao.

Khóa Khởi, mặt thật đúng như câu «cắt chẳng còn hột máu», kêu oan :

- Tôi không có bụng chó má thế. Tôi ở bên ông Trương về, vào buồng ngủ là thấy chị ta bò đến, rồi ôm chặt lấy tôi.

Trương Sẻo quát :

- À, mày còn chối. Ông thì giết mày !

Ý toan vớ cái gậy đập vào đầu Khóa Khởi.

Chánh Hưng can, rồi mắng ngay :

- Ông Khóa thế thì không biết điều. Dâm tang đạo tích, không tư thông với nhau mà lại nằm chung một giường. Ông nói thế mà nghe được. Thế sao bà ấy không chạy vào giường nhà tôi, nhà ông Xã, ông Phó ?

Rồi cười khẩy :

- Ông mà còn chối, tôi xin cho ông thế nào được.

Trương Sảo lại sấn sổ :

- Thôi, tôi xin cụt Chánh và tất cả các ông bà, tôi khát quan...

Chánh Hưng níu tay y :

- Thôi, ông Trương nể tôi. Ông Khóa xấu hổ thì chối thế. Chứ khi đã nằm với vợ người ta, người ta bắt được quả tang; còn chối thế nào được.

Quay nói với Khóa Khởi :

- Ông mà chối, tôi không nói hộ ông được đâu. Bây giờ tôi làm biên bản để ông ký nhận. Rồi ông nói sau

với ông Trương, lạy van ông ấy, ông ấy tha cho.

Khóa Khởi biết có kêu đến vỡ họng cũng chẳng ai cho là oan, âu bằng nhận đi.

- Vâng, nhờ cụ.

Chánh Hưng đã làm biên bản cho đâu. Y còn hỏi vợ hai Trương Sẻ :

- Đầu đuôi thế nào, bà Trương ?

Vợ Trương Sẻ, mắt ráo hoảnh nói ngay :

- Bẩm cụ, chúng tôi chót đại, xin cụ...

Và quay lạy Trương Sẻ :

- Xin nhà tha cho tôi, lần sau tôi xin chừa.

Trương Sẻ quát :

- Thế mày tư-thông với nó từ bao giờ ?

- Thừa nhà, mới có hai tháng nay.

Trương Sẻ lại quát, định xông đến đánh Khóa Khởi. Chánh Hưng phải nắm y lại :

- Thôi, đánh ông Khóa làm gì !

Rồi bảo mọi người :

- Tôi làm biên-bản, ông Khóa ký xong rồi, các ông, ai làm chứng hộ nào ?

Tên Xã Cung có mặt ở đây, nhận ngay :

- Cụ để con xin làm chứng.

Mọi người nhìn Xã Cung như oán trách, song lại sợ Chánh Hưng, yên ngay. Họ toan về, Chánh Hưng giữ họ lại :

- Để tôi lập xong biên bản đã.

Tờ biên bản kết tội Khóa Khởi và vợ hai Trương Sẻo xong, đưa cho vợ hai Trương Seo điểm chỉ và Khóa Khởi ký. Khóa Khởi cầm tờ giấy xem, rồi thở dài :

- Thế này là chết oan đây.

Trương Sẻo nắm tóc, hét vào tai Khóa Khởi :

- Mà còn kêu oan ?

Mọi người sợ Khóa Khởi bị đòn, nhao nhao :

- Thôi, ông Trương đừng đánh ông Khóa, tội nghiệp !

Một bà chép miệng :

- Đã đánh ông ấy thâm tím mặt mũi rồi kia.

Trương Sảo quát bà ta :

- Bà Nhiêu bảo tôi không giết nó là phúc, chứ đánh mà thôi à !

Cầm tờ biên bản Khóa Khởi đưa, Chánh Hưng đọc cho mọi người nghe để rêu-rao cái tội của Khóa Khởi :

- Chúng con, Chánh tổng xã Văn-Tự, tổng... phủ... trình Quan lớn :

Đêm hôm mười bảy, có tiếng kêu cứu, chúng con cùng tên Phó lý tìm đến nhà sự chủ thì thấy Khóa Khởi bị trói và một người đàn bà nữa ở cạnh đấy : Thì ra Trương Sảo bắt được quả tang người vợ hai đang tư thông với Khóa Khởi trong buồng.

Việc này cả xóm-làng biết, Khóa Khởi và vợ hai Trương Sảo đã ký nhận dưới đây. Có tên Xã Cung làm chứng.

Xin trình Quan lớn rõ».

Đọc xong, Chánh Hưng gấp bỏ túi, rồi bảo mọi người:

- Tôi làm việc quan thì phải lập biên bản, chẳng có ông Trương lại cho là tây-vị. Chứ nếu ông Khóa lay van ông Trương mà xong thì tôi cũng ngơ cho. Chứ việc này mà đến quan, ông Khóa phạm tội quyến rũ vợ người, làm chuyện thương luân bại lý, lại chẳng năm mười năm tù à.

Đám đông giải tán, ai về nhà nấy. Trương Sẻo, trước khi về, còn chỉ vào mặt vợ hai : Đấy, mày mê nó thì ở luôn đây với nó.

Và gí tay vào mặt Khóa Khởi :

- Ông không ngờ mày chó má thế nhé ! Đồ khôn-nạn!

Tất nhiên bộ ba Chánh Hưng, Phó-ly Thảo, Trương Sẻo, kéo về nhà Chánh Hưng. Đi đường, hai ba lần Trương Sẻo định nói, Chánh Hưng sợ y chống miệng, phải gạt đi :

- Đề về nhà hãy hay.

Họ lên cả gác nhà ngang của Chánh Hưng để hút thuốc phiện.

Sau khi đã kéo một chap bốn điệu, Trương Sẻo mới nhìn hai người một cái nhìn ngằm bảo : «Các ông xem tôi có khá không ?»

Chánh Hưng mỉm cười, vỗ đùi Trương Sẻo :

- Ông Trương linh-lợi lắm !

Phó Thảo hỏi ngay :

Ông bảo thế nào mà bà hai lại nghe ?

Trương Sẻo chìa mười đầu ngón tay :

- Nhất bách đấy ạ. Để rồi tôi thừa rõ hai cụ nghe.

Chánh Hưng biết cơn hò hét ban nãy làm cho những
khói thuốc chập tối nhạt cả, bèn giục em :

- Chú Phó tiêm cho ông Trương vài điều nữa đi.

Rồi khôi hài :

- Khó nhọc hơn đi đuổi cướp chứ chơi à !

Trương Sẻo cười đắc chí :

- Ấy, bả hai cụ đúng đấy ạ.

Chánh Hưng thông điều thuốc, rít một hơi, vừa nhả
khói vừa gật gù :

- Ấy, cũng phải giỏi lắm mới xong việc đấy chứ. Tay
khác có mà làm ăn.

Trương Sảo được dịp, khoe ngay :

- Bầm cụ, có làm được mới dám đảm đương chứ ạ. Không xong, đời nào lại dám nhận ạ.

Chánh Hưng cười híp mắt :

- Tôi cũng chọn mặt gửi vàng đấy chứ.

Đợi cho Trương Sảo hút no-nê, Chánh Hưng mới hỏi:

- Ông Trương bảo rồi ra sao nào ?

Trương Sảo hăm xong hụm nước, lè nhè :

- Bầm, cứ vía cũng chẳng dám ở. Cứ là cút cút, cút !
Cả thằng em nó nữa ạ.

Chánh Hưng, một nét mừng hiện lên mặt :

- Chắc không ?

- Bầm, lại lấy đầu đánh cuộc với cụ.

Chánh Hưng cười ha hả :

- Ủ, ông Trương đã cuộc, tất phải thắng. P

hó Thảo tiêm xong bảo Trương Sảo :

- Kéo đi, rồi kể xem bảo thế nào mà bà ấy lại nghe.

Trương Sảo nhả khói, rồi cười ranh mãnh :

- Có gì đâu, con hai nhà tôi bây giờ nó cũng chán tôi rồi. Nó vẫn xin tôi lại cho ra tỉnh hát. Hai cụ tính cái nghề cô đầu, mình lấy họ lúc phong-lưu kia chứ, bây giờ kiết thế này, họ thiết gì ở với mình. Với lại cũng chả có con cái gì, nó muốn đi, cho nó đi. Tôi bèn bàn với nó cứ thế mà làm. Trước nó còn không nghe, sau tôi bảo cho nó trăm bạc và nếu giúp tôi xong, tôi phóng-xá cho. Các cụ tính nghề của họ, họ quen. Họ là người làng người nước gì mình, bảo họ xấu hổ.

Rồi y cười sằng-sắc :

- Gia-dĩ họ đóng trò xưa nay quen rồi.

Phần Thứ Hai

Đúng như họ phỏng đoán, Khóa Khởi không thể ở lại. Ông ta, sáng sớm hôm sau, đến bàn với em. Nghe anh kể hết đầu đuôi Nhiều Bình ôm anh khóc. Chàng biết đây là những giọt nước mắt khóc thương anh oan-ức, bị mắc mưu bọn cường-hào, hay khóc cho cái vận hẩm hiu của giòng họ nhà mình. Khóa Khởi vuốt tóc em, an-ủi :

- Thôi chú ạ, đã đến nước này thì tôi chỉ còn có cách bỏ làng này mà đi, chứ mặt nào còn ở đây. Các ông các bà ấy biết đâu chỗ chúng nó đều giả với mình.

Nhiều Bình nức nở :

- Đi ra tỉnh thì làm gì mà ăn, hở bác ?

Khóa Khởi lắc đầu, chán ngán :

- Giời sinh giời dưỡng, chẳng đi thì ở đây thế nào được.

Hai anh em than thở với nhau chán, rồi Nhiều Bình cả quyết bảo anh :

- Bác mà bỏ đi, tôi cũng khó ở lại làm ăn với chúng nó. Ấu là tôi cũng ra ngoài ấy với bác, cho tất cả mẹ con

nó ra, nhất là muốn ra sao thì ra.

Nghĩ một lúc, Khoa Khởi như tìm ra một kế vạn-toàn:

- Phải, nếu chú không muốn ở đây, ra cả ngoài ấy. Chú Sáu làm cai ngoài mỏ Hongay vẫn nhần tôi. Chú ấy bảo ra ngoài ấy thôi cơm hàng cho phu.

- Được rồi, cứ đi, bắt phần bắt phát, tôi ra ngoài ấy làm cai làm cú cũng được. Còn hơn ở làng cho chúng nó hại mình.

Bàn tán kỹ càng, Khoa Khởi đem thằng Phú và con Sơn ra trước :

- Tôi cho các cháu ra, còn ba sào ruộng cánh đồng Xứ, tôi viết giấy ủy quyền cho chú, chú liệu bán. Đồ ăn thức dùng đăng tôi, cái gì được tiền chú cũng bán cả đi, được đồng nào hay đồng ấy. Rồi chú đem ra sau, ta liệu làm ăn. Tôi hãy ra ở tạm nhà Xã Lợi, làm hàng giò ngoài bãi Dầu cầu.

Nhiều Bình nhanh nhẩu đáp :

- Hai sào một của tôi, tôi cũng gọi bán nốt. Bác cứ cho cháu ra, rồi năm ba hôm, tôi nhặt nhanh thu xếp ra sau. Phải đấy, kéo cả ra ngoài ấy, thử tha phương cầu thực xem sao. Chứ cứ ro ró ở cái đất Văn Tự này, rồi

chúng nó cũng đến đốt nhà mình thôi. Ngừng một phút dăm-chiêu, Nhiêu Bình tiếp bằng thứ giọng lo-lắng :

- Nhưng còn việc Trương Sảo ?

Khóa Khởi trầm-ngâm, rồi thở dài :

- Chả sao đâu, chúng nó đuổi được mình ra khỏi làng này là chúng nó sướng rồi. Chứ chúng nó thừa kiện gì mình.

Rồi nghiêng răng tức tối :

- Chúng nó báo thù mình đây mà.

* * *

Khóa Khởi ở Hà nội được vừa đúng mười hôm thì Nhiêu Bình và vợ con ra. Cái cảnh hai anh em, vì không chịu nổi những vụ hãm của bọn cường hào phải bế-bồng nhau đi, nó mới thảm mắt làm sao !

Nhiêu Bình nói nhỏ với anh :

- Cả chỗ ruộng của bác và của tôi được trăm rưởi bạc. Đồ ăn thức dùng, không bán tí gì. Tôi cho cả làm một gánh, cho nhà tôi gánh ra. Thôi cơ sự đã đến thế này, bác cũng đừng lo lắng gì nữa. Chúng nó hại mình, nhưng giờ không hại mình là được rồi.

Khóa Khởi, dù sao cũng đau đớn, đau cái thứ đau «cấp-ríp», vừa phải bỏ nơi quê cha đất tổ, vừa trông thấy cái cảnh thê thảm vợ chồng con cái em bỗng bề nhau như chạy loạn :

- Chú vì thương tôi mà khổ lây. Không có tôi, việc gì chú phải nhục nhã thế này.

Nhiều Bình phải an-ủi anh :

- Không cần bác ạ, ấy họ hại mình để cho mình phải đem thân đi làm ăn cũng là một cái may. Biết đâu giới chả trông lại cho mình. Một mai khá giả về làng, lúc bấy giờ ta mới sửa lại họ chứ. Giới bắt ai nghèo hèn mãi, hờ bác.

Khóa Khởi sáng tia sáng phục thù :

- Tôi và chú đã đi phen này, không làm nên tất nhiên không trở về cái đất Văn-Tự rồi. Mà nếu anh em mình đã về được thì chúng nó có mà chui xuống lỗ !

Rồi chỉ tay ra ngoài trời, có ý hướng về phía làng Văn Tự :

- Anh em thằng Chánh Hưng, thằng khôn nạn Trương Sẻo, nếu giới cho anh em tao khá, chúng mày sẽ biết tay...

Vì họ chủ tâm ra đây là để đi lập nghiệp nên chỉ ở chơi với Xã Lợi có ba hôm là họ quẩy gánh. Phải nói là quẩy gánh mới đúng : vợ chồng Nhiều Bình gánh hai gánh nôi niêu, màn chắn; còn Khóa Khởi thì dắt ba đứa trẻ con; thằng Phú, con Sơn và thằng Chúc, nghe nói được đi tàu thủy sướng lắm, tíu-ta tíu-tít. Lên khỏi mặt đê, Xã Lợi giúi vào tay Khóa Khởi năm đồng bạc, ngùi ngùi :

- Các bác ra ngoài ấy làm ăn, nhờ giới khá, viết thư về cho tôi, rồi tôi ra chơi.

Đi đường, Khóa Khởi an ủi em dâu :

- Cứ đi thế này mà hơn đây, thím ạ. Chứ vài sào ruộng ở nhà, co-quéo cũng chẳng đủ ăn. Ra ngoài ấy, tôi với chú ấy đi làm, thím ở nhà thổi cơm hàng cho dăm người phu ăn và trông nom các cháu. Nhờ giới mở mặt cho thì rồi lại vắn tổ tìm tông, cần gì.

Trong cảnh biệt ly, người đàn bà bao giờ cũng sẵn nước mắt. Nhất lại trông thấy đám trẻ bằng đầu nhau, quần áo sặc ếch, bác Nhiên gái để rớt xuống má một giòng nước mắt :

- Vâng.

Ở đây, câu «nước mắt gọi nước mắt» mới đúng. Khóa Khởi và Nhiều Bình cũng sụt sịt. Trong cái cảnh ngộ thâm trầm này, họ đau nhiều thứ. Họ gần, họ xa thì tan nát mất cả. Ở nhà thì sợ bè đảng Chánh Hưng hãm hại. Ngó lại thân thể mình, vợ chồng em gánh hai gánh đồ dùng, Khóa Khởi thấy một cái gì chẹn ở cổ. Rồi đây, đứng trước cái ngày mai thăm thẳm vô cùng rừng rợn, số phận sẽ dành cho những gì ? Đói ư, rét ư, bệnh hoạn ư ? Tất cả những thứ khổ não ấy, mình và các em có thể chịu được chứ hai đứa con và một đứa cháu bé bỏng, chúng làm gì nên tội mà cũng chịu cái cảnh này ? Rồi biết bao giờ có thể trở về để trông thấy những nếp nhà cũ ? Dầu sao thì cánh đồng, lũy tre, ao chuôm, đều có sức mạnh khủng khiếp làm đau lòng kẻ ly-hương. Đã bước chân đi như thế này, nếu chẳng nên danh phận gì thì đành bỏ xác ở đất người, chứ về thế nào được. Và những mộ phần của cha mẹ, của tổ tiên, cỏ sẽ mọc ùn lên. Tự nay thì phải sống với những người xa lạ, chợ cũng không phải chợ mình, mà quán cũng chẳng phải quán mình. Bất giác Khóa Khởi thở dài, bảo em :

- Đi thế này lý cũng khó đấy, nhưng ở nhà cũng chẳng hơn gì. Liều ra ngoài ấy, nhờ chú Sáu tìm hộ việc làm. Rồi đến đâu hay đó.

Nhiên Bình đổi gánh sang vai bên này, nói trong hơi thở :

- Ấy, cứ đi thế này mà lại hóa hơn cơ đấy. Như chú Sáu đấy, ra ngoài ấy có mấy năm mà đã gửi về tậu được hơn ba mẫu ruộng, và làm thêm được cái nhà thờ đấy. Làm việc đồng áng mãi, tôi cũng chán rồi, thử vùng vẫy một phen...

Khi đi gần đến bến tàu, Khóa Khởi dặn mấy đứa trẻ :

- Xuống tàu thì chúng bay ngồi đâu phải ngồi đấy, nghe không !

Và quay dặn Nhiều Bình :

- Dưới tàu là nhiều kẻ cắp lắm đấy, chú phải cẩn thận.

Bác Nhiều gái hỏi chồng :

- Thầy nó hỏi bác có phải mua mấy nắm cơm không ?

Khóa Khởi chỉ về phía tàu :

- Khôi, khôi, dưới ấy thì khôi, năm ngoái tôi xuôi Nam cũng ra bến này đây. Cứ ngồi một lúc là họ đem xuống họ bán ngay.

Tàu đến Haiphong, anh em Khóa Khởi sang luôn tàu Giao chỉ chạy Hongay.

Khi đã tìm được chỗ ngồi cho cả bọn, Khóa Khởi mới giục em dâu lấy cơm ra ăn. Tuy vốn nghèo song là con nhà nho, anh em Khóa Khởi chưa từng gặp những bước điêu-linh, cái mẹt cơm hôm nay làm Khóa Khởi mũi lòng. Bác ta chia cơm cho các con và rắc muối vừng ra cái lá chuối. Nhiêu Bình thương anh, bảo vợ ra chỗ nôi «súp-de», đến chỗ hàng phở bán trên lầu, mua mấy xu chả. Khóa Khởi gạt ngay :

- Thôi chú ạ, ăn thế nào xong thì thôi.

Nhiêu Bình hiểu ý anh không muốn tốn kém, nhìn anh một cái nhìn thương cảm. Dầu sao, bữa cơm đầu tiên là quê hương cũng làm cho họ mũi lòng. Khóa Khởi ăn qua loa, rồi nhìn các con và thằng Chúc. Thấy lũ trẻ không bọn chút gì gọi là biến cố, Khóa Khởi nghĩ đến thời thơ ấu của mình. Chẳng cần ai kể lại, Khóa Khởi cũng biết cha mình xưa kia giàu và hay chữ lắm. Và Khóa Khởi lại biết cả vì có gì cha mình chết nữa. Bác ta ngậm ngùi nhìn cái Sơn, đang cúi húi quệt miếng cơm vào mảnh lá còn dính tí muối vừng. Thương con, bác bảo em dâu :

- Thím xem còn muối, lấy cho các cháu tí nữa.

Tuy ở nhà quê cũng chẳng được cơm gà, canh cá gì, song chẳng đến nỗi quệt từng tí vùng thế này. Bao giờ mà chẳng có một chum tương, một vại cà. «Sẻnh nhà ra thất nghiệp» là thế này đây.

Bác Nhiêu gái lấy cái đĩa, cô gọt mãi chôn lọ để bòn thêm ít muối. Bác róc ra lòng bàn tay, rồi hắt xuống lá cho ba đứa trẻ. Chúng ăn ngon lành lắm.

Cơm nước xong, Khóa Khởi dặn các em trông trẻ, còn bác, bác lững thững đi về phía mũi tàu. Phút này bác mới cảm thấy câu «tam sơn, tứ hải, nhất phần điền», là đúng. Bác nhìn về phía xa để thở dài một cái. Bác nhìn những hình mây-chó lớn vờn ở trước mặt. Lòng bác lúc này cũng mông lung như cái mệnh mông của bề cả. Bác đứng được một phút thì có tiếng quát :

- Đứng ra chỗ khác, ờ, cái này che cả không cho vắn lái !

Quay lại thì ra người «nhì-xê». Bác đi trở lại. Đã buồn bác lại bức tức. Sự tàn ác của lũ cường hào đã trục xuất bác ra khỏi làng Văn Tự. Khoảng trời bề mệnh-mông bác đang ngấm, tên lái tàu cũng lại cấm không cho bác hưởng nốt. Thì ra đời này, được sống yên ổn khổ thật. Nếu trong tay không có đồng tiền để bảo đảm, để làm «lào», người ta muốn thở cũng khó. À, nếu nhà bác

đừng sa sút, chỉ họ bác đừng kém vế, đứa nào đã dám ho he đến bác. Và điều này mới chua xót, bác Khóa lại nghĩ đến cả rằng nếu em bác có chức-vị trong làng, bác giàu có một vài chục mẫu, có lẽ bác tư thông với vợ người ta thật, cũng vị tất ai đã làm gì nổi bác. Bác nghĩ thế, bởi bác nhớ ngay lại hành vi của Chánh Hưng. Hồi năm nào mới ra làm chánh tổng, y chẳng đã «lôi thôi» với vợ một tên xã-đoàn là gì. Ấy thế mà y có phải bỏ làng đi đâu. Ấy thế mà ai đã dám xông vào buồng y, đánh trối y đâu. Bác Khóa nghĩ thế, rồi phát uất. Hôm ấy, Trương Sẻo đã đánh trối bác tàn-nhẫn quá. Anh em thằng Chánh Hưng lại còn làm nhục bác nữa. Hừ, thù này, bác phải giả mới được. Bác phải rửa hận bằng cách vật cổ thằng Chánh Hưng và tên Trương Sẻo. Muốn thế, bác phải giàu, bác phải có thế. Mà tương-lai hãy còn vật vờ như mấy ngọn tre đang phát-phơ trước gió ở bên kia bờ. Bác nghĩ rằng, đập vào lan can tàu :

- Nếu ta không báo được thù ?

Nếu bác có phép gì nhìn trước để thấy rằng cái ngày mai của bác cũng chẳng hơn gì phút mới bỏ làng Văn Tự này, có lẽ bác thừa can đảm nhảy xuống bể ngay bây giờ. Vì tất cả những phút sống của bác bây giờ là để thành tựu cuộc trả thù sau đây. Từ nay mà đi, bác phải vật-lực để kiếm tiền. Bác sẽ ngủ rất ít, ăn rất ít,

uống rất ít, mặc rất ít. Nghĩa là bác phải tìm đủ cách để tiết-kiệm, để làm giàu. Bây giờ, trí não của bác quy cả vào chu vi đồng tiền. Bởi bác biết rõ : không giàu, đừng hòng chơi với anh em chúng nó. Giàu, nếu giới thương, anh em bác chịu khó lặn lưng làm việc, còn có thể. Nhưng nghĩ đến họ gần, họ xa, nội ngoại bác, bác thấy giật mình. Bởi đặt tên từng người trên đầu ngón tay, bác không thấy lấy một tên có hy vọng giàu sang. Không giàu, không sang, bác làm gì có vây cánh ? Làng có bốn năm cái triện đồng, anh em con cháu nhà nó giữ cả cha truyền con nối. Cái triện có quan hệ đến sự báo thù nhiều lắm. Nghèo mà lại hèn nữa thì còn làm gì nổi ai. Bác xoát lại cổ tìm lấy một người có con nhón nhao, theo học ở đâu, để may ra sau này có thêm thế lực. Nhưng không một đầu người. Thế này có chán không, xoát mãi, bác chỉ thấy độc anh em bác là khá hơn cả. Xã Lợi thì cũng nghèo rớt mùng tơi. Chú Sáu tuy có vài ba mẫu ruộng đấy, nhưng lại hiền lành quá. Thôi, đã đến nước này, bác chỉ còn trông ở hai cánh tay mình và hai cánh tay em. Và ở các con này. Nghĩ đến các con bác thấy thằng Phú nhà bác và thằng Chúc cũng sáng sủa. Thốt nhiên, một tia sáng hiện lên trong tâm can. Thằng Phú lên bảy đã biết đọc bập bẹ. Nó sáng dạ bác có thể cho nó đi học để phụ thêm vào mớ lửa thù của bác. À, biết đâu giới thương, con bác chả học hành đỗ đạt, làm

nên ông nọ, ông kia. Cả thằng Chúc, cháu bác nữa. Nó cũng linh-lợi lắm. Cái trán kia, chưa biết chừng làm đến quan cũng nên.

Nghĩ đến một ngày kia, anh em bác giàu có, con cháu bác đỗ-đạt, bác thấy sướng rơn. Bác gọi em, rồi vẫy lại. Nhiều Bình dặn vợ trông con, rồi đến.

- Này chú này, tôi đã nghĩ ra rồi. Ta phải cố làm ăn. Nhất là cu-li, tôi với chú cũng làm. Ăn nhịn để dành thì nhất định phải đủ tiền cho các cháu đi học. Tôi xem thằng Phú và cháu Chúc, thông minh đáo để. Ta phải trông vào chúng nó một phần để rửa hận đây nhé.

Nhiều Bình lây sự sung sướng của anh cười nở nang :

- Vâng, chính thế. Cứ cho các cháu học, bác ạ.

Khóa Khởi nắm tay em :

- Tôi với chú cam kết với nhau thế nào cũng phải cho chúng nó theo học đến kỳ cùng này. Nhất định này...

Sau một tháng chờ đợi, cai Sáu đã xin cho Nhiều Bình được một chân cai phu goòng. Còn Khóa Khởi thì vẫn chưa có việc.

Làm được một tháng, nhờ ở sự nhã nhặn, tử tế, Nhiều Bình đã rủ được sáu người phu về ăn cơm ở nhà mình.

Với hai mươi một đồng bạc lương, lại thêm sáu người ăn trợ, gia-đình anh em Nhiều Bình cũng tạm đủ.

Việc đầu tiên là họ cho thằng Chúc và thằng Phú đi học ngay. Khóa Khởi sốt ruột vì chưa kiếm được việc làm, bàn với em :

- Đề tôi ở nhà tôi trông nom cơm nước cho. Sẵn vốn đấy, bảo thím ấy mỗi ngày gói lấy dăm chục bánh chưng mà bán, kiếm thêm vào.

Nhiều Bình nhất định không nghe :

- Ấy chết, ai lại để bác trông nom bếp nước.

Khóa Khởi nhăn nhó :

- Thế chú quên à ? Chúng ta ra đây là để kiếm tiền cơ mà. Làm thế nào ra được tiền thì thôi.

- Đã đành thế, nhưng cũng tùy chứ. Để bác vào bếp thì còn ra cái gì nữa.

- Tôi biết chú thương tôi, nhưng lúc này phải nghĩ đến đồng tiền hơn. Nếu thế này thì tôi đi đây, tôi không ở đâu !

Nhiều Bình còn nói thêm vài câu nữa, nhưng sau đành nhượng bộ khi Khóa Khởi phát gắt :

- Không kiếm được tiền thì bao giờ mở mày mở mặt được, chết già ở cái đất này à !

Lửa phục thù lại bùng bùng bốc ngọn sau câu nói ấy. Thế là ngày hôm sau, bác Nhiều gái đi sắm nồi để luộc bánh, mua lá, dong đõ, dong gạo. Và sáng sáng, bác Nhiều gái cấp rổ bánh đến các lán bán cho phu.

Ngày tháng cứ lặng lẽ trôi, cái tên Nhiều Bình, Khóa Khởi đã bị những danh từ ngoài mở xóa biến, để thay vào những tên cai Goòng, cai Lò. Sau một năm nhuốm bụi với than gio, cải vốn hơn trăm bạc bán ruộng đã đẻ ra bốn năm lần hơn. Ngoài số lượng năm sáu mươi đồng của anh em Khóa Khởi, số thu lại còn thêm món lãi sáu bảy mươi đồng, có khi hàng trăm, do cái nồi bánh chưng đẻ ra. Bác cai Lò - tên Khóa Khởi - đã phải thuê thêm gian nhà bên cạnh, vì số phu ăn cơm trọ lên đến ngót hai mươi người. Bây giờ bác Nhiều gái đã mượn thêm người làm. Đồng tiền khi đã không phải đầu tắt mặt tối, được nhàn nhã, thì nó đẻ dữ lắm. Cứ nguyên cái số lãi «cầm thẻ» cho phu phen cai cú, gia đình Khóa Khởi cũng đã đủ túc-dụng. Cái nghề khi đã có đồng ra đồng vào thì làm việc gì cũng trúng. Đồng bạc chỉ bạc khi nào chủ nó không tìm cho nó được một

nơi ở ẩm cúng. Bác Nhiêu gái lại cầm họ cầm hàng, và gọi cả họ bánh nữa. Bác khéo rủ-rê được mười lăm xuất họ bánh, để năm trước được chín đồng mỗi tháng của các con họ đóng.

- Mỗi tháng bỏ ra sáu hào chỉ, cuối năm được mười lăm chiếc bánh chưng, một cân giò lụa, một cân giò bò, một cân giò mỡ. Ông bà chơi lấy một xuất có hơn không ?

Một phần chia ba dân Hongay biết tiếng anh em Khóa Khởi. Họ biết tiếng để mà... chê. Cứ chỗ nào bọn phu ngòi với nhau, nhắc đến anh em cai Gòồng thì họ đều lắc đầu lè lưỡi :

- Ôi chào, anh em nhà ông ấy thì bất ly chi thù. «Giàu có» thế mà trong nhà đồ đạc cũng chẳng hơn cánh mình đâu. Sao họ khéo bảo nhau thế, hai anh em cả năm không biết cái nút rượu nó ra làm sao.

Họ đã chê cái đức kiệt của anh em Khóa Khởi, bởi họ không được chứng kiến sự nhục nhã khi Khóa Khởi bị trói ghì cánh khiêu để cho Chánh Hưng lập biên bản. Nếu không có lửa phục thù ngày đêm hun đốt, anh em Khóa Khởi cũng có thể tiêu sài rộng rãi được như ai. Khi người ta đã cắn răng ăn nhịn để dành, mong một ngày kia về làng rửa hận thì những sự dị nghị của thiên

hạ có nghĩa gì. Càng không có nghĩa gì, khi những kẻ vẫn ngằm dè bủ đến trước mặt anh em cai Gòòng vẫn phải gãi tai, xoa tay nhẵn nhó :

- Ông cấp cho cháu mười đồng, kỳ lương này, cháu xin nộp đủ cả gốc lẫn lãi, không dám sai hẹn.

Giáo này Khóa Khởi lại học thêm chữ Pháp. Đi làm thì chớ, về đến nhà lúc nào Khóa Khởi cũng có quyển «Tập đọc vần Tây» ở trên tay. Trong số những người ăn cơm trọ, có cai Vũ là chân học trò mà Khóa Khởi nhờ dạy mỗi buổi tối. Sự học thêm này cũng có nguyên cớ. Cái cớ này nó làm cho Khóa Khởi chú đầu vào sách học mãi miết hơn hồi nhỏ. Bởi một hôm đến chơi ông ký Văn, Khóa Khởi được ký Văn khoe cho biết :

- Giá tôi thích ra thừa phái thì chú Phủ tôi đã lo cho từ lâu rồi.

Thừa phái, Thừa phái, hai tiếng ấy vang lên ở bên tai Khóa Khởi. Nó như một cái gì cứu tinh đến chăm cho cái ngòi phực thù chóng bùng nổ. Khóa Khởi bùng tỉnh, bác ta nghĩ ngay đến cái danh-vị ấy. À, sao đã có cái vốn Nho học đủ để làm các đơn từ giấy má, không cớ học thêm một ít chữ Pháp nữa để tìm thầy chạy chọt ra làm Thừa phái. Mà nếu giòì thương, mở mặt cho, thì cứ cái chức Thừa phái cũng đủ bóp chết anh em Chánh

Hung rồi.

Phải, phải, có lẽ gia-tiên linh thiêng đây, nên mới dẫn giải cho gặp ông ký Văn.

Hai năm sau, khi đã đọc được chơn chu tiếng Pháp, và cũng nói được bập bẹ, Khóa Khởi mới bắt đầu tính việc. Bác ta bàn với em :

- Chú Nhiêu này, tôi tính thế này chú xem có được không. Nếu chúng ta cứ làm mãi ở đây, thì rồi cũng chưa biết năm tháng nào về mà trả được thù. Đã đành giờ cho cứ làm ăn trôi chảy thế này, mười lăm năm cũng có tiền nghìn đấy. Nhưng tiền thì làm gì, đem tiền về mà chúng nó sợ à. Chi bằng chú để tôi tìm đường tôi chạy ra Thừa phái. Nhờ giờ mà được thì chắc là chúng nó phải khốn đốn với anh em mình. Chứ chú bảo, cứ lết đệt mãi ở đây thì rồi đến kiếp nào mở mặt được ? Ra ngoài này cũng ba năm rồi chứ ít ỏi gì. Chú nghĩ xem có phải không ?

Hắn Nhiêu Bình bảo là phải. Nhưng rồi lại ngập ngừng :

- Bác bảo biết ai mà chạy ?

- Tôi nghe ông ký Văn có ông chú Tri-phủ. Tôi đến nhờ ông ký xem sao.

Nhiều Bình yên lặng nghe anh, rồi vùng nói :

- Bác tính việc thế mà phải. Thôi được, bác cứ đi điều đình xem.

Rồi bằng giọng tin kính, bác tiếp để vững lòng anh :

- Nhà ta vẫn có đất làm nên, may ra các cụ dun giủi cho gặp thầy gặp thợ.

- Chứ gì, nếu không, chú bảo tìm cách nào rửa được cái nhục nhã chúng nó bơi gio chát chấu vào mặt tôi ? Thôi thế cứ nhất định nhé.

Tối hôm sau, trước khi lại ký Văn, Khóa Khởi tra quyển sổ cho vay xem ký Văn còn nợ bao nhiêu.

- Ông ký còn thiếu nhà ta năm mươi bốn đồng cả gốc lãi, chú ạ.

Nhiều Bình gạt tay :

- Ấy chết, rằm vừa rồi ông ấy đã góp được mười bốn đồng, chỉ còn có bốn mươi đồng thôi. Tôi chưa điền vào đây.

Khóa Khởi lóp ngóp đi về phía chợ. Một giờ đồng hồ sau, Khóa Khởi về với bộ mặt của kẻ nhỡ tàu. Nhiều Bình đón ngay bằng một câu hỏi :

- Chuội hờ bác ?

- Hồng, cụ Phủ về hưu sáu tháng nay rồi.

Nhưng cơn hỏa phục thù còn bốc ngọn trong cùng đê của hồn thì Khóa Khởi yên thế nào được. Một hôm bác ta quả quyết bảo em :

- Chú ạ, muốn ăn hết phải đào giun. Công danh có phải dễ thấy đâu. Phải cày cục mới được chứ. Tôi đã nhất định rồi. Chú cứ cho tôi xin nghỉ việc, rồi tôi về Hanoi cày cục. Người ta có chí thì nên.

- Nhưng thế này, bác phải đi xa.

Khóa Khởi cười :

- Chú rõ thật, phải nghĩ đến đại sự chứ. Thế ngộ ông ký Văn giúp được, tôi không phải đi xa à ? Không thể trì hoãn được. Chú phải cho tôi xuất đầu lộ diện mới được. Chí-nguyện phải là thứ gì mạnh hơn mìn phá mỏ, nhất lại chí nguyện của kẻ đầy một lòng hận, cộng thêm cái thù không đội giong của cả giòng họ. Khóa Khởi, hôm sau là xin thôi. Và giắt ba trăm bạc về Hanoi. Nhiều Bình đưa cho anh hai trăm :

- Bác đi lo công danh, cần phải giao thiệp chỗ này chỗ khác. Tất nhiên giao du của quyền quý mới mong

chạy chọt được. Vậy phải dư dật một tí, chứ bồn sên như ở đây sao tiện.

Khóa Khởi nhất định không nghe :

- Thôi, để chú thím còn cho vay cho mượn chứ.

- Còn, còn bác ạ. Đã lo việc thì phải không tiếc tiền mới được. Để nhà làm gì !

- Tôi đem nhiều cũng ngại lắm. Ở tỉnh, kẻ cắp như rươi. Nhỡ một cái thì chết. Chú cứ trữ sẵn cho tôi, có thiếu, tôi sẽ gửi giấy về rồi chú gửi cho tôi sau.

Dặn dò em dâu, em giai mọi việc xong, Khóa Khởi khăn gói lên đường. Đưa anh xuống tàu, Nhiều Bình nói một câu rất cảm động :

- Bác cố chạy chọt để các cụ dưới xuôi vàng khỏi hậm hực.

- Được, chú cứ yên tâm. Có tiền là thế nào cũng xong.

Đã ngót một tháng, Nhiều Bình giờ phút nào cũng ngong ngóng tin anh. Và cũng mấy lần nằm mộng thấy anh đội mũ cánh chuồn theo sau có tên lính lệ bưng cái hòm sơn đỏ, trông hệt hòm ản. Nhiều Bình tỉnh dậy là kể cho vợ nghe. Rồi lại ra chợ nhờ thầy bói giải mộng. Cứ như lão thầy đoán, thế nào anh bác cũng gặp thầy

gặp thợ. Nhưng nhớ đến lời lão «su-ba-dăng» nói thì ra mộng-mị là do ăn chưa tiêu nó thành ra thế. Thế nghĩa là quái quỷ gì ? Sao lại gây chuyện ăn chưa tiêu vào là thế nào ? Rõ thật chỉ được cái «béo mép» !

Cứ mỗi khi đi làm về, Nhiều Bình bước chân vào cửa là hỏi vợ xem có thư của anh gửi về không. Và lần nào cũng bị đáp lại bằng cái lắc đầu. Nhiều Bình đã sốt ruột và luôn luôn hỏi vợ :

- Quái, sao bác Khóa không có giấy về ?

Bác Nhiều gái thì còn bao giờ tìm ra cái cớ mà chính chồng bác là «đàn ông, đàn ang» cũng còn chẳng biết.

Một tháng, rồi tháng ruối, rồi hai tháng. Sáu mươi ngày có chóng là chóng với những anh mê gái, cuộc vui ngắn chẳng đầy gang. Chứ với kẻ tâm trạng mang mang như Nhiều Bình, nó dài như thì giờ của người vợ lính. Đã có lần Nhiều Bình toan viết thư về quê hỏi xem. Nhưng lại nghĩ ngay, chẳng lẽ anh mình lại lần về cái đất nhục nhĩ ấy để cho «chúng nó» chửi cho. Lại cũng có lần bác ta định xin nghỉ vài hôm, về Xã Lợi hỏi xem. Song, nếu anh bác ở nhà Xã Lợi thì đã viết thư về. Và đang làm cái chân này tốt bỗng, lại chẳng khó nhọc mấy nghĩ nghĩêc lồi thôi, nhớ ông xếp ghét mặt chẳng. Cứ một ngày qua đi là ruột Nhiều Bình lại thóp lại một

lần. Cho đến một hôm bác đang ngồi nhỏ to với vợ thì có tiếng người đưa thư gọi :

- Có thư !

Chạy tấp ra, Nhiều Bình chop cái thứ như con mèo vồ chuột :

- Tôi xin ông.

Rồi bác ngấu nghiến ngay. Đọc xong Nhiều Bình nhẩy lên, vỗ tay. Bác Nhiều gái chạy vội lại bên chồng :

- Của bác phải không, thầy nó ?

- Phải, phải, bác Thừa, à, à, bác Khóa «thừa» rồi.

- Thừa thế nào, hờ thầy nó ?

- Bác Khóa... nhờ được người... chạy cho ra...

Thấy chồng lú lười, nói chẳng ra đâu vào đâu, bác Nhiều gái đập vào tay chồng :

- Thì thầy nó làm gì mà lú lú lên thế. Cứ thông thả đã sao nào ?

Đang hớn hờ như thế, bác Nhiên cau ngay mặt gắt vợ. Bởi bác cho là vợ đã súc phạm vào chí phục thù của anh em bác. Một việc quan hệ đến tồn-vong của

cả dòng họ, vợ bác lại dám bảo : «Làm gì mà lú-tíu...»
Thế ra vợ bác không nghĩ gì đến tổ-tiên cả.

Biết mình lỡ lời, bác Nhiêu gái vội im bặt.

Nhiêu Bình còn dẫn dỗi :

- Nhà rõ thật, ăn nói chẳng ra cái gì cả ! Bạ đâu nói đấy, bác Khóa mà nghe thấy thì lại bị mắng dày mặt.

Tuy cự vợ thế, nhưng bác Nhiêu cũng không quên xem lại một lần nữa.

- Bác bảo chỉ một tháng nữa là được bỏ.

- Thế bác có về đây nữa không, thầy nó ?

Bác Nhiêu lại xem một lần nữa :

- Bác bảo chưa biết chừng, có thể nào, bác gửi giấy về sau.

Đúng như lời hẹn ở thư trước, mười một hôm sau, Khóa Khởi lại gửi giấy về. Cái giấy này hiện đến dưới mắt bác như tờ giấy ký-bỏ của các thí sinh trung tuyển. Nhiêu Bình đọc cho vợ nghe, rồi ngay chiều hôm ấy, theo lời anh dặn, bác sửa lễ tạ gia tiên. Thật đúng như lời anh bác nói trong thư, gia tiên đã chứng tác lòng của anh em bác, đã mở đường mở lối cho con cháu. Hôm

ấy, bác Nhiêu bắt cả thằng Chúc và anh em thằng Phú lễ. Chúng nó cứ tưởng là nhà có giỗ. Nhưng đến khi ăn cỗ, bác Nhiêu mới nói cho chúng nó biết. Và thằng Phú mới hay rằng thầy nó đã đi «làm quan». Cất chén rượu lên gần môi, bác Nhiêu lại đặt xuống, gật gù :

- Bác Khóa bảo bốn hôm nữa thì bỏ về phủ Tân ở vùng Thái bình. Bác bảo đã nhận được nghị định.

Rồi bác đếm trên đầu ngón tay :

- Bốn hôm nữa, vị chi hai mươi... a.. năm. Hai mươi năm tháng chín này...

Bác Nhiêu gái không hiểu chồng bác gọi ngày tháng lên làm gì. Song sợ lại vô ý như chuyện trước, vạ miệng, bác đành chỉ nhìn chồng, không dám hỏi. Nhưng bác được biết ngay, sau khi chồng bác tộp xong hùm rượu :

- Ta phải nhớ hai mươi năm này là chi họ Ngô «phát quý» đấy nhé.

Thì ra chồng bác đã nhớ ngày hai mươi năm tháng chín, để kỷ niệm cái chùm hoa đầu tiên của vườn họ Ngô.

Khê khà mãi đến lúc đồng hồ gõ chín tiếng bác Nhiêu mới cho dọn mâm. Lần đầu tiên các phu lại vay góp

được thấy «ông Gòong» đối diện với cây Văn Điển.

Suốt đêm hôm ấy, Nhiều Bình lủng củng không ngủ được. Có lẽ mừng vì anh sắp ra làm việc quan cũng có, mà phần vì thấp thỏm về món tiền hai trăm bạc bác bọc lót dưới chiếu. Hai trăm này, bác Nhiều theo lời anh nhả trong thư, gửi ngay ra Hanoi để anh lấy tiền làm lộ-phí đi phủ mới.

Mờ mờ sáng hôm sau, bác dậy thắp đèn kiểm lại bạc một lượt, rồi lại lấy thư ra đọc. Bác vừa đọc vừa rung đùi. Rồi lúc bạch nhật bác vác hai trăm bạc ra Dây-thép gửi cho anh.

* * *

Nhận việc được hai hôm, Thừa Khởi gửi ngay thư về cho em, bảo em xin nghỉ dăm hôm về chơi. Nhiều Bình sượng rơn, bác lập tức xin nghỉ. Cũng lại dặn vợ con như anh hồi bước chân đi lập công danh. Nhiều Bình ra tàu, nhưng khác anh ở chỗ đem theo cái va li, chứ không cấp khăn gói. Cái va-li này, bác Nhiều đem theo chẳng phải để cho bác, mà chủ tâm là sẽ để lại cho «bác Thừa». Vì làm Thừa-phái, phải đi đây đi đó luôn, khăn gói trong bệu rạch lăm. Cứ đi đến đâu, bác Nhiều lại chiếu bức thư ra xem anh bác đã dặn cách thức đi tàu xe thế nào. Hải phòng này, Nam định này, Thái bình

này, phủ Tân này, Thừa Khởi này. Bác mong giá lúc này có phép phân thân của Trang-Tử, bay ngay đến phủ anh Thừa bác thì sung sướng quá. Lần này bác Nhiều đi tàu, đi xe, xem ra bạo dạn lắm. Phải, khi người ta là em ông Thừa thì người ta bạo dạn chứ. Đến Hanoi, việc đầu tiên của bác là làm cái việc «cốt tử», cũng lại lời dặn trong thư của anh Thừa bác, đến ngay hàng Vải Thâm mua đôi áo ngắn chúc-bậu, cặp áo the. Và ra hàng Bò sấm đôi giày Chi-Long, ra hàng Gai sấm cái khăn xếp. Và ra hàng Đào, vào hiệu tây đen mua cái ô lục soạn. Bác vừa đi vừa nghĩ bụng, ra anh bác «minh» thật. Chẳng trách làm được Thừa phái là phải. Chứ như bác thì cứ đánh cái áo vải thâm, trong lại chiếc áo nâu nữa thì thật tai hại. Đã lâu bác không đi giày, thành thử chưa thuần chân, thỉnh thoảng lại tuột, thỉnh thoảng lại phải đứng lại mất một tí. Đi qua Cửa Nam bác liếc mắt trông vào cái gương to tướng của hiệu thuốc. Thì ra con người ta khi ta là em ông Thừa, trông cũng ra ta, ra vẻ quan dạng thật. Bác tự nhủ dễ thương chẳng ai biết mình là cai mỏ cũng nên. Và đến khi có thằng bé bán báo nó chìa quyển tiểu thuyết vào mặt bác thì bác tin hẳn rằng không ai biết «chức-nghịep» của bác thật. Đến khi người đàn bà bán vé số xổ mời nữa, thì thôi, bác thấy ngay mình ra phết lắm. Chẳng thế lại có cả một tên xe đã mời vừa rồi. Và tiếng thầy tên xe gọi bác, bác còn

nhớ rõ môn một.

Bước chân lên tàu chạy Nam-định, ngồi cạnh một bà lão khuyen vàng sà-tích, bác thấy bà lão cứ một điều thầy, hai điều thầy với bác. Đến khi bác nói cho bà lão biết rằng bác xuống với anh bác làm Thừa phái phủ Tân thì bà lão liền bấm báo ngay. Tiên vi quan đạt vi sư, bây giờ bác mới khám phá ra, anh bác được cả hai cùng quan và sư. Có điều anh bác sư rồi mới quan, nhưng cũng chả làm sao. Khi có thằng bé bán bánh gai chào bác, bác liền mua ngay năm chục một đồng bạc. Bác mua nhiều thế là để còn làm quà cho cụ Lục và cho anh em cai lệ nữa chứ. Mình là bề trên mà cho cai lệ tí quà bánh, họ lại càng phục chứ sao. Em ông Thừa mà xuống chơi lại nhem nhuốc, coi sao tiện. Bác xâu cái «chùm» bánh gai vào quai va-li cẩn thận, rồi lấy thuốc lá ra phì phèo. Bà lão hỏi một câu làm cho bác sượng mê :

- Bẩm, ông mua làm quà cho cụ Thừa tôi.

Không phải bác sượng ở chỗ được bà cụ bấm báo đâu. Bác sung sượng ở chỗ bà lão đã gọi anh bác bằng cụ Thừa. Bác trả lời rất nhũn nhặn, bác cũng bấm báo lại. Nhưng bấm báo để tỏ ra con em nhà quan. Thì làm Thừa phái cũng kể là... cửa quan chứ gì.

- Bẩm cụ, tôi mua xuống làm quà cho bác Thừa tôi.

Đã thôi rồi, nhưng chợt nhớ, bác lại nói tiếp :

- ... Và cho cụ Lục tôi nữa ạ.

Không phải bác không nhớ rằng chỗ bánh gai ấy bác định làm quà cho cả cai lệ nữa. Song nói ra làm gì, nó mất giá đi. Ấy, con người ta kỳ quặc thế. Cũng là một việc, làm thì cho là nên, là tốt, là phải, là đẹp, mà nói ra lại sợ người cười. Giá bác Nhiều chỉ là bác Nhiều không, nghĩa là không có anh là «cụ» Thừa, có lẽ bác đã hãnh diện nói với bà lão, bác mua làm quà cho cai lệ đấy. Thông bệnh này đã «sĩ-diện hóa» cả bác Nhiều.

Tàu chạy mãi đến Phó-ly, bác Nhiều mới để ý đến một thiếu nữ, áo vải rộng đôi vai, khuyên vàng, khăn mỏ quạ, đẹp chẳng khác con ông «su-ba-dăng» coi bác, lấm lét nhìn, bác và cười «soan» với bác. Thôi, bác nghĩ ra rồi, thảo nào, thảo nào bà lão thỉnh thoảng lại quay hỏi cô ta miếng trầu, để tỏ ra rằng cô ta là con gái bà lão. Và lại mắng cô ta, khi cô ta nhỏ quét trầu toẹt ra sàn tàu :

- Con gái vô ý thế !

Con gái, tất nhiên là chưa chồng chứ gì. Chưa chồng, tất nhiên là cần có chồng chứ gì. Thảo nào, bà lão cứ gạn hỏi mãi xem bác ở về «đâu ta». Hừ, ra em ông Thừa

cũng gớm thật ! Cũng đã có phút bác phởn chí, tưởng tượng giá bác không có bác gái ở mỏ thì có lẽ bác «câu» đám này cũng nên. Nhưng chỉ tưởng tượng thế thôi, bác lại «đánh thức» mình ngay.

Tàu xuống đến ga Nam định, bác xách va-li ra ga, lại phởn chí lần nữa, quay lại, thì chao ôi, ngao ngán quá, cô khăn mỏ qua nhìn bác, toét miệng cười. Thật từ tâm bé, lần này bác mới sống một phút kẻ ở người đi. Lòng bác rộn lên. Bác ngây ngất như anh chàng nhận được bức thư đầu tiên. Giá bác... giá bác... Bác đang «tơ-mơ» với cái khoái cảm gây bởi nụ cười của cô khăn mỏ qua, thì bị một tiếng quát :

- Bỏ thẻ xem !

Thế là bác Nhiêu trở về với cái thực của bác. Không phải bác bị tiếng quát làm đứt đoạn giấc «mơ tiên». Nhưng là vì bác sợ quá, khi thấy người hỏi bác là viên «phú-lít». Cái danh em «cụ» Thừa cũng chẳng ở với bác lúc này. Bác sờ túi để lấy thẻ thì hỡi ơi ! quái sao cái thẻ để trong ví này mà bây giờ lại biến đâu mất rồi. Bác lục đủ các ngăn ví mà chẳng thấy. Rồi bác cặp chặt cái vali vào hai chân, cúi sục các túi. Thôi chết rồi, bác nhớ ra là đã để quên nhà. Tái mặt, bác run như... bị hỏi thẻ, nói với viên cảnh sát :

- Thừa quan, tới đề quên ở nhà.

Viên cảnh sát cười nhạt :

- Quên thì về bóp !

Thảm bại thân bác chưa, đi thăm anh mà đến tù tội thế này thì có ai oán không ? Chưa biết chừng mặt anh chẳng thấy, cái thù chẳng giả được, lại rũ tù cũng nên.

Về bóp, bác khai quê quán, bác khai «tình đầu» rằng bác sang Thái-Bình thăm anh bác làm Thừa-phái. Mặc, nhà nước có biết chỗ ấy là đâu, nhà nước hững cứ tổng cổ bác vào «sà-lim» cái đã chứ.

Đêm hôm ấy, ngực bác là cả sân đình làng lúc có lễ. Nghĩa là quả tim đã đập cho đến vỡ ngực. Bác lo, lo quá, lo đến nổi sốt vó. Phen này mà anh em Chánh Hưng nó bảo Lý-trưởng đừng phận mình làm dân làng thì đến một gông chứ chẳng chơi. Bao nhiêu viễn tượng hãi hùng đến đóng đô ở đầu bác. Bác khẩn thềm gia tiên xin cứu cho bác thoát hạn.

Sáng hôm sau, một viên đội xuống gọi bảo, bác đã tưởng được ra khỏi cái buồng tối mò mò này. Nhưng không người ta chỉ hỏi bác xuống chơi nhà ai, rồi khi bác trả lời, người ta lại mặc bác đấy, đi ngay. Sợ quá, bác gọi với viên đội, toan lạy van. Nhưng bị viên đội

quay lại quát :

- Im cái mồm !

Bác chẳng hiểu người ta hỏi thế để làm gì. Bác phát khóc, không biết rằng có còn được đến phủ để trông thấy mặt anh Thừa bác. Nhưng đến chiều thì bác được thả ra, và viên đội bảo cho bác biết vì có anh bác làm Thừa phái nhận, nên nhà nước chỉ phạt có sáu hào về tội quên thẻ. Bác mừng rú, chấp tay vái lia lịa. Rồi lúc sắp ra bác lại còn phờn, hỏi :

- Thừa quan, sao nhà nước lại biết bác Thừa con ?

Viên đội gất :

- Anh khai thế thì quan cho hỏi xem có thực không, chứ ai biết bác Thừa nhà anh.

Hú vía ! Tí nữa chết hụt ! Ở Cẩm ra, bác gọi ngay xe ra bến ô-tô Thái bình. Hoàn hồn rồi, bác lại phách lác với tên xe. Nó đang co chân chạy, bác cũng cố hỏi :

- Ở đây nhà nước khám «sưu» ngặt nhĩ bác xe nhĩ ?

- Vâng.

- Ấy tôi bỏ quên «sưu» mà không việc gì đây.

- Vâng.

- Tại tôi có bác Thừa tôi nhận.

Xe đồ là bác lên nghiêng ngay ô-tô. Vì bác vừa thoáng trông thấy ông «phú-lít» cầm «gậy» đứng ở đằng kia.

Nửa giờ sau, bác được bà bên cạnh cho biết gần đến Thái bình. Bác sướng quá, bác sẽ gặp anh bác đây. Nhưng lại nghĩ nếu xuống ô-tô mà lại bị hỏi «sư» thì lại chết lần nữa. Thành thử cái mừng bị cái lo đánh át mất. Bác định bụng, hễ ô-tô đỗ, bác nhảy phứa ngay lên xe, bảo nó chạy tuốt về phủ Tân. Bác định bụng, hễ có bị ông «phú-lít» gọi cũng không đứng lại. Xe bao giờ chẳng chạy nhanh hơn người.

Nhưng không, cái lo của bác không «ló mặt» được, vì bác đã được «bác Thừa» đón ngay. Trông thấy anh, bác rú lên, chạy nắm lấy tay anh, giật lấy giật để.

- Khô quá, chú bị hỏi thẻ thể nào ? Phải giam có lâu không ?

Bác chưa kịp đáp thì trời ơi ! bỗng thất sắc. Vì có ông «phú-lít» sầm sầm đi lại. Giá không có anh bác ở đấy, bác đã chạy trốn. Nhưng tỉnh hay mê thế này, sao ông «phú-lít», lại bắt tay anh bác và lại giơ bắt tay bác. Mà lại rút thuốc lá mời anh bác và bác hút. Mà lại một điều

cụ Thừa, hai điều cụ Thừa. Mà lại hứa chủ nhật sẽ về chơi.

Ý chừng Thừa Khởi biết em sợ vì vừa bị một «vố» xong, bèn cười :

- Ở đây, chẳng ai hỏi thẻ chú đâu.

- Sao thế anh ?

- Các ông ấy quen tôi cả.

- Thế à ?

Lúc ấy, Nhiêu Bình mới thật hết sợ.

Thừa Khởi dắt em đến một vài chỗ qua loa cho xong chuyện, rồi hai anh em nằm khàn ở nhà. Hôm đầu tiên, cụ Lục, các ông Giáo còn đến đáp lễ, và mời đi ăn cơm, thành thử bận cả ngày, anh em chữa thở than với nhau được. Những bữa cơm, đĩa đựng thức ăn chia ra ngoài thành mâm, những canh tổ tôm có cả những cái chén bằng sành để làm chén «bát thực», những thứ ấy đã làm cho Thừa Khởi liếc nhìn em rất kín đáo, những cái nhìn như ngầm bảo : «Đây em xem, thiên hạ thù tục anh long trọng như thế đấy». Cuộc giao tế của một chức sự nơi phủ lý đã là cần, chức sự ấy là Thừa Khởi, lại là điều cần hơn. Lại phải mất một ngày nữa đãi lại những người đã

mời ăn. Cái không khí quan nha đã làm cho Nhiều Bình phồng người. Thừa Khởi đáng nhẽ cũng chẳng muốn mời mọc họ ở lại đánh tổ-tôm ở nhà mình, ông muốn để thì giờ bàn tính với em các công việc Song lại nghĩ rằng cái công vợ chồng em hàn gấm ăn nhịn để dành để cho mình có ngày nay, ông muốn cho em hưởng hết cái cái phong vị sang. Đã mát lòng hả dạ chưa : cụ Lục, ông Giáo, ông Chánh Bá, nhất nhất ai cũng bấm báo với Nhiều Bình. Một điều ông Hai xoi đi, hai điều Ông Hai bóc cho nhờ một cây. Lại tên lính lệ chia bài nữa, nó cũng gọi Nhiều Bình bằng cụ như gọi cụ Thừa nó. «Một người làm quan cả họ được nhờ» là thế này đây. Thừa Khởi hân hoan cái hân hoan của em, đã có những cử chỉ âu yếm khiến ông Chánh Bá phải nịnh một câu : «Thật là nan huynh, nan đệ». Ba ngày rông rã, cuộc thù tạc mới hết bốc khói. Những-thì giờ còn lại bây giờ mới thật là của riêng anh em Thừa Khởi.

- Chắc chú ở nhà lấy làm sốt ruột về tôi đấy nhỉ ? Tôi đi thế ra gần ba tháng chứ ít-ỏi gì. Chú có biết tại làm sao tôi không viết thư về không ? Thì tôi có ở Hanoi đâu, và cũng chẳng muốn để chú phải nghỉ ngơi. Có đi ra ngoài mới biết thiên hạ nhiều người tốt bụng đáo để. Chú tưởng dễ thường tôi nhờ bà con quen thuộc chạy chọt cho đấy hẳn thôi. Không, người giữa đường mà họ giúp tôi nên việc đấy.

- Sao lại người giữa đường ?

- Ấy, cứ thông thả, để tôi kể hết cho mà nghe. Ngay hôm ở nhà đi, tôi ở lại Haiphong một tuần, đến chơi nhà Phó Mạc, bác ta người dưới xóm Đông, làm thợ may ấy mà, bác ấy xuống Haiphong làm ăn ngót chục năm nay rồi. Tôi ngỏ ý với bác ấy, bác ấy liền đưa tôi đến nhờ một ông Tham mà bác ấy vẫn may quần áo cho bà Tham. Nhưng rồi cũng chẳng ăn thua gì, ông Tham không giúp được lại viết cho cái giấy giới thiệu ông bạn ở Hanoi. Tôi tìm đến nhà ông bạn ở Hanoi cũng chẳng được việc. Ông bạn ấy cũng lại viết cho cái giấy giới thiệu xuống Nam định. Xuống đó cũng chẳng ăn thua gì, tôi lại đi Thanh-hóa rồi lộn về Hưng yên. Cứ mỗi chỗ không được; tôi lại khấn khoản nhờ giới thiệu nơi quen biết khác. Một tháng giời chỉ những đi là đi. Lúc nào tôi cũng thiết tha, năn-nì, nhưng tìm được người đắc lực giúp mình có phải dễ đâu. Thế là chỗ ba trăm bạc chú xếp cho tôi, tiêu ngóem đi mất sáu chục. Tôi và Hanoi, cứ ai mách chỗ nào thân thế là tôi đến. Một tháng rưỡi giời, kể từ hôm đi, tiêu linh trăm bạc rồi, mà công danh vẫn còn ở tận đâu đâu. Một hôm rồi rã, tôi rủ Xã Lợi cùng lên Bách thú chơi. Tại hôm ấy tôi buồn quá, tưởng rằng đời mình thế là tắt ngóm, nên mới rủ xã Lợi đi lang thang cho khuây khỏa. Ai ngờ Bách thú mới là Hàm Dương của tôi.

Thật là chạy ngược chạy xuôi thì chẳng có mà chúi xó chúi xỉnh lại giàu. Đi mỗi chân quá, tôi với Xã Lợi ngồi lại ở chỗ chuồng khỉ. Chợt có một ông mặc áo vàng cổ đứng, tay nọ om tay kia, hót hơ hót hải chạy lại :

- Tôi xin hai ông điều thuốc Lào.

Tôi nhanh miệng, hỏi :

- Ông làm sao thế ?

Ông áo vàng nhăn nhó, xuýt-xoa :

- Tôi gọt bút chì bập phải tay.

Điều thuốc Lào không ngờ nên ơn nên nghĩa. Tôi dịt thuốc rồi, buộc cho ông ta cẩn thận. Ông ra cảm ơn rồi rít, rồi đi. Nào ngờ đâu hai hôm sau, tôi đi lang thang qua hàng Bún, lại gặp ông ta. Ông ta nhất định mời vào nhà uống nước, rồi chuyện nọ độ chuyện kia, tôi được biết ông ta làm «sộp-phơ» cho một ông chủ quyền thế lắm. Thế là tôi gắn chặt lấy ông ta. Rồi trong một bữa chén ở hàng chả cá, tôi ngỏ ý nhờ ông ta nói với ông chủ đề bạt hộ. Ông ta nhận lời luôn và nói huyền thuyên, ông ta khoe ông chủ nhân đức, cho ông là đủ thứ : nào giấy, nào mũ, nào quần áo. Ông ấy nói thế thì mình cũng tin thế, chứ nào mình có lục hòm ông ấy ra đâu mà biết thực hư. Nhưng lúc về, tôi cũng dặn nhà

cửa cẩn thận, để nếu có việc thì ông ấy tìm mình. Thì ra cái lúc vận mình đạt, giới cho mình gặp người. Ngay chiều hôm sau, tôi đang đánh cờ với Xã Lợi thì ông ta đến. Cũng tưởng ông ta đến chơi thế thôi, ai ngờ ông ta cứ rối rít rằng mặc quần áo rồi đi, để đến ông chủ ông ta hỏi ngay. Thế rồi trong một tuần chủ nhật là tôi được thi, rồi vài hôm là được bỏ ngay về đây. Thôi thế là yên được một đời. Mà thật là gặp quý nhân phù trợ ! Tôi mua hai bao chè mất một đồng, và kèm thêm cái phong bì một trăm đến tạ ơn ông «sếp phơ». Nhưng ông ấy chỉ giới vạch đất thề chỉ lấy hai bao chè, còn trăm bạc thì giả lại. Tôi nằn nì mãi, ông ta đỏ mặt tía tai, gắt : «Nhu thế thì bác khinh tôi quá !»

Nhiều Bình vỗ đùi, cười ha hả :

- Ông ấy tốt quá, bác nhỉ !

Thừa Khởi chỉ cái va-li to tướng ở trên tủ : Ông ấy lại còn làm quà cho tôi cái va-li kia.

Nhiều Bình cũng trở cái va-li của mình :

- Ấy, em cũng định đem xuống biếu bác cái kia để bác đi việc quan.

Hết câu chuyện «quý nhân phù trợ» rồi, Thừa Khởi mới hỏi em công việc ngoài mỏ.

- Vẫn thơm tất cả, bác ạ.

- Tôi định thế này này : để các cháu học ngoài ấy, đến nghỉ hè sang năm, chúng nó thi xong bằng tuyển-sinh, thì rồi cho chúng nó về đây. Phận tôi với chú thế là xong rồi. Ta phải lo cho chúng nó thành-đạt mới được. Hình như con giai Chánh Hưng, thằng nhón đầu cũng học ngoài tỉnh thì phải.

- Vâng, bác nghĩ phải. Bác này, liệu chừng chúng nó đã biết bác đi làm việc quan chưa ?

- Thế nào Xã Lợi chả đánh tiếng về quê rồi.

- Phen này chúng nó mới bàn tán dữ đây.

- Chắc họ không ngờ, chú nhỉ ?

- Phải, bác nói phải. Thế bác có định đến Tết này về không ?

- Ấy hồng, về làm gì vội !

- Về chứ bác, về cho chúng nó biết mặt chứ.

- Không được, công việc phải tuần tự nhi tiến. Cứ để dần dà rồi tôi liệu. Lúc nào về được, tôi khắc bảo chú.

- Thế bác không nghĩ đến...

Thừa Khởi nhếch mép một cách chua xót :

- Sao lại không, chỉ trừ có chết nhắm mắt thì mới quên được. Tôi mà còn sống thì tôi phải tán xác anh em thằng Chánh Hưng, thằng Trương Sẻo, mà đổ xuống sông.

- Thế sao bác không về ngay Tết này ?

- Ô, chú tính việc vụng lắm, về thì làm gì được ngay chúng nó ?

Ngừng một phút, Thừa Khởi trừng mắt nhìn em như để ký-thác một nỗi niềm :

- Anh bảo gì, chú phải nghe anh mới được. Từ nay, chú phải ăn nhin để dành hơn trước, cố hết sức chặt bóp để cho có thực nhiều tiền. Anh cũng thế. Rồi dần dà ngày một ngày hai, ta gây bè thế ở quê. Nghĩa là trước hết phải lập vây cánh cái đã. Chứ bây giờ làng bốn, năm cái triện, anh em con cháu nó chiếm cả, chú bảo mình len vào đâu mà lấy quyền ăn nói chốn hương đảng. Bây giờ phải cứ thế này mà làm thì rồi mới thành công được. Tích tiền tậu ruộng cho nhiều, cho chúng nó xanh mắt đã, rồi tìm xem họ mạc giai đình, đứa nào khá, mua Nhiêu, mua Xã cho chúng nó. Rồi những tên Nhiêu, tên Xã ấy sẽ thành Phó lý, Lý-trưởng cả đấy. Tôi

đi làm việc quan năm ba năm, đôi đi huyện này huyện khác, tất nhiên bận nhiều, mà quan thầy cũng nhiều. Lúc bấy giờ có cơ hội bầu cử, tôi mới cất nhắc dần và tĩa dần chúng nó, chứ nhất đán không gây bè kết đảng mà sông sộc về thì chú bảo dễ đã làm gì nổi chúng nó !

Nhiều Bình cung kính nghe anh và gật đầu.

- Thôi đây, trong họ là bây giờ có tôi với chú là khá hơn cả. Chúng ta mà không gây được thanh thế cho giòng họ, không giả được thù nhà, thì chi phái nhà chúng ta sẽ bị chúng nó cười đầu cười cổ cho đến mãi mãi. Vậy chú cứ việc cố sức chắt chiu gửi về tậu ruộng. Còn tôi, tôi xin đảm đương sự trông nom cho các cháu ăn học, và gây thanh thế ở quê nhà. Công việc cứ thế mà tiến thì nhất định phải lột được xác chúng nó.

- Vâng, bác dạy chí phải.

- Chứ công việc có phải là một ngày mà xong đâu. Vây cánh nhà nó, tiếng thế cũng to lắm. Còn câu chuyện về quê thì rồi lúc nào về được, tôi sẽ gửi giấy cho chú.

- Vâng, tôi xin nghe bác.

Chuyển sang giọng rất đanh thép và hằn học, Thừa Khởi chỉ lên trần nhà :

- Tôi mà lúc sống chưa kịp báo thù thì khi chết cũng hiện về làm cỏ gia đình chúng nó. Chú cứ yên tâm.

Phần Thứ Ba

Mười lăm năm sau.

Thừa Khởi bây giờ sung chức Lục sự huyện Phú ở Ninh Giang Và Nhiều Bình đã trở nên một đại thương gia tỉnh Nam định. Phú, con giai Lục Khởi, đã có hai con, hiện làm giáo học ở Hà-nội. Sơn thì đã về nhà chồng và cũng được hai con. Chồng nàng làm phán sự. Còn Chúc, con giai Nhiều Bình, học trường Luật, năm nay thi ra.

Giòng họ Ngô xã Văn Tự đã đến hồi hưng khởi.

Hai tòa nhà tây to nhất làng Văn Tự là của anh em ông Lục Khởi, và cái chức tiên chỉ làng Văn-Tự cũng về phần chủ nhân hai tòa nhà tây ấy. Chi phái họ Ngô đã chiếm được ba phần triện của làng. Lý-trưởng đương thứ, Chưởng-bạ đương thứ, Hộ-lại đương thứ, đều là con cháu họ Ngô, và đều do Lục Khởi cất nhắc cho.

Thế cờ bên thắng lại ngã về họ Ngô. Tất nhiên anh em Chánh Hưng, Trương Sẻ, bây giờ lép vế. Tiền kém, vây cánh kém, quật cường mấy cũng đành chịu lấy số phận con cá ở trên thớt. Lễ tuần hoàn buộc cái lá vàng phải rụng để cho mầm non, chồi tơ, lá non hiện hình. Anh em Chánh Hưng, sau một thời hồng hách, đã từ

dịch. Mặt trời đã chìm trong cái vắng vắng của tiếng chuông thu không. Chi phái họ Ngô đã đến lúc làm mưa làm gió giữa đình làng Văn-Tự. Và bất cứ tên bạch đình họ Ngô nào trong mọi đám xá, cũng dám vênh mặt vênh cổ trước con hùm xám già là Chánh Hưng :

- Cụ Chánh nói thế thì không nghe được.

- Mỗi thời mỗi khác, cụ Chánh đừng tưởng lúc nào cũng như lúc nào.

Bốn cô vợ ở rải rác bốn xóm kết liên với thuốc phiện, đồng lõa với rượu chè, cờ bạc, làm mất cái sáng quắc của đôi mắt Chánh Hưng, và thu hẹp bởi chiều ngang thân thể đồ sộ của y. Nghĩa là Chánh Hưng bây giờ gầy khẳng, và mỗi khi nói lại phải đưa tay lên dụi con mắt kèm nhèm. Xưa kia, lúc đang làm «chúa tể» xã Văn-Tự, hét ra khói, nói ra lửa, cầm quyền sinh-sát trong tay, kẻ nào không cúi đầu trước mặt đều bị Chánh Hưng sai tuần vật cổ phét vô hồi kỳ kẻ vào mông. Thế mà bây giờ, Chánh Hưng chịu để các đàn em sấn sổ nói mất mặt mất nhạt. Máy huyền vi mở hết tốc độ, nuốt chửng anh em Chánh Hưng. Giòng họ Vũ đã đến hồi mặt vận !

Chánh-hội xã Văn-Tự từ trần, làng có hai người ra ứng cử : một, họ Vũ ; một, họ Ngô.

Lục Khởi cùng em là Nhiều Bình về làng.

Xuống đến ga, một đám đông đã chờ sẵn. Người nọ tranh xách va li, người kia gọi xe tíu-tít. Lý-trưởng đương thủ cũng có mặt ở đấy. Họ thi nhau hỏi, làm cho Lục Khởi chẳng biết đằng nào mà trả lời, kẻ xưng con, người xưng cháu, bầm báo ồn ào như đi lính chẵn.

- Bầm bác, hôm nay bác cứ cho chúng con vật cở nó ra...

- Bầm bác, cái thằng Vũ Trung ấy nó nghe Chánh Hưng, nó mới dám đầu đơn. Bác cứ cho đòi nó đến, net cho nó mấy câu, tự khắc nó không dám ti-toe.

- Bầm cụ, nếu nó không nghe, cụ cứ truyền cho chúng con trói nó lại, đem nộp quan.

Lục Khởi phải giơ tay ngăn mọi người :

- Được, các ông cứ để tôi, tôi bảo khắc phải được.

Đi được một quãng, bỗng một người trong bọn lại nhắc :

- Bẩm chú, thế là nó lão, nó dám trái «mệnh» hai chú. Con xin hai chú, con đốt nhà nó !

Mọi người đổ dồn mắt vào Xã Giữ, lúc ấy đang hùng hổ sẵn tay áo, mắt xéch ngược. Lục Khởi lại phải phủ dụ :

- Không được, đừng bạo động. Mình hiệp đáp người ta thế nào được, còn có quan trên chứ. Cứ từ tốn, rồi việc đâu có đó.

Xã Giữ bút đầu bút tai :

- Thừa hai chú, tội thì con đi tù. Chứ để nó hỗn thế, mất cái «oai» của hai chú đi.

Rồi mắt môi mắt lợi, chỉ về phía làng :

- Chốc nữa, chú cho gọi nó đến mà nó không chịu thôi đi, thì rồi...

Nhiều Bình xoa tay :

- Anh Xã đừng có nóng thế, làng nước người ta chê cười. Cứ để cụ lục thu xếp là đâu có đầy cả.

Xã Giữ vẫn còn tấm tức :

- Bầm chú, chú ra Chánh hội mà chúng nó còn dám múa rìu qua mắt thợ.

Lý-trưởng đương thứ lừ mắt. Xã Giữ đang hung hăng, tiu nghỉu. Qua ở và

Nhiều Bình không muốn làm mất lòng thủ túc, nhũn nhặn :

- Vì công việc của tôi mà các bác lao tâm khổ tứ, tôi xin cảm ơn.

Một ông già, râu tóc trắng như cước, trông có vẻ tiên phong đạo cốt, từ nãy vẫn lắng nghe một cách cẩn trọng, bây giờ mới xin thưa một câu. Mọi người quay cả về phía Nhiều Bô, đợi nghe.

- Bầm, trên có cụ Lục, cụ Nhiều, thứ đến ông «Lói», và đông đủ các anh em, tôi xin «triềng» thế này có được không.

Rồi ông bô bô như lúc bàn việc xóm :

- Bầm, xã ta, nông phu điền phụ kẻ có nghìn người. Bầm, nếu đề cái triện Chánh hội về bên Chánh Bá thì rồi nát đám cỏ gà. Bầm, «triềng» cụ Lục; thế nào cụ cũng lấy được cái triện Chánh hội cho cụ Nhiều tôi.

Lục Khởi chấp tay, khiêm tốn :

- Xin đa tạ cụ.

Đường làng Văn Tự rộng rìp khác thường. Ngõ này vài người, ngõ kia vài người : con cháu, thân bằng cố hữu chi họ Ngô, nghe tin cụ Lục họ về, rủ nhau đến chào.

Tòa nhà tây lộ nhỏ những người cười nói huyên náo. Họ bàn tán rào rào như mưa sa, để rồi lại im bật, khi Lục Khởi cất tiếng :

- Thừa các quan viên trong họ, cứ là trăm sự nhờ các ông cả.

Những tiếng «vâng» đổ ra bất tuyệt.

Trước khi ra đình bầu phiếu, một vài người hiếu sự còn xin với ông Nhiều, nhân thể hôm nay đông đủ cả, biện cái lễ trình với các cụ cái Tú tài của cậu cả.

- Bẩm, «triềng» cụ, cụ cứ cho dân biết, để sang xuân, quan Tú về bái thánh, dân phải cờ lọng cung tiếp.

Nhiều Bình xin với họ mãi cũng không được, sau ông phải dỗ :

- Thôi, như thế phiền làng quá. Bẩm, cũng chẳng lâu đâu, cũng chỉ sang năm là cháu xuất-chính. Lúc bấy giờ trình làng cũng vừa.

Chi họ Ngô có tất cả sáu phiếu. Họ đã đem được cái chức Chánh hội về cho Nhiều Bình.

Chánh Bình vào lễ tạ thánh xong rồi, cùng cả bọn kéo về. Pháo nổ suốt từ đình làng đến cổng nhà tây, khói kết thành một vòm trời thứ hai. Vào đến sân, lại một tràng pháo treo từ ngọn tre rủ xuống đến chân người. Tiếng pháo dứt, tiếng trống cô đầu nổi theo. Ba ngày đêm rông rã, rượu cứ mở, thuốc phiện cứ tiêm, cỗ cứ chuyển, đàn cứ réo rắt. Trong ba ngày ấy, Chánh Bình chết lả vì bị hỏi nhiều quá. Những tiếng «cụ Chánh... cụ Chánh... cụ chánh...» ở các cái miệng sắc súa hơi men bay ra. Mà khổ tai vì cứ bị bắt đứng nghe cô đầu hăm mừng.

- Hăm mừng cụ Chánh đi, chị Huệ !
- Nào, hăm ba-vực đi xem nào.
- Hăm tình vào xem nào.
- Hăm thế nào cho thật xinh thì hăm.

Ông đồ Nhu, có tiếng là tay hay nôm, liền bị mọi người bắt đặt một câu hăm mừng cụ Chánh. Không phải bởi cặp áo the ông đồ đang mặc đây, năm ngoái xuống chơi cụ Chánh làm quà cho, mà ông phải đặt mừng cụ Chánh một câu hăm. Ông đặt vì ông nhận thấy trong đám quan khách, còn có mấy người có con chưa cho

đến học ông. Ông cần phải trở tài. Không nghĩ ngợi, ông gọi liền :

- Nào cô Huệ, hăm mừng cụ Chánh câà này nhé.

Cô đào hát đưa tay lên nguyệt môi :

- Xin cụ cứ đọc.

Ông đồ rung đùi, đọc luôn :

- Cũng là phương diện quốc gia,
Quan trên trông xuống, người ta trông vào
Phúc Lộc rồi rào !

Những tiếng khen hay lại bay ra như pháo. Thật là tiền hô hậu ủng. Cái cảnh náo nhiệt của một đám xa đắc thế làm cho làng nước phải khét tiếng. Đương khi phe thắng phiếu yến tiệc linh đình thì ở xóm kia, trong nhà Chánh Hưng, một bọn bảy tám người cũng đang đánh chếp. Nhưng, khác với những mâm rượu nhà ông Chánh hội mới, những người đối-diện với cây rượu ở đây, mặt đều tái nhợt. Men nồng của rượu cũng không làm cho họ khởi sắc. Họ uống, lẳng lẳng nhìn nhau, những cái nhìn căm hờn. Rồi, khi cây rượu thứ tư mở nút, một tiếng quát thốt ra ở miệng một anh chàng sức lực :

- Phải giết nó !

Chánh Hưng thở dài :

- Thôi, bác Khán ạ, phải đưa nó đều giả thế, làm thế nào !

Khán Vưu quắc mắt :

- Cụ bảo, nếu anh em thằng Phó-lý nó không nịnh thần ôm váy, chắc đâu chúng nó đã thắng phiếu. Tôi phải giết chúng nó !

Phó-lý Thảo đưa mắt cho anh, can Khán Vưu. Chánh Hưng vỗ vai Khán Vưu :

- Nghe tôi, bác Khán. Vì anh em nó nợ đảng kia ba trăm nên nó phải về hòa. Thôi, cứ đề rồi liệu.

Tuy miệng nói thế, chứ trong thâm tâm, Chánh Hưng biết cũng chẳng liệu gì được. Khi đã chẳng còn thanh thế như xưa, thì chỉ còn một cách đặc-sách nhất là nhịn đi. Và quy cả chí khí vào câu : «Một sự nhịn, chín sự lành». Khán Vưu tức lắm, mắt long sòng sọc, ném cái bát đánh chát ra sân :

- Tôi thì không đội gùi chung với chúng nó.

Chánh Hưng nhún vai :

- Thôi, hãy cứ biết thế !

Khi người ta đã khát lần trước nghịch cảnh thì nghĩa là đã bằng lòng chôn vùi mối hận, không cho nó lộ hình-tích. Chánh Hưng biết nếu giờ giới ra, chỉ tổ bẽ mặt, chỉ cũng chẳng làm gì nổi đối phương. Họ vừa đông người, vừa giàu, vừa có thế.

Nhưng, đúng như câu «ngôn vô dục trường phi», những câu Khán Vưu mạt sát anh em Phó-lý, đã bị thằng bé cháu Phó-lý nghe thấy. Và nó chạy tấp lại nhà Chánh Bình.

Nó nhìn ngược nhìn xuôi, rồi chạy lại cạnh khay đèn, lay chú nó, nói thầm vào tai.

Phó lý thấy cháu báo cái hung tin ấy, nổi sung. Đang nằm, y co chân nhẩy phắt xuống giường, rồi gọi em và hô to :

- Phải trị thằng khán mới được !

Mọi người sừng-sốt, ngơ ngác. Tức thì một nhóm người về bè với Phó-lý, nhao nhao :

- Cho nó một trận !

Ông Lục, ông Chánh Bình, đang nằm hút thuốc phiện với viên Lục sự và viên Thừa-phái sở-lại, ngẩng cả dậy.

Thấy họ nhốn nháo hung hăng sồ ra, ông Lục vội chạy lại hỏi duyên cớ.

- Bầm cụ, chúng con phải diệt thằng Khán Vưu.

- Bầm cụ, nó dọa giết chúng con.

Một lũ người tranh nhau nói. Ông Lục chỉ biết họ rủ nhau đi đánh Khán Vưu. Ông vội xua tay, dõn họ vào :

- Các chú nể tôi, tôi xin.

Nhưng rượu đã ngấm vào tạng phủ, họ còn biết nể là cái gì. Một tiếng hô của Phó-lý :

- Chú nào theo tôi !

Tức thì mười mấy cái miệng dạ ran, rồi họ chạy thốc ra ngoài. Ông Lục chạy theo. Họ reo rầm đường, nhằm ngõ nhà Chánh Hưng sộc vào.

- Giết !

- Đánh chết nó, tội vạ đâu tôi chịu !

- À, thằng Vưu, mày giỏi !

Họ reo ồn như những tên cướp ngày. Ông Lục rượt theo họ, nhưng bị một tên giữ lại :

- Lạy cụ, cụ cứ về cho con.

Ông Lục gỡ khỏi, lại chạy theo.

Chưa đến cổng nhà Chánh Hưng, ông đã nghe thấy tiếng kêu cứu, tiếng bát đĩa ném chan chát, tiếng gậy gộc đập vào nhau vang tại. Ông hét vang :

- Các chú không được thế !

Nhưng ông hét thì mặc ông, tiếng gậy vẫn cứ giáng trên một cái xác đang quằn quại dưới sân. Và ông thoáng thấy Chánh Hưng bị hai tên lực lưỡng đâm đánh túi bụi. Ông vội xông vào, cầm cái gậy ông nhặt được ở cổng, vụt hai tên ấy. Và quay vụt những tên đang đập Khán Vưu :

- Các chủ chết cả, các chú !

Ông hét, hét hết sức bình sinh :

- Thôi, thôi !

Rồi ông giãy đành đập :

- Các chú nghe tôi, thôi, thôi, thôi !...

Lúc ấy, Chánh Bình và Lý trưởng cũng kịp đến. Nhờ họ xông vào can, bọn Phó-lý mới ngừng tay.

Chánh Hưng vỡ đầu, máu chảy đầm đìa, mắt bên phải xưng húp, đang chỉ một tên lực-lưỡng, kêu :

- Thăng Xã, mày giỏi !

Rồi, đến khi kịp nhận ra anh em ông Lục Khởi, Chánh Hưng lại sấn sổ :

- À, ông Lục khá, ông sai chúng nó đến giết tôi.

Lục Khởi không đáp; chỉ bảo bọn kia về. Chánh Hưng làm già, sủa-sói :

- Ông giỏi, anh em nhà ông giỏi !

Xã Giữ, ban nãy ở ngoài ga đã định tâm «thịt» Chánh Hưng, thấy y sủa sói mà ông Lục không nói gì, bèn nổi hung. Hấn quát một tiếng, rồi chạy lại đá thốc cho Chánh Hưng một cái vào bụng. Chánh Hưng ngã lăn kên, nằm chết giắc, sùi bọt mép. Bọn đàn bà, vợ con Chánh Hưng, sợ quá chạy trốn núp ở nhà bên cạnh, tưởng Chánh Hưng chết, xông cả về, chửi rửa, khóc lóc âm-ĩ.

* * *

Tất nhiên Chánh Hưng đầu đơn kiện. Và cũng tất nhiên chẳng ai việc gì cả. Duy chỉ anh em Phó-lý bị phạt mấy chục quan tiền về tội hành hung.

Lục Khởi nhận được tin Phó-lý thông cho, liền xuống Nam nói cho em biết. Chánh Bình cười đắc-chí :

- Bác thế mà thánh thật, biết trước...

Lục Khởi cười theo :

- Ô, thì chú bảo đánh nhau không què không sút, không có án mạng, chả phạt tiền thì sao !

Hôm ấy, hai anh em đôi ăm một cách hả hê lắm. Đang bàn chuyện ầu-đả hôm trước thì thằng bếp chạy vào báo tin có người nhà quê đến chơi. Chánh Bình vội chạy ra. Phó-lý vái một vái :

- Lay cụ ạ.

- Kìa ông Phó, xuống một mình à ?

- Bẩm cụ, vâng.

Chánh Bình chỉ vào nhà trong :

- Bác Lục tôi cũng vừa xuống lúc sáng.

Phó lý mừng rỡ :

- Bẩm, cụ Lục con cũng có ở đây ạ ?

- Phải.

Lục Khởi trông thấy Phó lý, nói ngay :

- Ấy, mới nhận được giấy của ông mấy hôm nay.

Phó lý đặt cái nón dứa ở kỹ, lấy vạt áo lau mồ hôi :

- Bẩm cụ, ơn cụ nói cho, thế là xong đây ạ.

Lục Khởi rung đùi, tự đắc :

- Chả xong thì sao.

Rồi chỉ mâm rượu :

- Nhân thể làm chén rượu cho ấm bụng.

Phó-lý ghé ngồi, khoe ngay :

- Bẩm cụ ra khỏi huyện, con lại cho Chánh Hưng một trận.

Chánh Bình vội vàng hỏi :

- Ấy chết, lại ấu đả ?

- Bẩm không ạ, con nói cho mấy câu.

- À !

Uống xuôi hai chén rượu, Phó-lý, vẻ bí-mật, khẽ nói với Lục Khởi :

- Thừa cụ, con lại xin cụ cho các chú ấy đầu đơn kiện Chánh Hưng nữa đây ạ.

- Sao ?

- Bẩm, hần ta vẫn chưa chịu giả làng hai mẫu ở cách đồng bắc.

- Hần vẫn giữ ?

- Vâng ạ, đơn con đã thao hôm qua rồi. Xã Giữ đứng đầu đơn ạ.

- Ủ, nhà Xã thế mà nó được việc đây. Thằng ấy rồi sau ra làm việc quan được.

Phó-lý hỏi một cách bộ đờ :

- Bẩm, dĩ-công vi-tư, có phải phạt tù không ạ ?

- Ấy, cũng tùy.

Phó lý như nhớ ra, hớn hở :

- Bẩm, xong rồi vợ Binh Thăng lại còn đứng đơn khiếu-nại về việc tiền tuất quả của chồng nó năm xưa, Lý Bái chỉ đưa cho nó có ba mươi đồng.

Lục Khởi hỏi cấp bách :

- Đầu đuôi thế nào ?

Nguyên Bình Thăng chết ở Mạc Xây, nhà nước tư về cho vợ nó lên kho bạc lĩnh số tiền nhà nước cho. Bẩm, của nó những hai trăm ba, mà Lý Bái chỉ đưa cho nó được có ba mươi đồng.

- Sao nó biết hai trăm ba ?

- Con biết ạ, cậu nó đi lính bảo con thế.

Lục Khởi ban cho Phó-lý một cái nhìn ngợi khen :

- À, ra ông khám phá ra việc này ?

Phó-lý nhanh nhẩu :

- Vâng ạ, con đã bảo nhà nó. Nhà nó đã bằng lòng đầu đơn.

- Lý Bái từ dịch mấy năm rồi nhỉ ?

- Sáu năm ạ.

- Nhưng phải khéo mới được.

Phó-lý đang tươi, bỗng sầm mặt

- Kể cũng hơi khó ạ. Lý Bái nó sẽ chối, mà lại không có chứng tá.

Lục Khởi nghĩ một lát, rồi bảo :

- Việc này không làm hấp tấp được. Tôi bảo nhỏ, ông đưa nhà nó xuống tôi, rồi cách thức thế nào, tôi bảo.

- Vâng ạ, thế nào cũng phải nhờ cụ.

Ngừng một phút, Phó-lý tần ngần. Lục Khởi hiểu ý, nói ngay.

- Được, tôi hiểu rồi. Tôi sẽ giúp cho.

Quay bảo em :

- Chú đưa ông Phó hai chục cho tôi.

Chánh Bình sốt sắng đứng dậy mở tủ. Cầm tiền, Phó lý vừa cúi nhét vào cái ví ở thắt lưng, vừa nói :

- Con chắc nếu vào tay cụ thì rồi chẳng có chứng cũng ra chứng. Phen này Lý Bái thì thế nào cũng vướng. Bầm cụ, thằng này vẫn còn khụng khiêng lắm a.

Phó-lý dùng hai tiếng khụng khiêng để chỉ sự không chịu khuất phục anh em Lục Khởi. Lục Khởi cười một cách rất nham hiểm :

- Để rồi xem nó còn bướng mãi được không ?

Thằng người nhà đã làm đèn xong. Nó bung khay lên để trên gác, rồi xuống mời. Chánh Bình hoan hỉ :

- Nào bác Lục, ông Phó, ta lên đi !

Lục Khởi còn bận suy nghĩ điều gì, chưa nghe ra, Phó-lý phải đập khế vào tay, chỉ Chánh Bình :

- Thừa cụ, cụ Chánh con mời cụ...

Lục Khởi quay nhìn em :

- Gì hở chú ?

- Mời bác lên cho.

Lục Khởi hiểu, nhăn mặt :

- Chết, để tôi chứ. Ai lại ban ngày ban mặt đặt bàn đèn sườn sọt giữa nhà, coi sao tiện.

Chánh Bình xoa tay ngượng ngập, vì ông biết anh không thích giở khay đèn ra luôn, Anh ông vẫn thường bắn khoả : «Cứ hút luôn thế này nhỡ nghiện thì chết». Thường ngày, anh ông chả phàn nàn với ông, vì công kia việc nọ nên phải thù tạc, chứ như mình chẳng bao giờ chịu dúng môi vào tẩu.

- Nhân thế có ông Phó...

Lục Khởi gương cười :

- Vâng, ta lên.

Mọi người lên thang. Phó lý, vì đến bữa thuốc chưa hút, trông cứ như con gà cắt tiết, từ nãy chẳng nói một câu. Trông thấy khay đèn, Phó-lý ngáp luôn mấy cái, và khi được lệnh của Chánh Bình sai tiêm, y đã tiêm nhanh như chớp, và hút cũng nhanh như chớp. Phó-lý hút xong một chập ba điều, cái tươi của thứ tươi nghiện ngập trở lại, y nói giọng trong hân :

- Bẩm hai cụ, chứ làng ta mà để yên tại chúng nó là còn tai vạ. Điền-đi phi dĩ công vi-tư, thì nhất điền lưỡng mai. Thuần phong mỹ tục rồi hồng bát...

Y mới nói đến đây, có tiếng chân người lên thang thoăn thoắt làm cho Lục Khởi và Chánh Bình ngó cả ra. Thằng người nhà cầm tờ giấy xanh lên :

- Thưa ông, có dây thép.

Lục Khởi đón và đọc ngay. Rồi ông vùng dậy :

- Tôi phải về huyện, chú ạ. Có việc quan. May quá, tôi lại dặn chỗ ở, không thì rầy rà !

Phó-lý bật dậy :

- Bẩm, cụ phải về ?

- Phải.

Chánh Biuh gọi người nhà lấy nước để anh rửa mặt, và gọi sẵn xe để anh ra ô-tô.

Lục Khởi đi, căn dặn Phó-lý thế nào cũng phải đưa vợ Bình Thăng xuống cho ông, để ông bảo cách thức, không thì hỏng bét.

Phó-lý đưa Lục Khởi ra xe, còn xun-xoe :

- Bẩm, mọi việc ở nhà, cụ cứ chắc ở con. Y cố ý nói câu ấy cho ông Chánh Bình nghe tiếng. Và dĩ nhiên sự cố ý ấy, lúc y về, sẽ đem lại cho y cái gì.

Lục Khởi xuống ô-tô, tên lệ đã chạy ra, hót hơ hót hải :

- Cụ về ngay cho, quan đã cho giấy xuống chúng con, chúng con đã sắp sẵn sủng ống...

- Ở đâu ?

- Bẩm, xã Thứ-Cầu, án mạng ghê gớm lắm.

Lục Khởi không hỏi nữa, ông gọi một cái xe nhảy tấp lên, bảo về huyện. Tên lệ co chân chạy theo.

Vì là chỗ thầy trò tương đắc, nên trông thấy Lục Khởi là quan Huyện vậy ngay :

- Nhanh lên ông !

Lục Khởi tuy vậy cũng thấy cái chỗ quan thương mình, nói một câu từ tạ :

- Bẩm cụ lớn...

Quan Huyện Hiểu ý, gạt ngay :

- Thôi được, thôi được.

Tên tài xế đã đánh xe ra đường cái, ông Huyện, ông Lục và hai người lính cơ lên cả xe. Không đầy nửa giờ đồng hồ, xe đã về đến cổng làng Thứ Cầu. Chức dịch trong làng đã tề-tụ đủ cả để đón quan. Ông Huyện đi trước, theo sau là ông Lục và hai tên lính cơ bông súng đi hầu. Chức dịch toan mời quan rẽ vào trong đình xơi nước, nhưng ngài bảo đi thẳng đến chỗ án-mạng.

Phó-lý xã Thứ-Cầu mở cái chiếu đắp tử thi lên cho quan trông để lập biên bản. Một vụ tàn sát ghê gớm : Kẻ bất hạnh bị mất hai tai, cổ họng bị một vết sâu sang gần gáy. Kẻ sát nhân ý chừng cầm hờn lắm nên khi đã giết chết người rồi, còn vạch ngang vạch dọc vào mặt.

Quan xem xét các vết thương cẩn thận, ghi vào giấy, rồi cho đây tử thi lại. Ngài gọi vợ kẻ bất hạnh, đang khóc tí tí ở xó nhà :

- Người kia, lại hỏi đây !

Ngài quay hỏi Lý trưởng :

- Hình như nhà... nhà Chánh tổng đương thứ đây mà.

- Bẩm cụ lớn không, đây là nhà con rể thầy Chánh con.

- Con rể Chánh Bìu ? Thế sao không thấy thầy ấy ra đây ?

Ly-trưởng ngập ngừng :

- Bẩm cụ lớn, thầy Chánh con sợ... quan gắt.

- Phải bảo thầy ấy ra đây chứ. Sợ cái gì ?

Lý trưởng lại gãi tai :

- Bẩm cụ lớn, thầy Chánh chúng con bị nó dọa giết nên sợ.

Quan giơ tay lên gòrì :

- Ô, nó ở đâu đây mà giết !

Rồi quay bảo Lý-trưởng :

- Thầy Lý, đi gọi nó cho tôi.

Lý trưởng vâng một tiếng rồi chạy tấp. Một phút sau, Lý-trưởng trở lại, rụt dè :

- Bẩm cụ lớn, thầy Chánh chúng con ở tận trên gác, đóng kín mít cửa, không thể gọi được.

Quan gắt :

- O, cái thầy Chánh này mới rát như cày, thế đêm hôm có cướp bóc thì làm thế nào ?

Ngài truyền cho lính cơ :

- Chúng mày sang gọi cho tao.

Hai tên lính cơ đi độ mười lăm phút thì dẫn Chánh Biu đến. Chánh Biu không còn có thể gọi là người được và đã mất hết tinh thần. Trông ông ta đi giữa hai tên lính, hệt như tên tử tù bị đưa ra pháp trường. Đến khi trông thấy quan, ông ta mới hơi hoàn hồn, vái dài. Quan quở :

- Thầy là Chánh-tổng, mà có án mạng, tôi về, thầy lại không ra hầu ?

Lú lú, Chánh Biu vái một vái, rồi lấp bắp :

- Bầm... cụ lớn... nó giết...

Quan Huyện lắc đầu :

- Làm việc quan như thầy thì rồi loạn dân.

Hai cái sợ đồn dập, làm cho Chánh Biu đứng trơ như một khúc gỗ. Quan chỉ cái xác ở dưới đất :

- Thằng kia là con rể thầy ?

- Bầm cụ lớn, vâng.

- Đầu đuôi làm sao nó bị giết ?

Chánh Biu lắc đầu.

- Lúc nó bị giết, có ai ở gần nó không ?

Chánh Biu chỉ vào mình, khúm núm :

- Bầm cụ lớn, có con.

- Sao thầy không ứng cứu mà bỏ vậy bắt hung thủ ?

- Bầm cụ lớn, nó có dao và định giết cả con. Nếu con không mau chân chạy thì cũng bị nó làm thịt rồi.

- Thầy có thù gì với nó ?

Chánh Biu lúc đầu

Quan huyện quay hỏi Lý-trưởng :

- Đầu đuôi làm sao, thầy Lý khai xem nào.

Lý trưởng khoanh tay, nhìn Chánh Biu một cái nhìn dò ý :

- Bẩm, nó là thằng bạo ngược, nó mới đi tù về.

Quan Huyện hỏi ngay :

- Nó là thằng nào ?

- Bẩm cụ lớn, tên Tư Khuyên ạ.

Quan Huyện nheo mắt như để nhớ lại tên kẻ sát nhân.
Ngài gật đầu :

- Có phải nó cầm đầu vụ cướp bên Bản, bắt được ở Lũng không ?

- Bẩm cụ lớn, chính nó.

- À, nó mới đi tù về đây mà.

- Bẩm vâng. Vì nó nghi thầy Chánh con tố giác nên nó báo thù.

- Sao nó lại đi giết tên kia ?

- Bầm cụ lớn, anh Phó con là con rể thầy Chánh con, nên bị nó thù lây.

Quan Huyện hỏi xong, ngài ngấm cái tử thi, trầm ngâm một lúc, rồi nói :

- Tôi đã bảo thầy nhiều lần rằng dân sự họ xôn xao lắm đấy. Cái nghề «nhân cực tác phản», mình hà hiếp người ta thì rồi thế nào chả có đũa nó hại mình. Nguyên một cái năm ngoái, bao nhiêu đũa đệ đơn lên khiếu nại về sự các thầy «phù thu lạm bổ».

Lý Trưởng vái một vái :

- Bầm lạy cụ lớn, nguyên do xã con vẫn có một bọn quấy rối. Chúng nó chỉ làm le định hại thầy Chánh con và hại chúng con. Chứ bầm, ơn cụ lớn đã tác thành cho, núp dưới bóng cụ lớn, chúng con có dám làm gì sai-siễn. Bầm cụ lớn, dân con mấy đời nay vẫn có một chi-phái nó quấy rối.

Quan Huyện gật đầu :

- Tôi biết tôi biết, xã này thì có bao giờ yên.

Rồi ngài bỏ lửng một câu :

- Ai hay dở thế nào mà qua được mắt tôi !

Lý trưởng và Chánh tổng chốt dạ. Cả hai đều hiểu quan phụ mẫu ngài quở trách một cách gián tiếp sự hống-hách thường ngày của mình.

Lập biên bản xong, quan cho phép chôn, rồi ngài truyền cho Chánh tổng và Lý-trưởng mai phải lên hầu.

Một bọn độ mươi người, đủ các thứ khí giới, kẻ cầm dao bẫy; kẻ cầm gậy, rầm rộ kéo đến cửa huyện. Lục Khởi lúc bấy giờ đứng ở sân, trông thấy, chạy vội ra :

- Cái gì mà như đi ăn cướp thế kia ?

Chánh Bui thở hỏn-hển, chấp tay vái :

- Bẩm cụ, đây là bọn người nhà tôi. Các chú ấy đi hộ vệ, vì đêm hôm qua, thằng Tư Khuyên nó lại dọa giết tôi.

Lục Khởi quát họn đi hộ vệ :

- Không ném cả gậy gộc đi thì chết cả bây giờ !

Vào đến quan, Chánh Bui đưa trình mảnh giấy do tên Tư-Khuyên gửi cho tối hôm qua :

- Bẩm cụ lớn, chiều hôm qua, lúc con sang hầu cụ lớn về thì thằng ở nhà con đưa cho con mẫu giấy này. Đến khi con xem thì con mới biết Tư Khuyên nó lại dọa giết

con.

Quan Huyện hỏi tên người nhà mà Chánh Biu vừa chỉ :

- Đứa nào đưa giấy cho này, thằng kia ?

Bầm cụ lớn, người đàn bà gọi con ra cổng bảo con đưa cho thầy Chánh con, rồi đi mất.

- Mày có nhớ mặt nó thế nào không ? Nó ăn mặc thế nào ?

- Bầm cụ lớn, lúc bấy giờ nhá nhem tối, nên con không trông rõ. Con chỉ biết chị ta bịt cái khăn vuông xuống đến gần mắt, và mặc cái áo bông ngắn.

Quan Huyện suy nghĩ một lúc, xem lại mảnh giấy, rồi quay lại nói với Lục Khởi :

- Có lẽ thằng kia nó sai người về đe dọa Chánh tổng ?

- Bầm cụ lớn, có lẽ thế.

- Thế ra nó còn lẩn quất ở đâu đây ?

- Vâng.

Quan Huyện lại hỏi thằng người nhà Chánh Biu :

- Mày có nhớ mặt đũa nào đưa thư không ?

- Bầm cụ lớn, không ạ.

- Sao lại không, thằng này muốn chết hử ?

Nó bị quở, run cầm cập, môi đập vào nhau :

- Bầm cụ lớn, vì lúc ấy nhá nhem tối.

Quan Huyện cho thảo tờ trình, đính cả cái giấy Tư Khuyên dọa giết Chánh Biu, đệ lên tỉnh. Trước khi tan hầu, ngài còn dặn :

- Nếu các người thấy nó về, phải hợp lực bắt cho kỳ được nó, nghe không ? Hay nghe phong thanh nó ở đâu, phải lập tức phi báo ngay, để tôi đi bắt.

Chánh Biu, Lý-trưởng và bọn gia nhân nhà Chánh Biu về họp cả ở nhà Lục Khởi. Hỏi họ căn kẻ, Lục Khởi rõ thêm rằng : Xưa nay xã Thứ-Cầu vẫn có hai họ hiềm nhau, và luôn luôn xảy ra án mạng như thế. Cái chỗ họ không nói ra mà Lục Khởi hiểu được là hiện thời chỉ nhà Chánh Biu đang đắc thế. Và Chánh Biu là tên cường hào hiếp đáp bọn đàn em. Chính Chánh Biu đã tố cáo Tư Khuyên sáu năm trước đây, để y phải chịu cái án năm năm khổ-sai. Từ ngày y về, nghĩa là ngót năm nay, y vẫn lăm le định hạ độc thủ cha con Chánh Biu.

Hôm vác dao sang nhà Phó lý, y biết Chánh Biu cũng có mặt ở đấy. Chủ-tâm y là định «thịt» cả hai mạng. May Chánh biu trông thấy y biết ngay có biến, nhanh chân trốn thoát.

Khi Chánh Biu kể rồi, Lục Khởi mới đem đầu đuôi câu chuyện thưa với quan.

Đến bữa cơm, Lục Khởi tự nhiên thấy gai gai, hâm hấp sốt, không muốn ăn. Đã nhiều lần, từ ngày bước vào nghề, Lục Khởi theo quan đi làm án, được trông thấy hàng chục xác chết như thế. Nhưng không hiểu sao, lần này Lục Khởi thấy chồn chợn thế nào. Máu đã làm cho Lục Khởi sợ ? Không, không đời nào ! Cái mặt bị băm nát, cắt tai, đã làm cho Lục Khởi khiếp đảm ? Cũng không : nhiều vụ án-mạng, kẻ thiệt mình còn bị nhiều thương tích ghê gớm hơn.

Hung-thủ chưa bắt được thì một tin nữa vang rộn cả vùng : Chánh Biu, bố vợ Phó-lý xã Thứ Cầu, bị chặt đầu. Không cần xét đoán, mọi người đều biết kẻ sát nhân chẳng phải ai khác, chính là Tư-Khuyên, đứa đã giết Phó lý. Hai vụ án mạng xảy ra trong nửa tháng.

Quan lại về làm biên bản. Mọi người lại xúm vào khai. Quan lại làm tờ trình bẩm tỉnh.

Khắp đầu đường xó chợ, chỗ nào có dăm ba người, chỗ ấy có chuyện Chánh Biu. Một phần lớn dân gian đều chép miệng, bảo Chánh Biu chết là phải, vì y đã ức hiếp hàng tổng quá lắm. Có chỗ họ còn rửa xả thêm về cái chết ấy, và nói thảm với nhau :

- Bô con nhà nó cũng hại nhiều người rồi, bây giờ chết thật đáng kiếp !

Đang lúc sôi nổi, những chuyện bàn quanh vụ giết người chưa ngớt, mặc dầu đã hơn một tuần lễ rồi, thì một tin nữa bắn ra làm mọi người sửng sốt :

«Tur-Khuyên tự đem mình nộp quan !» Nhiều người không tin, cho là câu chuyện bịa đặt, bảo nhau đến công huyện thăm dò tin tức.

Nhưng chỉ vài hôm sau nữa, cả vùng Thứ Cầu, ai nấy đều biết đích Tur-Khuyên đã thú, và đã bị giải tỉnh ngay. Trong vụ Tur-Khuyên ra thú, anh em Lý-trưởng, Trương-bạ xã Thứ Cầu sung sướng nhất. Vì, bên hai xác của bố con Chánh Biu, họ thấy đầu họ cũng lỏng lẻo. Vì chính họ cũng bị Tur-Khuyên liệt vào bên phe nghịch. Mừng rỡ, vì kẻ sát nhân đã bị giải tỉnh, họ liền mở tiệc ăn mừng và đi đến đâu cũng bô bô :

- Phen này nhà nước thế nào chẳng xử tử nó.

Vụ án mạng này sôi nổi ở những đâu không biết, những ai đỡ lo khi Tư Khuyên tự nộp mình không biết, nhưng ông Lục, khi đã lấy cung xong kẻ sát nhân, lòng thấy giòn giẽ.

Rồi mấy đêm liền, vụ Tư Khuyên làm cho ông phải nghĩ ngợi. Ông nhớ lại lời Tư Khuyên khai mà rùng mình. Thì ra đã mấy đời nay, xã Thứ Cầu vẫn có mối thù giữa hai họ : họ nhà Chánh Biu và họ Tư-Khuyên. Nếu Tư-Khuyên không liên minh trừ khử tên cường hào đi, họ nhà y rồi cũng có người chết về tay Chánh Biu. Lục Khởi nhớ, ông nhớ rành rọt lắm. Ông nhớ cả cái giọng lúc thì điềm tĩnh, lúc thì hằn học của Tư-Khuyên khi đáp cung. Một câu Tư-Khuyên nói làm cho ông phải nhớ nhất; câu ấy cũng là nguyên động lực cho sự hạ-thủ Chánh Biu :

- Thừa cụ, họ nhà tôi thế nào cũng có một người giết nó. Vì nếu không giết được nó, chúng tôi sẽ bị nó hại. Chính nó đã xui anh em thằng Đỉnh tiêu xung cho tôi bị năm năm khổ sai.

Mối thù truyền tử nhược tôn ! Mối hiềm khích này loang-lổ từ ngày ông nội Tư-Khuyên mắng ông ngoại Chánh Biu giữa một buổi họp việc làng. Và vết ấy loang mãi ra cho đến ngày Tư-Khuyên hạ độc thủ Chánh Biu.

Lời cung khai của Tư-Khuyên đập vào trí-não Lục Khởi. Ông bắt đầu tranh-tưởng đến sự phục thù của mình. Thì cũng đúng như chuyện làng ông. Xã Văn Tự bao lâu nay giây-giướm mối thù giữa hai giòng họ Ngô, Vũ. Những sự Chánh Hưng mưu hại ông, làm cho ông nhục mà phải bỏ làng Những sự thủ túc ông xô đánh Chánh Hưng thâm tím cả mặt mũi. Bao nhiêu người tù tội những năm gần đây về những vụ vu-hãm thuốc phiện rượu lậu, tiêu xung. Bao nhiêu trận ẩu đả tử-thương. Ông Lục nhớ lại không xiết. Phút này máu ở hai cái xác chết làng Thứ Cầu chảy trong mạch máu ông làm cho ông bưng tỉnh. Biết đâu xã Văn Tự rồi chẳng có một thằng Tư Khuyên. Mà nếu đời ông tên Tư-Khuyên chưa xuất-hiện. thì đời con, cháu ông, nó sẽ ló mặt. Mất đèn mất, răng đèn răng, nếu bây giờ ông đắc thế, ông làm nhục để hãm hại Chánh Hưng thì rồi một ngày kia, khi anh em Chánh-Hung hay con cháu họ đắc thế họ lại xử như thế. Nghĩa là máu cứ luôn luôn dính ở cột đình làng Văn Tự. Và bao giờ cũng có một thứ không khí chết-chóc bao trùm các nóc nhà.

Ông Lục bỗng thở dài, với cái điều trúc, ông vít xe, rít một hơi, rồi ngồi lặng thinh.

Phút cảm-ngộ đã đến với ông, ông Lục thấy cần phải giải mối thù. Ừ, cho bây giờ ông có cưới đầu cưới cổ

được người thật đấy, nhưng nào đã ai giàu ba họ, ai khó ba đời. Khi giòng nhà ông kém sút, họ uy hiếp lại cũng thế.

Và rồi quanh năm suốt tháng đời này qua đời kia, trong làng cứ chia ra năm bè bảy bối, phi thừa kiện thì giết chóc.

Không được, phải giải mối thù đi ! Phải «thông hơi» cho xã Văn-Tự mới được. Phải tìm cách giải chất độc nó lùa trong các chân lông dân làng Văn-Tự. Chứ cứ giữ cừu thù, thì rồi thế nào chẳng có một tên Chánh Biu, một tên Tư Khuyên ở cái làng Văn-Tự. Tránh thế nào được, mưa cứ đổ mãi xuống thì rồi phải trôi cả của nhà đi chứ. Không đập tắt ngay bó đóm, lại còn gí nó vào đồng dom này, đồng rạ khác, tắt nhiên phải có nạn hỏa tai.

Khi người ta đã chớm có ý tưởng hòa bình, bao nhiêu khả năng về suy lý đến hết. Ông Lục nhìn thấy tất cả những gì khốc hại sẽ xảy ra cho cả hai bên. Ông thấy rõ một nguy cơ lần lần gặm nhấm xương tủy dân làng Văn-Tự. Nghĩa là từ ông, em ông, con cháu, họ nội ngoại, gần xa, ai cũng luôn luôn bị ám ảnh bởi sự phục thù. Và bên Chánh Hưng cũng thế. Ông thấy ngay con trùng cừu-thù đục khoét cơ thể. Nếu không có ác-ý muốn báo thù, việc gì ông phải lo đêm lo ngày, tìm đủ phương kế,

đủ mưu này chước khác. Nếu không có ác ý muốn báo thù, việc gì ông phải đổ tiền ra che Phó lý để bới móc những việc làm phi pháp của Lý trưởng từ đời nào. Và ông thấy ngay rằng mười mấy năm nay, không mấy khi đầu ông không vương bận một mưu tính. Tất nhiên là mưu tính hại cho kỳ được chi phái Chánh Hưng.

Khi cái chất vinh thiêng của con người đã dồi dào lưu thông trong cơ thể, ông Lục tìm ra đủ lý nhẽ để rút bỏ oán cừu. Ông nhận thấy nếu ông còn đeo đai, ông còn bị lao tâm khổ tứ. Và ông tự nhủ :

- Mình năm nay đã ngoại năm mươi rồi. Năm mươi tuổi, nghĩa là gần kề miệng lỗ rồi. Chẳng nhẽ cứ để cho những ý tưởng hắc ám ám-ảnh mãi.

Khi người ta đã sáng suốt để nghĩ rằng thời-bạn sống gửi của mình đã đến hàng số cuối cùng, người ta dễ thức tỉnh lắm. Người ta thấy ngay cần phải hưởng những ngày còn lại. Mà đã nghĩ đến hưởng, tức là mong được yên thân.

Yên thân, ông Lục nhìn rõ ngay thấy chỗ cần phải giải thù với anh em Chánh Hưng. Nhưng biết làm thế nào bây giờ. Khi vết thương có những giọt máu vậy cùng đường, hàn được cũng là việc khó.

Làm thế nào cho Chánh Hưng tin mình không còn có ý tưởng phục thù ? Làm thế nào cho Chánh Hưng tin mình không còn nghĩ đến sự vu cáo nhục nhã như mấy chục năm trước.

Dập được con hỏa bùng bùng ở mọi mái nhà còn dễ, chứ giải được mối thù giữa hai giòng họ hàng trăm năm nay, có phải dễ đâu !

Một buổi chiều ông Lục sắp sửa vào huyện thì Phó lý dẫn một người đàn bà đến.

- Lay cụ ạ.

- Kìa, ông Phó, ông xuống bao giờ ?

- Bẩm, con mới xuống.

Rồi Phó lý chỉ người đàn-bà :

- Thừa cụ, vợ Binh Thăng đây ạ.

Lục Khởi gật đầu :

- Thế à ?

Vợ Binh Thăng nói ngay :

- Bẩm cụ, con xuống kêu cụ...

Phó lý gạt ngay. Y đưa phong thư của ông Chánh Bình gửi anh. Ông Lục cầm, bóc xem. Xem xong, ông bảo Phó lý :

- Đến giờ hâu rồi, tôi phải vào huyện. Ông cứ ở nhà, tan hâu tôi về.

Suốt buổi bàu hôm ấy, ông Lục ngơ ngẩn. Ông không biết có nên nói toạc cho Phó-lý biết ý định của mình, hay là cứ im đi, để khi nào tìm được cách «hòa giải» hãy hay.

Tối hôm ấy, sau khi khỏ tai nghe Phó-lý trần tình việc Binh Thăng và sự ăn chặn của Lý cự, ông Lục bèn bảo y :

- Thôi được, hăng cứ biết thế. Vụ này tôi đang bận nhiều việc quan, để rồi lúc vào rồi rã, tôi sẽ bảo.

Phó-lý ngạc nhiên, vì hôm đi, y có tạt qua ông Chánh Bình. Chính ông Chánh bảo y phải xuống ngay, vì ông Lục đã viết giấy, ông hỏi về việc này. Và càng ngạc nhiên hơn, khi ông Lục đã xem thư của ông Chánh rồi. Cái thư ấy, ông Chanh viết nhắc lại tất cả những sự «đã man» của Chánh Hưng trước, và đã yêu cầu anh thế nào cũng tìm cách «bỏ tù» tên Lý-cự, vì nó là tay sai của Chánh Hưng. Bức thư ấy, y được ông Chánh Bình đọc

cho nghe rồi mới dán lại. Thế thì sao ông Lục lại không sốt sắng làm việc này ? Bận việc quan, chẳng có lẽ ! Chỉ một buổi bàn, chỉ báo cách thức cho y, y sẽ giật dây, vợ Binh Thăng sẽ đầu đơn kiện. Làm gì mà bận ? Y nghĩ thế bèn hỏi ngay :

- Bẩm cụ, việc này cũng đã lâu rồi. Cụ cho làm ngay đi, để lâu nữa sợ hỏng mất.

Ông Lục trầm ngâm chưa đáp, y lại giục :

- Thừa cụ, lên Lý này nó cũng ghê gớm lắm, không trừ ngay nó đi cũng rầy rà đấy ạ.

Giá mọi khi, nghe Phó-lý nói thế, Lục Khởi đã hả dạ. Và chẳng đợi y giục, ông đã bàn ngược bàn xuôi, tìm đủ lý để thất vào đơn rồi. Nhưng vì đã cảm ngộ, lần này ông cứ rững rưng. Chẳng những không để ý đến lời Phó-lý, ông còn khó chịu nữa. Vì khó chịu, ông hơi cau mày :

- Tôi đã bảo lúc này tôi bận nhiều việc mà lị.

- Bẩm cụ, thế cụ định đến bao giờ ạ ?

- Lúc nào tôi rồi sẽ hay. Sang năm.

Phó-lý cụt hứng, đành phải im. Khi Phó lý về rồi, ông mới xem lại bức thư của em. Ông đọc một giòng

là thấy có cái gì đè nặng ở ngực. Bức thứ hai mặt đen ngòm những chữ, chỉ rất những chuyện thừa kiện. Và đây những ý tưởng ám hại anh em, tôn-tộc nhà Chánh Hưng. Ông thấy sặc sụa mùi máu oan cừu bốc ra trong thư.

Đọc xong, ông thở dài. Những viễn tượng hãi hùng lại đến với ông, ông trần trọc không ngủ được. Lạ thay là tưởng-tượng bị đốt nóng, ông nằm nhìn lên trần, thấy rất những bà già, trẻ con, ôm nhau khóc như ri. Và thân phụ ông, rõ ràng thân phụ ông, cố van-vỉ ông đừng nghĩ việc hại Chánh Hưng nữa, rõ ràng ông mở mắt mà không phải là tỉnh. Trông thấy rõ ràng từng lớp người ẩn-hiện, lúc cựa mạnh, tốp người ấy lại biến mất.

Không ngủ được, ông văng minh dậy gọi Thoa, cô gái út ông, bảo lấy bút mực, rồi viết ngay cho em mấy giòong :

Huyện... ngày...

Chú Chánh,

Chú nhận được thư này, nên xuống ngay. Tôi có việc rất cần bàn với chú. Nếu Phó lý và vợ Binh Thăng có qua dưới chú hỏi ý kiến về việc Lý cựu, chú bảo đợi hỏi tôi.

Tôi mệt lắm, không thể viết dài được, chú thứ lỗi.
Mong chú xuống ngay.

Nay kính,

Lục Khởi

Viết xong, ông đề bì cẩn thận, rồi dặn Thoa sáng mai ra trạm bỏ thật sớm.

Hai hôm sau, ông Chánh Bình lật đật xuống. Không phải ông lật đật xuống xem việc gì xảy ra khiến anh ông viết thư về cấp bách thế. Ông lật đật xuống phụ-ý vào việc cho giai làng đầu đơn kiện Chánh Hưng chiếm ruộng công, và cho vợ Bình Thăng đầu đơn kiện Lý cự ăn chặn. Ông tưởng thế, nên xuống đến nơi, ông chẳng hỏi xem có việc gì khẩn cấp. Mà hỏi làm gì, khi ông đã rõ việc khẩn cấp là chỉ bàn để hại ngay phe Chánh Hưng. Thấy anh là ông nói ngay :

- Phó-lý với vợ Bình Thăng về rồi, hờ bác ?

- Phải, về hôm kia. Họ không rẽ xuống chú ?

- Không, bác ạ. À thế nào, bác đã làm đơn cho họ chưa ?

Ông Chánh hỏi lấy lệ thể, chứ ông thừa biết thể nào anh ông chẳng thảo tấp lự rồi. Nhưng ông tròn xoe mắt, hỏi lại ngay, khi ông Lục trả lời chưa khởi sự :

- Sao bác không làm ngay ?

Ông Lục chưa đáp, ông Chánh đã lại vỗ đùi, làm ra bộ khám phá ra cái cớ để chậm trễ của anh :

- Tôi hiểu rồi, chắc bác thấy chưa đủ chứng cứ chứ gì? Bác còn «nghiên cứu» chứ gì ?

- Không, chú ạ. Vì tôi còn bận nhiều việc quan.

Ông Chánh thần mặt một phút, rồi gật đầu lia lịa :

- Phải, phải, chả vừa có vụ Chánh... gì này ở Thứ-Cầu bị giết nhỉ ?

Chưa muốn trả lời vội, ông Lục chỉ gật :

- Phải.

Ông Chánh Bình hôm nay lại đóng vai «diễn-giả». Ông «hùng biện» nhiều quá. Chung qui ông chỉ nói quanh vấn đề anh em Chánh Hưng.

Luôn luôn, ông hỏi anh :

- Bác bảo liệu thất thế, chúng nó có chết không ?

Mọi khi, mỗi lúc anh em gặp nhau, ông Lục Khởi nói nhiều, còn em ông chỉ nghe. Cái có nó bắt ông Lục Khởi phải nói là vì ông đã bị Chánh Hưng làm nhục nhã hồi xưa. Thế mà phút này, ông «bì-si», như một cái cột, chẳng phụ họa gì vào chuyện em, cứ để ông Chánh nói một mình. Và ông Lục nghe với tất cả những chua xót. Hẳn là không phải chua xót vì căm hờn, nhưng chua xót cho cái khổ mặt luôn luôn nhăn nhó của em ông. Ông trông mái tóc đã sang màu của em, cái má đã có những nếp răn, mà trạnh lòng. Một người cả một tuổi trẻ cần lao, đến lúc xế chiều tưởng được nhìn tấm thân, thế mà đến phút này, mặt cũng vẫn dăm chiêu, nhời nói cũng vẫn gay-gắt. Thế thì người ta đã uống cả một kiếp sao ? Làm giàu làm có để mà được an nhàn cái thân. Chứ lại để mà dùng của hại người để bận lòng mình trước à ? Không thể được. Để cơm nước xong, rước cái bàn đèn ra, hai anh em kê cà, ông sẽ giảng giải cho em ông. Chứ cứ mang mãi mối thù thế này, rồi đến lúc nhắm mắt, chưa chắc đã yên hồn.

Ngả mình bên khay đèn là ông Chánh Bình khoe ngay :

- Cháu sắp thi ra đấy, bác ạ. Sang năm, thế nào tôi cũng lo cho cháu xuất chính.

Rồi cười một cách sượng khoái, ông hỏi lại anh :

- Làng ta có lẽ mấy đời chưa có quan đây, bác nhỉ ?

- Phải.

Ông Chánh không chịu phí thì giờ, ông hỏi luôn :

- Bác liệu việc con vợ Bình Thăng có nên chuyện được không ?

- Ấy, cũng còn xem.

- Thế còn Chánh Hưng. Giai chúng nó kiện về hai mẫu ruộng công đây, bác bảo có việc gì không ?

- Việc quái gì !

Ông Chánh Bình sững sốt. Lần đầu tiên, từ ngày anh em rũ nhau ra Hongay kiếm ăn, lập chí, bây giờ ông mới thấy anh nói một câu «tốt lành» cho Chánh Hưng. Thế nghĩa là làm sao ? Hay anh ông chưa nghe ra ? Vì thế, ông nhắc lại.

- Việc Chánh Hưng cơ mà ?

- Phải.

- Sao bác lại bảo không việc gì ?

- Thì dân đòi, đến trả lại là cùng.

- Thế còn cái số hoa lợi từ chục năm nay, từ dịch rồi mà vẫn giữ cây không trả lại dân.

- À, cái đó không sao ! Sao dân không đòi ngay từ độ ấy ?

Kìa lạ chưa, anh ông xưa nay là tay «đanh thép» bất kỳ việc gì cũng làm ra lý để bại địch thủ, sao phút này lại sáng-suốt... hộ địch-thủ thế này ?

- Thế bác bảo nó không việc gì ?

- Không, chú ạ.

- Thế nó vô can à ?

- Người ta không tội, thì làm thế nào được mà chẳng bảo vô can.

- Thế bác có liệu cách nào ?

- Liệu thế nào được, chỉ trừ khi nào người ta có tội cơ chứ.

Ông Chánh Bình đã bực lắm. Không phải ông dám bực anh ông, nhưng bực ở cái chỗ «nó» chẳng làm gì nên tội, để mà bỏ tù. Ông liền xoay về chuyện Lý-cự :

- Cái thằng Lý cự nó ăn chặn tiền của vợ Binh Thăng đấy, bác làm ngay đi cho vậy. Thằng ấy cũng gớm lắm đấy nhé. Không trị ngay nó là dưỡng hổ vi-loạn đấy.

Ông Lục không đáp, ông vẫn tiêm. Ông còn suy nghĩ xem nếu vào câu chuyện ở mé nào để thắng lợi. Chứ ông hiểu, một khi lửa của thù đã nung đỏ tim gan, dập tắt được không phải việc dễ. Chính ông, nếu không có vụ án khốc liệt Tư Khuyên, chắc đâu ông đã bưng tỉnh.

Đợi cho thuốc phiện đã đem cái lâng lâng đến cho tâm thần, ông mới vào chuyện. Ông bắt đầu bằng sự thuật lại vụ bố con Chánh Biu bị Tư Khuyên giết và xen vào những lời phẩm bình. Tất nhiên ông mạt sát những thói áp-bức của cường hào, và đã đảo cái lỗi thù cha truyền con nối của dân quê. Thuật lại để rồi kết luận :

- Chú xem, thật là tai hại ! Giá Chánh Biu đừng vu hãm cho Tư Khuyên, đừng sai đưa tiêu xung cho nó, việc gì sau này nó giết. Thù oán nhau như thế có được cái gì ? Chỉ tổ hại mình, hại con cháu. Giời cho mạnh chân khỏe tay, gây nổi cơ nghiệp để mà hưởng. Chứ lại nay thừa, mai kiện, quanh năm từ lúc ăn đến lúc ngủ, phút nào cũng lo mưu thiết kế hại người. Hại được người, lòng mình cũng nát như tương vì nghĩ ngợi.

Ông Chánh Bình tưởng như mình đang tiếp chuyện sự cụ. Ông không ngờ anh ông, người anh bị trói vào cột về tội tư thông lại nói với ông như thế. Kìa, lạ chưa, hay là ông nghe nhầm thế nào ? À, thôi phải rồi, đây là anh ông «triết-lý» riêng về vụ án Tư Khuyên.

- Cho nên hôm Phó-lý đưa vợ Bình Thăng xuống, tôi thoái-thác là bận việc, chưa nghĩ được.

- ???

- Cho nên tôi mời chú xuống để nói chuyện với chú. Chúng ta suốt một đời đã lao-tâm khổ tứ, bây giờ nhờ giờ, các cháu nhớn nhao, chú với tôi cũng đã có tuổi, chúng ta phải để cho tâm nó nhàn một tí chứ. Lúc nào cũng canh cánh bên lòng về thù hằn thì rồi khổ đến già à !

- Kìa, sao bác lại dạy thế ? Hay là Chánh Hưng xuống nói với bác ?

- Không, không có ai nói cả. Tôi nghĩ rằng, nếu bây giờ chúng ta đắc thế, áp-bức họ, sau này họ được thế, lại áp-bức ta. Đây, như hồi xưa tôi với chú thất thế, họ làm nhục mình đấy.

Ông Chánh Bình bắt chập ngay :

- Vì thế, mình mới phải trả thù.

Ông Lục xua tay :

- Chú hãy nghe tôi. Nếu bây giờ chúng ta không tìm cách giải thù đi thì rồi đời đời về sau này, con cháu chúng ta khổ. Nào chú xem xã ta, có ai nghĩ đến việc gì ích-chung cho xóm làng không ? Hay từ trẻ đến già, người nào cũng chỉ nghĩ đến việc thừa kiện, trả thù nhau. Nói ngay cái hại kiến-kim, vì cứ tùm tùm nhau bần khôn bần dại để hại người, nên họ mới dùng đến thuốc phiện. Chết ai chưa biết, chết ngay mình. Đang khỏe mạnh đẹp đẽ, đắm vào thuốc phiện, mặt võ mình vàng, trông đến thảm hại. Đây là chưa kể nghèo sác nghèo xơ, khổ lây đến vợ con. À, bây giờ mình hại họ, biết đâu sau con cháu mình kém họ, họ lại chả hại mình. Nói đâu xa, chính tôi với chú, chỉ vì nghĩ đến thù hằn, đã phải bỏ ra hết nghìn ấy cho người này lo lý-trưởng, kẻ kia lo trưởng-bạ. Nếu mình không muốn giết họ, việc gì phải gây bè kết đảng, việc gì phải đưa tiền cho họ tiêu. Tiền ấy, mình tiêu thiếu gì việc. Mà nếu họ đau đớn, tù tội thì mình được cái gì ? Xem như hồi tôi mới ra làm việc, bố con tên Lý-trưởng cậy mạnh hiếp yếu, đang cãi nhau hô con cháu đánh Trương-tuần, «chết tội vạ đâu ông chịu». Thế là chúng nó xúm lại bỏ chết thật. Thế là tội vạ ông chịu thật. Chỉ vì cái hách xằng mà bố

con phải hai mươi năm tù đấy.

Ông Chánh ù tai về những lời anh nói. Lòng ông rối loạn, rối loạn vì không hiểu tại sao anh ông lại có những ý tưởng «ác hại» ấy.

- Thế bác bảo thôi à ?

Lục Khởi nhìn em một cái nhìn van vỉ :

- Chú phải nghe tôi, âm đức con người ta không được bao nhiêu. Đừng nay oán mai thù nữa, rồi con cháu sau này khôn đồn.

- Thế cái nhục...

- Nhục tôi chịu. Gia dĩ giờ đã đền công cho mình con cháu đề huề ngày nay. Nếu cứ kết mãi oán, bên này một tị, bên kia một tị, thì rồi đời kiếp nào lấp được biển trầm-luân. Và oán thì cáo theo chứ.

Ông Chánh Bình uất ức, ông phẫn nộ :

- Thế ra mình sợ chúng nó à ? Thế ra nó trói mình đây mà bây giờ mình lún à ? Đến xưa kia, một đồng một chữ không có, còn chả sợ, nữa là bây giờ, bóp chúng nó lúc nào chúng nó cũng chết, lại lụi à !

Ông Lục, mặt rầu rầu :

- Chú ạ, chú phải nghe tôi mới được. Không phải mình sợ ai. Mình sợ giờ thì đúng hơn. Làm ra thì chỉ tổ nát đám cỏ gà. Đời mình, mình khổ. Đời con mình, con mình khổ. Chi bằng chúng ta dập tắt đi cho xã Văn Tự đỡ cái họa, chú ạ. Mình ở xa đã đành chẳng sao, chứ họ ở giáp vách nhau, nhờ một cái rồi sinh ra đâm chém. Như thế tội giờ cũng đến mình phải chịu chứ ai. Hiện nay, giờ cho mình được thế này, mà mình lại giải oán đi cho làng thì giờ đất chúng lòng, con cháu mình sẽ được hiển đạt.

Thấy ông Chánh đã hơi dịu, ông Lục trọc thẳng vào tâm-giới :

- Đấy, chú cứ xem ngay chính chủ, có phải quanh năm chỉ những họ ra phiền mình, nay cái kiện này, mai cái kiện khác, mà mất cả bình yên không ? Nào tôi hỏi chú, chú làm giàu làm có để khổ thế à ? Lại nay mai cháu Chúc ra tri-huyện, thế là giờ đãi mình rồi.

Rồi lại tấn công luôn :

- Hiện nay, xã ta có tôi với chú mà họ coi là cái cọc. Tôi với chú mà thôi là họ phải thôi. Công hay tội cũng ở mình cả đấy.

Ông Chánh Bình ãu mặt :

- Thế ra lời nguyên khi bỏ làng đi là hão ?

- Ấy chết, chú nhầm, thế thế mà rồi nghĩ lại được thì âm đức rồi mới to chứ.

- Sợ làng nước họ cho là mình lún...

- À, thì mặc họ .Lún mà giải được cái oán hàng trăm năm cho dân làng đỡ khổ thì cũng nên lún.

Rồi muốn cho em ông khỏi hậm hực, ông ghé sát vào tai, thì thầm :

- Chú xem, thầy ngày xưa cũng vì hại Đô Bào mà rồi làm sao thì chú biết đấy.

* * *

Một năm sau.

Xã Văn Tự xôn xao quá lắm về cái tin thằng Phong, con giai út Chánh Hưng, sắp sửa lấy cô Thoa, con gái út ông Lục.

«Từ khi biết làm người - ai nấy đều nói thế - chưa hề bao giờ có sự lạ thế này !»

Hai họ thù nhau, sống chỉ mặt, chết chỉ mồ, mà rồi bây giờ thành thông-gia.

Công-quả ấy, ông Lục đã đem hết nước mắt nhỏ với em giai ông, là ông Chánh Bình. Và ông cũng đã dùng đủ sự khôn ngoan để kết thân với Chánh Hưng.

Và để có cái ngày con gái ông dập tắt lửa thù cho hai giòng họ...